

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC
NHẪM PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT
CHO TRẺ 5-6 TUỔI

Chủ nhiệm: ĐINH THỊ THU HUYỀN
Lớp: C26MN

NINH BÌNH, 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

**KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC
NHẪM PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT
CHO TRẺ 5-6 TUỔI**

Chủ nhiệm đề tài: ĐINH THỊ THU HUYỀN

**Các thành viên: PHẠM THỊ KIM OANH
LÊ THỊ MAI**

Lớp: C26MN

Người hướng dẫn khoa học: ThS. VŨ THỊ DIỆU THÚY

NINH BÌNH, 2021

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: “*Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi*” là sản phẩm quá trình nghiên cứu của tôi. Những số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2021

Tác giả

Đinh Thị Thu Huyền

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài: “*Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi*” là công trình nghiên cứu của tác giả Đinh Thị Thu Huyền. Những số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng

Ninh Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2021

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Vũ Thị Diệu Thúy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết và tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài	5
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	5
4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài	6
5. Đóng góp mới về mặt khoa học của đề tài.....	6
6. Kết cấu của đề tài	6
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI.....	7
1.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN	7
1.2. TÁC PHẨM VĂN HỌC THIỂU NHI VỚI GIÁO DỤC TRẺ 5-6 TUỔI.....	8
1.2.1. Một số đặc trưng cơ bản của TPVH thiếu nhi dành cho trẻ mầm non	8
1.2.2. Đặc điểm của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học ...	13
1.2.3. Hệ thống tác phẩm văn học chủ đề thực vật trong các Tuyển tập thơ, truyện, bài hát, câu đố... sử dụng trong trường mầm non	33
1.3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ THỰC VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI.....	34
1.3.1. Đặc điểm nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về thực vật	34
1.3.2. Mục đích, nhiệm vụ, nội dung cho trẻ 5-6 tuổi khám phá thực vật.....	37
1.3.3. Phương pháp cho trẻ khám phá thực vật.....	42
1.3.4. Hoạt động khám phá khoa học về thực vật.....	48
1.4. Ý NGHĨA CỦA VIỆC KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI	52
Chương 2: KHAI THÁC VÀ ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI	56
2.1. THỐNG KÊ NHỮNG TPVH VỀ THỰC VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI .	56
2.1.1. Thơ	56
2.1.2. Truyện	57
2.1.3. Ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố và kịch văn bản văn học	58
2.2. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG, CÂU HỎI GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI QUA TPVH.....	61

2.2.1. Quy trình xác định nội dung và xây dựng câu hỏi phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi qua tác phẩm văn học	61
2.2.2. Xác định nội dung và câu hỏi giáo dục trẻ nhận thức về thực vật trong tác phẩm văn học.....	63
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	88
1. Kết luận	88
2. Kiến nghị	89
TÀI LIỆU THAM KHẢO	90
PHỤ LỤC	

BẢNG TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
GD	Giáo dục
GDMN	Giáo dục mầm non
GVMN	Giáo viên mầm non
LQMTXQ	Làm quen môi trường xung quanh
MN	Mầm non
MTXQ	Môi trường xung quanh
NCKH	Nghiên cứu khoa học
KPKH	Khám phá khoa học
TV	Thực vật
TPVH	Tác phẩm văn học

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết và tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Văn học thiếu nhi (VHTN) phản ánh thế giới hiện thực phong phú và đa dạng giúp trẻ có những hiểu biết về thế giới xung quanh một cách chân thực và tương đối đầy đủ. Văn học thiếu nhi dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non luôn đặt mục tiêu hướng đến việc giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, đặt nền móng cho sự hình thành tính cách của các em thuộc các lứa tuổi khác nhau từ thuở ấu thơ đến suốt cuộc đời. VHTN dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non rất phong phú, đa dạng cả về loại thể và nội dung trong đó viết về thế giới thực vật (TGTV) luôn là mạch nguồn cảm hứng dồi dào cho các nhà văn. Trong văn học dành cho trẻ em, các loại cây, lá, hoa, quả không chỉ thuần túy là sinh vật mà còn ngộ nghĩnh, hồn nhiên, dễ thương, mang cả dáng nét ngây thơ như tâm hồn con trẻ nên rất dễ thu hút trẻ, được trẻ say mê đón nhận. Việc tiếp xúc với cái đẹp lấp lánh của ngôn từ và trí tưởng tượng phong phú trong tác phẩm văn học thiếu nhi giúp các em rung động và cảm nhận được vẻ đẹp về thế giới thực vật có đầy màu sắc, kì diệu, vui nhộn từ đó giúp các em phát triển trí tuệ, lòng nhân ái, biết cảm nhận và thưởng thức cái đẹp.

Trẻ 5-6 tuổi có sự phát triển căn bản về thể chất và nhu cầu nhận thức vô cùng mạnh mẽ. Trẻ rất thích khám phá thế giới thực vật, có thể chủ động thực hiện các hoạt động khám phá cây cỏ, hoa lá, các loại quả, hạt... phong phú sinh động xung quanh. Trẻ cũng luôn tò mò, học hỏi những điều muốn biết về thực vật qua người lớn xung quanh.

Tổ chức cho trẻ 5 - 6 tuổi tham gia vào hoạt động khám phá khoa học (KPKH) về Thế giới thực vật giúp cho trẻ được trải nghiệm thực tế với chúng để hình thành biểu tượng về sự phát triển của cây, đặc điểm, cấu tạo phù hợp với chức năng và điều kiện sống của thực vật; biết ích lợi của thực vật đối với thực vật, con người và môi trường từ đó hình thành ý thức, cách thức chăm sóc, bảo vệ thực vật cho trẻ. Việc cho trẻ khám phá trải nghiệm trực tiếp thế giới thực vật kết hợp với khám phá thực vật qua tác phẩm văn học càng khơi gợi ở trẻ tính tích cực, hứng thú nhận thức về thực vật đồng thời nâng cao khả năng cảm thụ cái đẹp của thiên nhiên, lòng yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường ở trẻ.

Hiện nay ở trường mầm non, giáo viên rất quan tâm việc tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về thực vật cho trẻ 5 - 6 tuổi. Tuy vậy, phần lớn giáo

viên chưa khai thác hết nội dung cho trẻ khám phá thực vật phù hợp với khả năng và nhu cầu nhận thức của trẻ 5-6 tuổi, chưa khai thác hết các giá trị giáo dục có trong tác phẩm văn học khi tích hợp vào hoạt động cho trẻ khám phá thực vật.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài: “*Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5 - 6 tuổi*”

1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

1.2.1. Những nghiên cứu về văn học thiếu nhi dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non

Văn học dành cho thiếu nhi ở nước ta vô cùng phong phú, là một bộ phận khăng khít của văn học nói chung, nó thực hiện chức năng và mục đích của văn học, đồng thời cũng mang những nét rất riêng của văn chương cho thiếu nhi, tận dụng thế mạnh của văn chương để làm phương tiện giáo dục trẻ thơ, nhất là trẻ lứa tuổi mầm non.

Nguyễn Xuân Khoa và Đinh Văn Vang cho rằng “Thơ – truyện là một phương tiện quan trọng đối với sự phát triển nhân cách nói chung, sự phát triển ngôn ngữ nói riêng cho trẻ mẫu giáo. Thơ – truyện là món ăn tinh thần không thể thiếu được với trẻ thơ. Nó thổi vào đời sống tâm hồn các em những cảm xúc, tình cảm trong sáng, đẹp đẽ về thiên nhiên, xã hội, tình người, nó mở mang trí tuệ, làm giàu vốn từ và phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho các em” [9,tr.5].

Lê Thị Ánh Tuyết và Lê Thị Bắc Lý cũng khẳng định vai trò to lớn của văn học trong việc giáo dục nhân cách con người: “Bằng cách này hay cách khác, văn học luôn vì con người và hướng con người tới những tình cảm tốt đẹp. Văn học thiếu nhi cũng vậy, các sáng tác cho các em luôn phản ánh những cái tốt, cái đẹp, nhằm giáo dục lòng nhân ái cho các em” [16,tr.42].

Hà Nguyễn Kim Giang cho rằng “ Cho trẻ làm quen với văn học góp phần mở rộng nhận thức phát triển trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, phát triển ngôn ngữ, hứng thú đọc sách, kỹ năng đọc và kể tác phẩm cho trẻ” [3,tr.6]. Theo tác giả văn học xây dựng hình tượng bằng chất liệu ngôn từ, các tác phẩm văn học được xây dựng không chỉ góp phần mở rộng nhận thức, giáo dục thẩm mỹ, phát triển ngôn ngữ, hứng thú đọc sách mà còn có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành nhân cách, giáo dục đạo đức cho trẻ em.

Vì vậy, nhiều nhà giáo dục đã xuất bản *các giáo trình phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, điển hình là các tác giả Hà Nguyễn Kim

Giang [3], Lã Thị Bắc Lý [14,15,16], Lê Thị Ánh Tuyết [16]... làm nền tảng cho việc giúp trẻ mầm non làm quen với TPVH.

Bên cạnh đó, nhiều tác giả đã **hệ thống các TPVH thiếu nhi dành cho trẻ mầm non** trong đó có TPVH về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi mà đề tài sử dụng như sách của tác giả Lê Thị Thu Hương với *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề* [7], Đặng Thu Quỳnh, Phạm Thị Sửu với *Tuyển chọn truyện kể cho trẻ* [25], Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu với *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Vũ Thị Diệu Thúy với *Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học trong trường mầm non* [31], *Tuyển tập tài liệu luyện thi năng khiếu ngành Giáo dục mầm non* [34].... Nguồn Thi viện trên Internet cung cấp phong phú nguồn thơ của các tác giả Trần Đăng Khoa [10], Võ Quảng [24], Nguyễn Lãm Thắng[27]... để đề tài lựa chọn và khai thác.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý với *Giáo trình văn học trẻ em* [14] và *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non* [15] **định hướng vai trò của văn học thiếu nhi dành cho trẻ mầm non**. Bà cho rằng: “Trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ ở lứa tuổi mầm non, tác phẩm văn học có một vai trò vô cùng quan trọng góp phần phát triển toàn diện nhân cách trẻ. Văn học có khả năng mở ra cho thế giới tình cảm của con người, làm cho tâm hồn các em thêm giàu có, đồng thời cũng đáp ứng được phần nào nhu cầu hiểu biết của trẻ về cuộc sống, môi trường xung quanh với thế giới thiên nhiên sinh động, hấp dẫn, nhiều màu, nhiều vẻ...”.

Từ các lí luận về văn học trẻ em và giáo dục trẻ qua tác phẩm văn học của các tác giả trong và ngoài nước, tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và Phạm Thị Thanh Vân với tài liệu dạy học *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non* [30] đã **định hướng giá trị của TPVH dành cho trẻ em và cách khai thác TPVH để giáo dục trẻ**. Đây là nghiên cứu có vai trò chủ chốt để đề tài kế thừa, khai thác.

Ngoài ra, các khóa luận tốt nghiệp, đề tài NCKH của sinh viên trường Đại học Hoa Lư góp phần làm rõ lí luận và thực tiễn việc giáo dục trẻ qua TPVH mà đề tài tiếp thu và phát triển như Văn Thu Hiền [4], Lê Thị Hiền [4], Lê Thùy Giang [4], Dương Thị Mai [17], Dương Thị My[18], Lê Thị Thu Hương [7]...

Nhiều tác giả nước ngoài cũng quan tâm viết cho thiếu nhi, điển hình là Lep Tônxtôi và La Phôngten với kho tàng truyện ngụ ngôn; Andécxen, Grim với truyện cổ tích.... Mỗi tác giả có phong cách viết riêng những điều hướng về mục

đích nhân văn, hướng tới cái thiện, cái đẹp trong cuộc sống giúp trẻ em cảm thụ cái đẹp, cái hay trong lối sống, trong phong cảnh thiên nhiên... mà tác phẩm mang lại cho trẻ.

1.2.2. Những nghiên cứu về hoạt động cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về thực vật

Nghiên cứu **khả năng KPKH của trẻ 5-6 tuổi và lí luận về việc cho trẻ KPKH về TV** có các tác giả Hoàng Thị Phương với *Giáo trình Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh* [22], Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân với *Giáo trình phương pháp cho trẻ non khám phá khoa học về môi trường xung quanh* [22], Lê Thị Ninh [20], Trần Thị Thanh [26] với *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*. Để giảng dạy học phần *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, cô giáo Vũ Thị Diệu Thúy đã hệ thống các tài liệu để biên soạn tập bài giảng phù hợp với chương trình GDMN và các quan điểm GDMN hiện hành, giúp đề tài xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp và hình thức cho trẻ KPKH về TV [35].

Nhà giáo dục Lê Quang Long với các cuốn từ điển tranh về thực vật giúp GVMN có thông tin chính xác, cụ thể về các đối tượng trong TGTV [11,12,13].

Ngoài ra, các nghiên cứu của Hoàng Thị Phương như *Giáo trình giáo dục môi trường cho trẻ mầm non* [22,23], Lê Thanh Vân với *Con người và môi trường*[38], Vũ Thị Diệu Thúy, Nguyễn Thị Hương Lan, Đinh Thị Hồng Loan, Lương Thị Hà, Đinh Thị Lan Hương với *Sử dụng trò chơi dân gian nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo*[33] và các đề tài NCKH, KLTN ở trường Đại học Hoa Lư góp phần làm phong phú thêm cơ sở lí luận và thực tiễn cho đề tài như Văn Thu Hiền [4, 5]; Vũ Thị Diệu Thúy [28 - 35]...

Nghiên cứu **vai trò của TPVH đối với việc cho trẻ LQVMTXQ**, Nguyễn Ánh Tuyết cho rằng: “Nếu đứng ở phương diện sư phạm thì có thể coi đây là một phương pháp giáo dục tuyệt vời. Không cần phải đao to búa lớn, không cần đến những điều răn dạy khô khan hay mệnh lệnh áp đặt mà bằng cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ của trẻ thơ, bằng chính ngôn ngữ của các cháu, nhà thơ đã làm cho tác động giáo dục của mình trở nên nhẹ nhàng, thấm sâu vào lòng con trẻ. Những bài thơ đó thường mang nội dung sâu sắc và phong phú về nhiều mặt mà trẻ lại dễ tiếp nhận, dễ thuộc, dễ nhớ”. Trần Thị Thanh khẳng định “Vai trò của tác phẩm văn học trong việc hỗ trợ các phương pháp quan sát, đàm thoại,...làm

cho quá trình cho trẻ làm quen với MTXQ nhẹ nhàng và sinh động hơn”. Lã Thị Bắc Lý coi TPVH là một phương tiện dạy học linh hoạt và chỉ ra ý nghĩa của TPVH trong việc giúp trẻ nhận biết các hiện tượng tự nhiên, nhận biết thế giới cỏ cây hoa lá...

Những công trình nghiên cứu trên khẳng định việc sử dụng TPVH cho trẻ KPKH là phù hợp và cần thiết. Tuy nhiên, chưa có công trình nào hướng dẫn cụ thể cách khai thác TPVH dành cho thiếu nhi để giúp trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học, do vậy đề tài này kế thừa lí luận của các nghiên cứu trên để làm rõ cách khai thác TPVH giúp trẻ 5-6 tuổi KPKH về thế giới thực vật. Những công trình nghiên cứu trên khẳng định việc sử dụng TPVH cho trẻ KPKH là phù hợp và cần thiết. Tuy nhiên, chưa có công trình nào hướng dẫn cụ thể cách khai thác TPVH dành cho thiếu nhi để giúp trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về thực vật, do vậy đề tài này kế thừa lí luận của các nghiên cứu trên để làm rõ cách khai thác TPVH giúp trẻ 5-6 tuổi KPKH về thế giới thực vật.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc khai thác TPVH nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi từ đó thực hiện khai thác TPVH, bước đầu đề xuất cách sử dụng TPVH nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc khai thác TPVH nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi
- Khai thác và đề xuất cách sử dụng TPVH nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi.
- Bước đầu lập kế hoạch hoạt động KPKH về TGTV cho trẻ 5-6 tuổi có ứng dụng TPVH.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu TPVH thiếu nhi để phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ mẫu giáo, cụ thể:

+ Xác định nội dung phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH.

+ Xây dựng câu hỏi phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH.

+ Xác định thời điểm, cách thức phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH trong hoạt động Khám phá khoa học.

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 01 đến tháng 11 năm 2021.

4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Đề tài sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận bao gồm:

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.

- Phân tích, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của đề tài

5.1. Đóng góp về mặt lý luận

Hệ thống hóa lý luận về việc sử dụng TPVH cho trẻ 5-6 tuổi KPKH về TGTV; hệ thống hóa lý luận về hoạt động tổ chức cho trẻ 5-6 tuổi KPKH về TV.

5.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Đề tài là tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong việc dạy học, NCKH, thực hành sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm.

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần Mở đầu, phần Kết luận và kiến nghị, nội dung đề tài gồm 2 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của việc khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi

Chương 2: Khai thác và đề xuất cách sử dụng tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC

NHẪM PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT

CHO TRẺ 5-6 TUỔI

1.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.1.1. Tác phẩm văn học thiếu nhi

Theo *Từ điển Thuật ngữ văn học* của Lê Bá Hán, Nxb Đại học Quốc Gia thì “Văn học thiếu nhi gồm những tác phẩm văn học hoặc phổ cập khoa học dành riêng cho thiếu nhi. Tuy vậy, khái niệm văn học thiếu nhi cũng thường bao gồm một phạm vi rộng rãi những tác phẩm văn học thông thường (cho người lớn) đã đi vào phạm vi đọc của thiếu nhi”.

Như vậy, văn học thiếu nhi là những tác phẩm văn học mà nhân vật trung tâm hoặc là thiếu nhi, hoặc là người lớn, hoặc là con người, hoặc là thế giới tự nhiên... nhưng được nhìn bằng đôi mắt trẻ thơ, có nội dung gần gũi, quen thuộc với vốn trải nghiệm của trẻ, được các em thích thú, say mê và có tác dụng hoàn thiện đạo đức, tâm hồn cho trẻ.

1.1.2. Thực vật

Có nhiều nghiên cứu định nghĩa về TV:

Thực vật thuộc giới tự nhiên hữu sinh, là sinh vật có khả năng tạo cho mình dưỡng chất từ những hợp chất vô cơ đơn giản nên gọi là “sinh vật tự dưỡng”, thu các chất hữu cơ từ sinh vật khác hoặc mô chết. Thực vật là cơ thể sống có khả năng dinh dưỡng, hô hấp, sinh sản, phát triển để duy trì sự sống. Nó có cấu tạo phù hợp chức năng sống, môi trường sống trong đó có đặc trưng bởi thành tế bào bằng xenluloza. Nó có thể thích nghi với môi trường sống. Đa số thực vật không có khả năng chuyển động tự do và phản ứng rất chậm với tác nhân kích thích. [6,tr.118]

Thực vật có các đặc điểm chính là sinh vật đa bào phức tạp, tế bào nhân thực, có khả năng quang hợp, sống tự dưỡng, thành tế bào là xenlulozo [19,tr.12]

Theo thời gian sống, có thể chia thực vật thành ba loại: cây một năm (sống và sinh sản trong một mùa sinh trưởng), cây hai năm (sống trong hai mùa sinh trưởng; thường sinh sản vào năm thứ hai) và cây lâu năm (sống nhiều mùa sinh trưởng; liên tục sinh sản khi đã trưởng thành). Điều kiện sống của thực vật là ánh sáng, nước, không khí, nhiệt độ, đất hoặc giá thể phù hợp. Thực vật rất đa

dạng, là yếu tố cơ bản của sự sống trên Trái Đất, mang lại thức ăn, dược liệu, đồ dùng, cảnh đẹp, tạo không khí trong lành, điều hòa khí hậu, tạo hệ sinh thái cân bằng... Do vậy, con người cần gieo trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật. [6;tr.118]

Thực vật là những sinh vật có khả năng tạo cho mình chất dinh dưỡng từ những hợp chất vô cơ đơn giản và xây dựng thành những phân tử phức tạp nhờ quá trình quang hợp, diễn ra trong lục lạp của thực vật. Như vậy thực vật chủ yếu là các sinh vật tự dưỡng. Thực vật là một nhóm các sinh vật quen thuộc bao gồm: cây gỗ, cây hoa, cây cỏ, dương xỉ hay rêu.

1.1.3. Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi

Từ “khai thác” có nhiều nghĩa, theo từ điển Tiếng Việt thì nghĩa của từ khai thác bao gồm:

- Hoạt động để thu lấy những sản vật có sẵn trong tự nhiên. Ví dụ: khai thác tài nguyên...

- Tra xét, dò hỏi để biết thêm điều bí mật. Ví dụ: khai thác tù binh.

- Tận dụng hết khả năng tiềm tàng, đang ẩn dấu. Ví dụ: khai thác nguồn tư liệu quý... Đây là ý nghĩa phù hợp nhất với hướng nghiên cứu của đề tài.

Vậy khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5 - 6 tuổi là vận dụng hết khả năng tiềm tàng, đang ẩn dấu trong tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi viết về thực vật để giúp trẻ 5 - 6 tuổi hiểu biết về các loại thực vật.

1.2. TÁC PHẨM VĂN HỌC THIẾU NHI VỚI GIÁO DỤC TRẺ 5-6 TUỔI

1.2.1. Một số đặc trưng cơ bản của TPVH thiếu nhi dành cho trẻ mầm non

Văn học thiếu nhi nằm trong nghệ thuật sáng tác văn học nói chung nên có đủ đặc điểm của sáng tác nghệ thuật ngôn từ [15;tr.7].

Văn học dành cho thiếu nhi nói chung và văn học dành cho lứa tuổi mầm non là đối tượng hết sức đặc biệt của văn học vì trẻ mầm non là những “*bạn đọc*” đặc biệt, chưa biết đọc, hay nói cách khác là chúng chỉ biết “đọc” một cách gián tiếp. Vì thế, ngoài những đặc điểm của văn học nói chung, văn học thiếu nhi dành cho trẻ mầm non còn có những đặc trưng sau:

a. Sự hồn nhiên, ngây thơ

Hồn nhiên, ngây thơ là bản tính của trẻ thơ nên văn học dành cho trẻ em cũng đảm bảo tính hồn nhiên, ngây thơ. Những sáng tác của các em cuốn hút người đọc chính bởi sự hồn nhiên, ngây thơ, trong trẻo của mình [15;tr.9-10].

Do vậy, tác phẩm văn học dành cho trẻ em mà người lớn viết cũng mang dáng nét hồn nhiên, trong trẻo đó. Ví dụ Phạm Hồ vui vẻ trả lời các thắc mắc của con về nước ngọt của quả dứa trong bài *Dừa*:

- Ai mang nước lên cây
Mà dứa kia có nước?
- Chắc mấy hôm trời mưa
Dừa đã lo hứng được.
- Nước mưa có ngọt đâu
Mà nước dứa lại ngọt?
- Chắc dứa đi xin đường
Bỏ vào bụng từ trước...

b. Ngắn gọn và rõ ràng

Thứ nhất, **sự ngắn gọn** thể hiện rõ trong nội dung, câu thơ, câu văn và cả nhan đề tác phẩm. Nhan đề tác phẩm thường ngắn gọn, cụ thể, thể hiện ý nghĩa giáo dục (Ví dụ: *Vòng quay luân chuyển, Từ hạt đến hoa, Niềm vui từ bát canh cải, Con hãy đợi rồi sẽ biết...*), sử dụng tên nhân vật chính (Ví dụ: *Hoa cúc vàng, Chiếc lá bàng, Hoa sen hoa đào, Búp măng non...*) hoặc một câu hỏi mang tính định hướng (Ví dụ: *Ai cho em biết, ...*) [15;tr.10]. Dạng phổ biến của thơ viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non là thể thơ 3 chữ (ví dụ bài thơ *Cây thước được* – Ngô Quân Miện), 4 chữ (ví dụ bài thơ *Hoa cúc vàng* – Nguyễn Văn Chương), 5 chữ (ví dụ bài thơ *Bữa ăn của cây* – Trần Mạnh Hảo) gần giống đồng dao. Câu thơ vui nhộn, giúp trẻ vừa đọc vừa chơi, rất dễ nhớ [15;tr.11].

Thứ hai, **sự rõ ràng** thể hiện trong ý nghĩa từ vựng và kết cấu đối lập, tương phản của các loại nhân vật trong truyện. Truyện thường có kết cấu đối lập, tương phản với hai loại nhân vật thiện – ác, tốt – xấu ... (theo kết cấu truyện cổ tích) phù hợp với lối tư duy cụ thể của trẻ, giúp trẻ dễ nắm bắt được cốt truyện, dễ hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện và có thể kể lại dễ dàng [15;tr.12]. Ví dụ truyện *Bí con thoát nạn...*

Từ được sử dụng thường mang nghĩa đen, với lối miêu tả cụ thể, dễ hiểu [15;tr.12]. Ví dụ Thu Hà miêu tả đặc điểm màu sắc, kích thước của các loại hoa rõ ràng, cụ thể trong bài *Hoa kết trái*:

Hoa cà tím tím
Hoa mướp vàng vàng
Hoa lựu chói chang

Đỏ như đốm lửa
Hoa vùng nho nhỏ
Hoa đỏ xinh xinh
Hoa mạn trắng tinh
Rung rinh trong gió...

Hoặc truyện *Chú đỗ con* của tác giả Viêt Linh giúp trẻ hình dung ngay sự nảy mầm của hạt đỗ: “Đỗ con vươn vai một cái thật mạnh. Chú trồi lên khỏi mặt đất. Mặt đất sáng bừng ánh nắng xuân. Đỗ con xoè hai cánh tay nhỏ xíu hướng về phía mặt trời ấm áp” [31;tr.62].

c. Giàu hình ảnh, vần điệu và nhạc điệu

Những hình ảnh đẹp rực rỡ cùng vần điệu và nhạc điệu vui tươi, dí dỏm làm tác phẩm sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn sự chú ý của trẻ. Vần là yếu tố đặc biệt quan trọng trong thơ dành cho trẻ em. Thơ không chỉ có vần mà còn phải gieo vần thật phù hợp với sự tiếp nhận của trẻ. Nhịp điệu trong thơ dành cho trẻ đa số vui nhộn với cách gieo vần độc đáo như bài đồng dao giúp trẻ dễ nhớ, dễ thuộc. Ví dụ bài *Bắp cải xanh*, từ cuối câu 1 lặp lại ở đầu câu 2, từ cuối câu 3 lặp lại ở đầu câu 4... giúp trẻ hình dung cách sắp xếp vòng tròn của lá cây bắp cải...

Bắp cải xanh
Xanh mát mắt
Lá cải sắp
Sắp vòng tròn... [15;tr.13-14]

Trong bài thơ *Na*, Phạm Hồ dùng từ cuối khổ thơ này bắt vần với từ cuối câu đầu của khổ thơ kế tiếp với các thanh trắc tạo nên nhịp điệu vui tươi, nhí nhảnh giúp người đọc hình dung quả na hồn nhiên, ngộ nghĩnh như đứa trẻ:

Na non xanh
Múi loắt choắt
Na mở mắt
Múi nở to.
Na bỏ vò
Đua nhau chín...

d. Sử dụng các biện pháp tu từ trong sáng, vui tươi

Văn học dành cho trẻ mầm non sử dụng nhiều từ tượng thanh, tượng hình, nhiều động từ, tính từ miêu tả màu sắc, hình ảnh của đối tượng tạo nên sắc thái

vui tươi vừa khơi gợi, kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo của trẻ vừa tác động mạnh đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của trẻ ...[LTBL;tr.14].

Ví dụ, truyện *Sự tích cây vú sữa* sử dụng những từ tượng hình “sần sùi”, “xanh bóng”, “đỏ hoe” trẻ hình dung đặc điểm của cây vú sữa, khơi gợi tình cảm của trẻ với nỗi vất vả, nỗi nhớ thương của mẹ dành cho con: “Vỏ cây sần sùi như bàn tay lam lũ của mẹ. Chú nhìn lên tán lá: lá một mặt xanh bóng, một mặt đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con!”.

Tác giả Phương Dung trong truyện *Bí con thoát nạn* miêu tả niềm vui sướng, sự ngỡ ngàng trước vẻ đẹp sinh động của thiên nhiên khi cây bí con mọc trồi lên khỏi mặt đất với những từ “rục rờ”, “đu đưa”, “rập rờn”: “Bí con bùng tỉnh, nó vươn vai một cái rồi đội đất ngoi lên. Đầu tiên là hai chiếc lá mầm xinh xinh xoè lên khỏi mặt đất. Ôi, thế giới mới đẹp làm sao! Những bông hoa rục rờ đu đưa khoe sắc dưới ánh mặt trời, đàn bướm xinh rập rờn bên những cánh hoa. Trên cây, đàn chim líu lo ca hát”.

Võ Quảng sử dụng những từ tượng hình đặc sắc miêu tả vẻ đẹp đặc biệt của hoa trái trong bài thơ *Ai cho em biết*. Đó là sắc vàng “óng ánh” của hoa cải, không chỉ là vàng tươi mà từ óng ánh giúp bé hình dung sự lung linh, lấp lánh trong cái sắc vàng ấy, là cái trắng mịn màng, tinh khôi, mượt mà “nõn nuột” của hoa bầu, là cái “đỏ mọng” mịn màng, căng bóng, mềm mượt, mọng nước của quả cà chua:

Hoa cải li ti
Đốm vàng óng ánh
Hoa cà tím tím
Nõn nuột hoa bầu
Hoa ớt trắng phau
Xanh lơ hoa đỗ
Cà chua vừa độ
Đỏ mọng trĩu cành...

e. Yếu tố truyện trong thơ và yếu tố thơ trong truyện

Thứ nhất, ***yếu tố truyện trong thơ*** thể hiện rõ trong thơ dành cho trẻ em.

Một tác phẩm văn học dành cho trẻ em khi đọc lên không chỉ tâm hồn trẻ thích mà tất cả bạn đọc ở mọi lứa tuổi đều cũng sẽ rất thích vì nó có chút gì đó vừa gần gũi vừa đời thường mà lại vui tươi, đôi khi còn rất ly kỳ, lý thú thu hút bạn đọc. Bởi lẽ mỗi bài thơ viết cho các em gần như là một mẩu chuyện hoặc

chứa đầy yếu tố truyện. Điều đó khiến cho các em dễ hiểu, dễ cảm nhận và thuộc lòng những vần thơ. Ngoài những bài thơ vốn là truyện thơ như *Bó hoa tặng cô*, *Từ hạt đến hoa*... thì hầu hết các bài thơ cho trẻ em thường kể lại một sự kiện, hiện tượng như các bài thơ *Cây thực được*, *Cây đào*, *Hoa mào gà*... Ví dụ bài thơ *Mẹ con* gọi cho trẻ nhận ra đặc điểm của cây ngô, bắp ngô và cũng là tình cảm của mẹ hết lòng dành cho con mọi điều tốt đẹp nhất, mẹ chấp nhất gầy mòn để nuôi con khôn lớn:

Cây ngô là mẹ
Bắp ngô là con
Thân mẹ gầy mòn
Thân con béo chắc.
Mỗi cây mấy bắp
Hạt căng mấy tròn
Dồn sức nuôi con
Mẹ đâu có tiếc
Tất cả vì con
Con ơi, có biết

Yếu tố truyện trong thơ giúp trẻ nhanh chóng nắm bắt nội dung tác phẩm, từ đó có thể liên hệ, phát hiện và cảm nhận những vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

Thứ hai là ***yếu tố thơ trong truyện*** thể hiện trong các truyện kể cho trẻ nghe, giúp câu chuyện sinh động, có thêm sức lôi cuốn, hấp dẫn mạnh mẽ. Nhiều câu chuyện có những chi tiết giàu tính thơ, lung linh như bức tranh thủy mặc, réo rắt như tiếng nhạc ...[15;tr.16], điển hình là các truyện *Sự tích cây vú sữa*, *Bông hoa cúc trắng*...

Ví dụ truyện *Sự tích cây vú sữa* sử dụng những từ tượng hình như 1 áng thơ gọi cho trẻ hình dung ra đặc điểm của thân, lá cây vú sữa giống hệt như dáng vẻ và sự yêu thương con vô hạn của mẹ: “Chú ôm lấy cây. Vỏ cây sần sùi như bàn tay lam lũ của mẹ. Chú nhìn lên tán lá: lá một mặt xanh bóng, một mặt đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con.... Cây rung lá xoà cành ôm lấy chú, quả chín la đà trên vai, trên ngực như bàn tay của mẹ vỗ về âu yếm chú”. Hoặc truyện *Chú Đổ con* với những chi tiết réo rắt như ý thơ: “những hạt đất li ti xôm xốp”, “tiếng sáo vi vu trên mặt đất”, “Mặt đất sáng bừng ánh nắng xuân. Đổ con xò hai cánh tay nhỏ xíu hướng về phía mặt trời ấm áp”...

Đặc biệt, một số truyện còn có cả những đoạn văn vần giúp trẻ rất dễ nhớ như *Sự tích cây vú sữa*, *Hoa mào gà*...

g. Ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng

Văn học thiếu nhi với các thể loại khác nhau chính là một phương tiện giáo dục rất hữu hiệu đối với trẻ nhỏ. Mỗi bài thơ, câu chuyện đều mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng và là phương tiện trực quan bằng lời tác động về mặt thính giác, là cơ sở để trẻ tiếp thu những hình tượng nghệ thuật được vẽ nên cho mỗi tác phẩm. Do vậy, tác phẩm văn học dành cho trẻ em là một trong những phương tiện hữu hiệu để hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ vì văn học có thể tác động từ từ, bền bỉ các giá trị nhân văn tới nhân cách của trẻ.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý đã chỉ rõ những vai trò của tác phẩm văn học dành cho trẻ em với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non gồm:

- Tác phẩm văn học với giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em lứa tuổi mầm non
- Tác phẩm văn học với giáo dục lòng nhân ái cho trẻ em lứa tuổi mầm non
- Tác phẩm văn học với giáo dục trí tuệ cho trẻ em lứa tuổi mầm non
- Tác phẩm văn học với phát triển ngôn ngữ cho trẻ em lứa tuổi mầm non

[15;tr.26-61]

Từ phân lí luận này, đề tài xác định vai trò giáo dục trí tuệ, thẩm mỹ, lòng nhân ái, phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi về chủ đề thực vật qua tác phẩm văn học dành cho trẻ em. Ví dụ truyện *Bí con thoát nạn* giúp trẻ thấy được không chỉ con người mà thực vật cũng có tình yêu thương, sự quan tâm, nỗ lực giúp nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn, niềm vui khi được sống bình yên. Câu chuyện sinh động này giúp trẻ hình thành thái độ quan tâm, kĩ năng bảo vệ thực vật như xới đất, vun gốc, bắt sâu...

1.2.2. Đặc điểm của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học

a. Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học

- Đặc điểm sinh lí

Hệ thống tín hiệu 2 (ngôn ngữ) phát triển rất nhanh nên các phản xạ có điều kiện hình thành sớm, phong phú và bền vững hơn. Trẻ 5-6 tuổi đã sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hàng ngày.

Tuy nhiên, do nhịp tim, nhịp thở nhanh, hơi thở ngắn hơn người lớn nên trẻ chỉ dễ nhớ và thể hiện lại những câu thơ (truyện) ngắn gọn, có tính nhịp điệu [30, tr.24].

- *Đặc điểm tâm lí*

Trẻ 5-6 tuổi dần ổn định khả năng tập trung chú ý, ít bị chi phối bởi các tác động bên ngoài, tâm lí của trẻ có những đặc trưng phù hợp với việc tiếp nhận TPVH:

Trẻ 5-6 tuổi giàu xúc cảm, tình cảm. Xúc cảm, tình cảm thống trị hầu hết các mặt trong hoạt động tâm lý của trẻ nên nhận thức của trẻ cũng mang màu sắc cảm xúc. Trẻ luôn quan tâm đến mọi người, mọi vật xung quanh và cũng luôn muốn được quan tâm, yêu quý. Trẻ đặc biệt nhạy cảm trước sự đổi thay ở xung quanh và xúc động, ngỡ ngàng trước những điều tưởng chừng bé nhỏ, ví dụ tâm trạng ngạc nhiên, bối rối khi thấy hoa hồng "khóc" chính là biểu hiện đặc trưng cho nét tâm lí này của trẻ. Độ tuổi này trẻ giàu cảm xúc, tình cảm, do đó các em dễ hoà nhập tâm trạng của các nhân vật trong tác phẩm, trẻ thường biểu hiện cảm xúc, tình cảm của mình một cách hồn nhiên nên các em hay có những hành động, cử chỉ bột phát khi tiếp xúc với tác phẩm.[3,tr.9]

Trí tưởng tượng của trẻ phong phú, bay bổng. Trẻ dùng tưởng tượng để khám phá thế giới và thoả mãn nhu cầu nhận thức của mình. Trí tưởng tượng của trẻ không chỉ dừng ở tính chất tái tạo mà bắt đầu mang tính sáng tạo, gắn chặt với cảm xúc. Việc hình thành và phát triển tưởng tượng của trẻ cũng gắn liền với phát triển ngôn ngữ, ngôn ngữ giúp trẻ hình dung ra những gì mà trẻ không thấy được. Tưởng tượng giúp trẻ xâu chuỗi các sự vật, hiện tượng riêng lẻ vào thành một thể thống nhất. Trí tưởng tượng của trẻ phát triển trong các hoạt động giáo dục, trẻ xâu chuỗi các sự kiện và tích lũy lại thành vốn biểu tượng cụ thể. Nuôi dưỡng trí tưởng tượng cho trẻ qua TPVH là một phương thức rất hiệu quả. Thế giới của cổ tích, thần thoại, truyền thuyết, đồng thoại có thể thoả mãn cho trí tưởng tượng phong phú của trẻ, do vậy nhà giáo dục cần quan tâm cho trẻ tiếp xúc với TPVH để thoả mãn trí tưởng tượng của chúng.

Tư duy của trẻ là tư duy trực quan hình tượng, bắt đầu hình thành tư duy trừu tượng. Tư duy của trẻ gắn liền với những sự kiện, hiện tượng thực nên dễ tiếp nhận những chi tiết cụ thể về màu sắc, hình ảnh, âm thanh... trong TPVH. Và tư duy của trẻ từ chỗ gắn liền với yếu tố chủ quan mang đầy màu sắc cảm xúc đến việc xuất hiện sự tự ý thức của trẻ, vì vậy khi dạy giáo viên cần có đồ dùng trực quan. [3; tr.9] Giai đoạn 5-6 tuổi, trẻ hình thành tư duy trừu tượng do ngôn ngữ phát triển tốt hơn hẳn những giai đoạn trước, các mặt ngữ âm, từ vựng và các cấu trúc câu được hoàn thiện dần, do vậy việc tiếp nhận ngôn ngữ nghệ

thuật trong tác phẩm văn học dành cho trẻ mầm non thuận lợi hơn các giai đoạn trước. Tuy nhiên các từ ngữ mang ý nghĩa trừu tượng trẻ chưa thể hiểu rõ được. Với những từ mới, từ khó trong tác phẩm, giáo viên cần giảng giải bằng nhiều cách để cho trẻ hiểu tác phẩm một cách dễ dàng.

Trẻ 5-6 tuổi rất nhạy cảm với cái đẹp, luôn khao khát được tiếp xúc, khám phá cái đẹp, cái mới mà tác phẩm văn học lại thoả mãn nhu cầu đó ở trẻ. Do vậy, nhà giáo dục cần quan tâm lựa chọn, tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với TPVH và khai thác các giá trị của TPVH giúp trẻ phát triển hài hòa cả ngôn ngữ, thẩm mỹ và trí tuệ.

Chú ý có chủ định chưa thật sự phát triển. Trẻ thường chú ý đến cái mình thích, dễ bị phân tán chú ý vì chú ý có chủ đích ở trẻ không bền vững. Nhằm được đặc điểm này, nhà giáo dục cần phải biết cách gây hứng thú với trẻ để trẻ tập trung chú ý hơn vào việc nghe đọc, kể tác phẩm. [3, tr.10]

b. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ 5-6 tuổi

Trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ “làm quen” với tác phẩm.

Sự tiếp nhận văn học của trẻ 5 - 6 tuổi có những đặc điểm cơ bản sau:

- Tiếp nhận gián tiếp

Trẻ mẫu giáo chưa thể tự đọc bằng mắt chữ một văn bản nghệ thuật cho nên trẻ tiếp nhận các thể loại văn bản nghệ thuật văn thông qua cô giáo với tư cách là người đọc trực tiếp và đọc lại và kể lại trung thành nội dung văn bản với những ấn tượng sâu đậm rõ nét nhất và những hiểu biết kỹ càng giá trị toàn diện văn bản. bằng con đường truyền thụ thông qua ngôn ngữ nói, trẻ có thể tiếp nhận được văn học. Nhưng do đặc điểm tiếp nhận gián tiếp này, trẻ thiếu di tính chủ động, giảm trừ đáng kể, giảm trừ đáng kể khả năng trực cảm, trực giác dựa trên phối hợp và hoà quyện giữa các cơ quan thụ cảm, sự tri giác nhạy bén của thính giác, thính giác, ngữ cảm và linh cảm, độ tập trung tự lực trực tiếp tạo ra. Trẻ không tự đọc được mà phải “*nghe nhờ*” tức là đã không phát huy được khả năng tri giác phối hợp giữa chữ viết và âm thanh, giữa kí hiệu và nghĩa, phần nào giảm bớt năng lực ghi nhớ và liên tưởng của trẻ. Trẻ không tự đọc được nên không có điều kiện tự mình nhận ra những âm thanh chứa đựng ý nghĩa giữa các từ, nhóm từ, các câu và các đoạn. tính liên tục, liền mạch của nội dung tác phẩm thường bị gián đoạn và khả năng tác động âm thanh, giọng điệu, ngôn ngữ nghệ

thuật không được bộc lộ hết và không thể huy động cảm xúc về ngôn ngữ để làm phong phú cảm xúc thẩm mỹ.

Với đặc điểm này, cô giáo phải tập trung đọc văn trước lớp, kể lại có nghệ thuật để tác động và phát triển sức nghe của trẻ. Việc đọc phải mạch lạc và phân biệt, nhấn mạnh được sắc thái, biểu cảm ở những chỗ trọng tâm. Từ tác động ngôn ngữ, âm thanh, cô giáo tạo điều kiện cho trẻ có khả năng nhìn ra những hình ảnh sinh động, rực rỡ của cuộc sống. Ngôn ngữ văn học “phi vật thể”, là “ngôn ngữ tình cảm”. Do đó, phải tạo điều kiện cho trẻ có khả năng nghe ra, nhìn thấy và cảm nhận được màu sắc, xúc cảm của những điều được cô giáo truyền đạt. Việc đọc của cô giáo trên văn bản tác phẩm là truyền đạt lại “có sai số” ngôn ngữ viết, mà ngôn ngữ viết bao giờ cũng trừu tượng và ước lệ hơn ngôn ngữ nói. Thật khó đạt tới sự tự nhiên, sinh động trong khi viết. Bởi thế việc kể lại văn bản, tác phẩm văn học sẽ tận dụng được ưu thế của ngôn ngữ nói, giúp các em tiếp nhận tốt tác phẩm văn học. Các tác phẩm văn học nghệ thuật trở thành nguồn cảm hứng ngày càng mạnh của trẻ nếu người lớn có biểu hiện thái độ đồng cảm. Có ý nghĩa là việc đọc và kể tác phẩm một cách diễn cảm, sống động, sáng tạo của cô giáo trên lớp có ảnh hưởng rất lớn đến sự cảm thụ văn học nghệ thuật và việc thể hiện lại tác phẩm văn học của trẻ. [3; tr.58, 59]

Việc làm quen với tác phẩm văn học ở trẻ phụ thuộc vào sự truyền thụ của người lớn nên GV là cầu nối giữa trẻ với tác phẩm văn học, cho trẻ “làm quen” - tiếp xúc ban đầu với văn học. Trẻ 5-6 tuổi rất hiếu động, tò mò ham học hỏi, tìm hiểu thế giới xung quanh; thông qua chơi, trẻ lĩnh hội các tri thức khoa học ban đầu. GV tái hiện lại tác phẩm văn học bằng cảm nhận của mình, đọc kể diễn cảm tác phẩm, tổ chức các trò chơi đóng kịch, tập làm sách truyện, tập kể chuyện theo nhóm, tập kể chuyện theo tranh... góp phần giúp trẻ thỏa mãn nhu cầu khám phá TV. Ví dụ tham gia trò chơi đóng vai các nhân vật truyện *Chú dế con*, trẻ vào vai bác Mặt trời, chị Gió Xuân, cô Mưa Xuân đến đánh thức Dế con thức dậy, qua đó trẻ biết hạt dế muốn nảy mầm cần phải có nước, có đất, có nhiệt độ ấm áp của Mặt Trời.

- *Tiếp nhận mang tính tập thể*

Trẻ tiếp nhận văn học là nhờ vào việc đọc, kể tác phẩm của cô giáo trên cả lớp hoặc trong các nhóm. Vì thế, việc tiếp nhận văn học của trẻ mang tính tập thể. Trong lớp, để tiếp thu, tiếp nhận tác phẩm văn học, trẻ phải ngồi im lặng để nghe cô giáo đọc, chúng phải tập trung chăm chú lắng nghe, theo dõi những gì

cô giáo làm. Trong việc học văn, xúc cảm thẩm mỹ giữ vai trò quan trọng. Nhưng do nghe trong tập thể nên trẻ dễ bị bạn quấy rầy, phân tán chú ý và không thể tự do bộc lộ những phản ứng cảm xúc của mình về tác phẩm. Tuy nhiên, lòng tin cậy và sự quen biết nhau trong lớp học có thể làm trẻ đỡ căng thẳng, làm cho sự tiếp nhận có không khí thi đua, cởi mở, kích thích ham muốn nhận thức, tính năng động, hoạt bát của trẻ. Cũng vì sự tiếp nhận văn học gián tiếp và tập thể nên gần như trẻ tiếp nhận lại sự tiếp nhận của cô giáo. Về mặt nội dung tri thức có thể không phải bận tâm, nhưng cảm xúc và khả năng cảm thụ trực giác của trẻ phần nào giảm đi.

Như vậy có thể nói trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác. Sự tiếp nhận văn học diễn ra ở trẻ chưa phản ánh đầy đủ nội dung của các giao đoạn cũng như mức độ sâu sắc của quá trình tiếp nhận mà mới chỉ là “làm quen” với tác phẩm văn học. Tuy chưa tự đọc được, nhưng bằng con đường truyền thụ thông qua hoạt động ngôn ngữ nói, trẻ mẫu giáo có thể tiếp nhận được những giá trị phong phú chứa đựng trong sự hoàn chỉnh thống nhất nội tại giữa nội dung và hình thức nghệ thuật tác phẩm văn học.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng mức độ tiếp nhận văn học của trẻ chỉ giới hạn trong việc “cho trẻ làm quen với tác phẩm học” với các thể loại phù hợp với từng độ tuổi. Sự tiếp nhận văn học của trẻ mẫu giáo diễn ra trong trường mầm non, vì thế các nhà sư phạm phải tôn trọng quy luật nhận thức của trẻ, đồng thời có những phương pháp giáo dục đặc biệt, trong đó đề cao sự đan xen giữa quá trình tiếp nhận của trẻ và quá trình sư phạm của cô giáo. Vấn đề đặt ra là phải hình dung và xác định nội dung làm quen tác phẩm văn học mà trẻ mẫu giáo tiếp nhận, cải biến bắt nguồn từ nội dung bản chất và đặc trưng nghệ thuật của tác phẩm văn học. Đó là cái đẹp của thiên nhiên, cái đẹp của xã hội và con người cùng cái đẹp của nghệ thuật.

Tác phẩm văn học thể hiện hiện thực cuộc sống bằng hình tượng nghệ thuật. Bằng sức mạnh của tính hình tượng, sự biểu cảm của ngôn ngữ, những hình tượng con người, con vật, bức tranh thiên nhiên được vẽ nên bằng ngôn ngữ đã tác động mạnh mẽ đến trẻ em. Ấn tượng trẻ thu nhận được từ tác phẩm văn học khi nghe đọc, kể tác phẩm phụ thuộc vào trình độ phát triển nhận thức thẩm mỹ của trẻ, vào khả năng cảm nhận văn học trong sự thống nhất với nội dung, hình thức nghệ thuật tác phẩm. Chúng ta đều nhận thấy rằng, trẻ mẫu giáo

có khả năng cảm nhận văn học nghệ thuật trong thể hoàn chỉnh, thống nhất giữa nội dung và hình thức tác phẩm bằng cách nghe người lớn đọc, kể tác phẩm. Điều đó đặt ra cho chúng ta nhiệm vụ phải chú ý phát triển ở trẻ khả năng cảm thụ văn học, tiếp thu ngôn ngữ nghệ thuật có sức biểu cảm, ngay từ khi trẻ còn nhỏ. Tuy nhiên, việc tiếp thu tác phẩm văn học – một văn bản thẩm mỹ một cách toàn diện cũng phụ thuộc vào sự khôn lớn, kinh nghiệm và quá trình phát triển tâm sinh lý của trẻ. [3; tr.59-61]

Tổ chức cho trẻ làm quen với TPVH, GV cần phải tạo cho trẻ tâm thế thoải mái, tích cực, tự tin, phải tạo nhiều cơ hội để trẻ bộc lộ cả cảm xúc bên trong lẫn cảm xúc bên ngoài về các hình tượng nghệ thuật có trong tác phẩm; tạo ra ở trẻ mong muốn được nghe đọc, kể TPVH, được tham gia vào các hoạt động tập thể hoạt động nghệ thuật ở trường mẫu giáo như đóng kịch, kể chuyện, đọc thơ cho cô và các bạn nghe.

Cho trẻ làm quen với TPVH, giáo viên cần nghiên cứu tạo điều kiện cho trẻ nhận thức qua các câu chuyện, bài thơ gần gũi, phù hợp với độ tuổi, ví dụ truyện *Quả bầu tiên*, *Sự tích cây vú sữa*...; thơ *Hoa kết trái*, *Hoa cúc vàng*... . Giờ LQTPVH có thể bắt đầu bằng những vấn đề mà trẻ hứng thú say mê như tổ chức dưới hình thức trò chơi giúp trẻ có cơ hội tiếp xúc thoải mái, tự nhiên, tích cực đàm thoại, tạo cơ hội cho trẻ phát triển ngôn ngữ, hiểu sâu sắc hơn về tác phẩm biết được cuộc sống của con người, thực vật, về thế giới xung quanh. Ví dụ, khơi gợi giờ kể chuyện *Quả bầu tiên* bằng việc cho trẻ vận động theo nhạc bài *Bầu bí*, dẫn trẻ đến vườn rau có quả bầu lào (bí đỏ) hoặc bầu tiên (bầu hồ lô) cho trẻ trò chuyện về đặc điểm, cấu tạo, lợi ích, sự phát triển... của quả bầu.

Tham gia vào các cuộc thi kể chuyện hay đọc thơ diễn cảm giúp trẻ mạnh dạn tự tin, luyện cách kể chuyện, đọc thơ cho trẻ. Tham gia vào các hoạt động tập thể như ngày hội ngày lễ, đóng kịch... giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tăng khả năng giao tiếp, tăng tính tập thể. Giáo viên nên chuyển thể TPVH như *Quả bầu tiên*, *Cây tre trăm đốt*, *Sự tích cây vú sữa*, *Chú Đổ con*, *Hạt đỗ sót*... thành kịch bản cho trẻ đóng kịch.

- *Tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ*

Ở giai đoạn này cảm nhận thẩm mỹ đã có một bước phát triển trong Tiếp nhận văn học. Sự tiếp nhận Tác phẩm đầy đủ hoàn thiện hơn, biểu hiện trước tiên là sự hiểu biết giữa những câu chuyện cổ tích, bài thơ, những đoạn văn xuôi hay và sự làm giàu tình cảm quá trình tích lũy hình tượng nghệ thuật. Điều quan

trọng là cần phát triển ở trẻ sự hướng tới một cách thẩm mỹ các giá trị tác phẩm, hứng thú đối với việc nghe, suy nghĩ về hình tượng nghệ thuật để phân biệt được hình tượng nghệ thuật với hiện thực cuộc sống. Với sự phát triển của đứa trẻ, dưới ảnh hưởng của việc dạy dỗ, chúng ta sẽ hình thành ở trẻ khả năng phân tích một cách sơ đẳng tác phẩm văn học, sự hiểu biết giá trị tác phẩm ở các mức độ, cách biểu hiện thái độ với các nhân vật, tính cách nhân vật và đưa ra các nhận xét đánh giá của mình.

Đối với trẻ mẫu giáo lớn thì sự quan tâm tới tác phẩm văn học sẽ giúp trẻ hiểu được nội dung tác phẩm, các nhân vật trong tác phẩm trở nên gần gũi dễ hiểu hơn. Sự cảm thông với nhân vật, sự lo lắng cho số phận của nhân vật của trẻ đã mang đặc điểm cá tính hơn. Sự hồi hộp lo lắng này trẻ em đã nếm trải ngay cả trong sự kiện đời sống hàng ngày. Hiện tượng này là quy luật. Trong khi lo lắng và suy nghĩ về những gì diễn ra trong tác phẩm, trẻ em đã suy nghĩ đánh giá về hiện thực chúng ta đang sống trẻ học cách so sánh, đối chiếu những sự kiện cuộc sống đơn giản dễ hiểu với sự kiện sự thể hiện trong các hình tượng nghệ thuật.

Ở giai đoạn lứa tuổi này, người ta nhận thấy có sự tăng lên rõ rệt sự cảm nhận của trẻ về hình thức nghệ thuật tác phẩm, hình thành sự chú ý tới các phương tiện lời nói diễn cảm. Trong khi nắm bắt âm điệu, nhạc tính của bài thơ, trẻ so sánh chúng với các bài hát “thơ cứ như hát”. Việc và phát triển và hoàn thiện sự cảm nhận về hình tượng nghệ thuật là làm tăng thêm cảm hứng của trẻ, điều đó giúp trẻ hiểu nội dung các tác phẩm nghệ thuật. Như vậy, trong quá trình này, nhà sư phạm không chỉ đơn thuần giúp trẻ nhận ra, hiểu biết sâu sắc giá trị tác phẩm, đặc biệt giá trị tư tưởng phù hợp đối với trẻ mà còn cần phải hướng trẻ vào giá trị hình thức của tác phẩm văn học.

Trẻ mẫu giáo lớn có khả năng suy nghĩ sâu về nội dung tác phẩm văn học và hiểu biết một số đặc trưng của hình thức thể hiện nội dung. Trẻ có thể phân biệt được các thể loại văn học và đặc trưng của từng thể loại, dễ dàng phân biệt văn xuôi và thơ, chỉ ra thơ là những dòng ngắn có sự nhịp nhàng, có giai điệu tình cảm. Điều có cùng có nghĩa là trẻ nhận ra được tính nhịp điệu và cấu tạo vần, sự ngân nga của những câu thơ, còn văn xuôi có những điệu biểu cảm gần với nhịp điệu giọng nói. Trẻ phân biệt đó là truyện cổ tích từ công thức mở đầu “ngày xưa ngày xưa” và lối kể và nối kết thúc có hậu với các nhân vật nhỏ bé được sự giúp đỡ của lực lượng thần kỳ của lực lượng thần kỳ.

Chúng ta cần hướng sự chú ý của trẻ vào đặc trưng thể loại, khi đó, trẻ sẽ nhận thức sâu sắc hơn những giá trị tác phẩm văn học. Cũng vì vậy, khi kể chuyện cổ tích, chúng ta nhất thiết phải cho trẻ hiểu và rung cảm không chỉ nội dung tư tưởng tác phẩm mà cả những giá trị nghệ thuật, đặc trưng cấu trúc thể loại, để những hình tượng của cổ tích sẽ lưu giữ lâu dài trong tình yêu mến của trẻ. Những câu hỏi khéo léo của cô giáo sẽ giúp trẻ tri giác tác phẩm cùng với nội dung trẻ sẽ nắm được cả phương thức trình bày nghệ thuật tác phẩm. Theo đó những từ ngữ, hình tượng nghệ thuật sẽ gây ấn tượng và lưu mãi trong tâm trí của trẻ. Cũng cần phải lưu ý một lần nữa rằng, trẻ chỉ có thể tiếp nhận văn học trong thể hoàn chỉnh thống nhất giữa nội dung và hình thức nghệ thuật tác phẩm. Mức độ phát triển lời nói, trí tuệ, cũng như kinh nghiệm của trẻ 5-6 tuổi đã phát triển. Khả năng quan sát thế giới xung quanh ở trình độ cao hơn đã dẫn đến một thực tế là những tác phẩm mang nội dung hiện thực, tức là những tác phẩm mà ở đó trẻ có thể tìm thấy những sự kiện và hoàn cảnh quen thuộc, có thể mở rộng và củng cố, định hình những hiểu biết là tác phẩm mà trẻ rất thích. Các em hứng thú thật sự khi được nghe kể về thiên nhiên, các vấn đề thuộc về kỹ thuật, một số hiện tượng trong đời sống xã hội.

Các câu hỏi mà trẻ đặt ra càng ngày càng cụ thể hơn. Chúng muốn tìm hiểu nguyên nhân những sự kiện mà chúng quan sát được, tìm cách dự đoán kết quả của các sự kiện đó. Thiên nhiên xung quanh, những mối quan hệ đầu tiên thân thiết và những mâu thuẫn và cả những mâu thuẫn trong cuộc sống, sự lựa chọn bạn bè, kết bạn rồi chia tay... tất cả những cái đó càng ngày càng lôi kéo vào một loạt loạt những quan hệ mang tính người phức tạp. Những tác phẩm mà đề tài là những bạn cùng lứa tuổi, quan hệ gia đình thiên nhiên được trẻ yêu thích. Các em thích cả nhân vật được đặt vào những hoàn cảnh khó khăn, bất ngờ không đoán được số phận tiếp theo. Trọng tâm chú ý của chúng là hành động nhân vật chứ không phải những trang miêu tả cũng như nội tâm của nhân vật.

Đối với trẻ 5-6 tuổi, trong quá trình tiếp xúc với tác phẩm văn học, với sách, khả năng đọc cũng là vấn đề quan trọng. Đối tượng gây hứng thú của trẻ em chính là các từ, các chữ được thể hiện trên mặt giấy. Trẻ muốn hiểu tận nguồn của nhiều thứ nên chúng hỏi ý nghĩa của những chữ cái cụ thể, của các từ và tìm cách đọc thử. Chúng ta có thể bắt đầu dạy cho trẻ 5 - 6 tuổi. Như vậy, trong việc tiếp xúc với văn học của trẻ có xuất hiện một sự thay đổi. Song song với Tiếp nhận văn học bằng các Thánh Giốc qua khâu trung gian - cô giáo đọc

diễn cảm tác phẩm là thời kỳ mở đầu của việc trẻ đọc. Bằng cách này, trẻ được làm quen với chữ cái, khả năng Ghép chúng lại với số lượng ngày càng nhiều và hiểu ý nghĩa của những tập hợp từ, câu và cốt truyện trong một văn bản.

Thời kỳ này gắn liền với sự khủng hoảng về hứng thú văn học ở trẻ, nhất là trong trường hợp môi trường xung quanh đòi hỏi quá gắt gao về việc trẻ em phải tự đọc, khước từ Quá sớm hình thức đọc to cho các em nghe như vẫn làm từ trước đến nay. Sự thay đổi về thái độ của trẻ em đối với việc đọc này có hai nguyên nhân: một là việc chuyển việc đọc văn học thông qua hoạt động vui chơi, “học mà chơi - chơi mà học” sang hoạt động có tính chất bắt buộc, học tập; hai là mâu thuẫn giữa nhận thức của trẻ với kỹ năng đọc bằng mắt chữ. Nguyên nhân này dẫn đến trẻ có thể không hứng thú đối với việc tự động tác phẩm văn học. Để nhanh chóng vượt qua thời kỳ khủng hoảng này, điều cần thiết là phải lựa chọn tác phẩm phù hợp với những hứng thú thực tế của trẻ, với khả năng đọc của chúng.

Cũng cần lưu ý thêm rằng trong việc rèn luyện khả năng tiếp thu văn học của trẻ, sự nhắc đi nhắc lại giữ một vai trò quan trọng. Nét đặc biệt ở trẻ là chú sẵn sàng nghe nhiều lần một câu chuyện, hoặc một văn bản văn học mà chúng đã biết. Thậm chí những sự kiện của kiện chúng đã biết trước không những không làm giảm sự hứng thú đi chút nào. Trẻ em rất thích nghe những tác phẩm trong đó sự lặp lại được dùng như một phương tiện nghệ thuật. Tuy nhiên, vẫn cần sự sáng tạo trong mỗi lần kể của cô giáo.

Một yếu tố rất quan trọng trong việc làm cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo quan tâm đến văn học là hướng cho chúng quan tâm đến lời nói và tư duy. Các em cũng rất thích cách mở đầu câu chuyện chuyện đại loại: “ ngày xưa ngày xưa, trong một ngôi nhà nhỏ, trong một lâu đài nọ..., có một ...”

Trẻ hiểu và phân tích tác phẩm văn học thông qua vốn kinh nghiệm và trình độ tư duy của chúng, điều này đôi khi làm méo mó tác phẩm. Bởi vì trong ý thức của độc giả trẻ tuổi này, điều quan trọng không phải là ý tưởng nhà văn muốn thể hiện trong tác phẩm mà quan trọng hơn là cái mà độc giả tìm thấy phù hợp với kinh nghiệm bản thân. Trẻ em phân tích tác phẩm theo kinh nghiệm cuộc sống của mình, đưa lên trên những vấn đề mà chúng cảm nhận được, cũng như trải qua, đưa xuống hàng thứ yếu những sự kiện trừu tượng và xa lạ với thực tế cuộc sống của trẻ. Điều này khiến cô giáo cần chú ý giúp đỡ, hướng dẫn trẻ

tiếp nhận tác phẩm để việc hiểu nội dung tư tưởng tác phẩm của trẻ được đầy đủ, sâu sắc.

Tuy nhiên, hứng thú văn học của trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo một mặt được tạo điều kiện bởi những cái gần gũi, quen thuộc với trẻ, mặt khác là sự Tìm kiếm, những nội dung xa xôi, ngược hẳn so với thực tế cuộc sống đem đến những ngạc nhiên bất ngờ, như những nội dung thú vị trong các truyện phiêu lưu viễn tưởng và những khung cảnh, những sự kiện xa xôi ở vùng miền trên thế giới. Điều này hoàn toàn phù hợp với định nghĩa về sự hứng thú của tâm lý học hiện đại. Sự kết hợp đúng đắn, hai yếu tố trên khi đem văn học đến cho trẻ dễ đem đến những kết quả đáng mừng.

Ở lứa tuổi mẫu giáo, các em thường coi những gì nghe được trong truyện là cái coi thực ngoài đời. Quá trình phân biệt hư cấu Văn học và cuộc đời thật trong ý thức của trẻ phụ thuộc vào mức độ thông minh, cũng như diễn viên của những cuộc tiếp xúc của trẻ với văn học và ảnh hưởng của môi trường giáo dục. Trẻ có khả năng phân biệt được hình tượng văn học với hiện thực cuộc sống, nghèo quá trình hướng dẫn của nhà sư phạm. Vì vậy, yếu tố giáo dục những tác động sư phạm chính là cung cấp cho trẻ những tri thức cuộc sống, làm dày lên những kinh nghiệm của trẻ để trẻ có khả năng phân biệt và đánh giá hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học.

Sự Tiếp nhận văn học của trẻ có thể gắn cho tên gọi “phản ứng thông qua hoạt động” việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm nghệ thuật qua đọc thơ diễn cảm, kể lại chuyện và nhập vai trong trò chơi đóng kịch sẽ cùng cố, làm cho sự cảm thụ, thể Tiếp nhận văn học của trẻ trở nên sâu sắc hơn. Trẻ em lứa tuổi này rất dễ nắm bắt những hoàn cảnh được đề cập trong văn học, tiếp tục phát triển chúng trong các trò chơi.

Sự nghe có tập trung sẽ biến đổi về chất sự chú ý của trẻ. Nó sẽ trở thành tương đối bền vững và kéo dài trong một thời gian nếu tác phẩm văn học phù hợp với trẻ và việc đọc kể tác phẩm của cô giáo có sức lôi cuốn trẻ. Sự phát triển tính tập trung nghe tác phẩm của trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục trẻ em trước tuổi đến trường phổ thông. Điều này sẽ tạo điều kiện nâng cao trình độ cảm thụ, tiếp nhận văn học của trẻ. Khả năng tập trung nghe một văn bản nghệ thuật có yếu còn yếu ở trẻ 1 tuổi rưỡi, nhưng sau đó trẻ phát triển mạnh mẽ. khả năng tập trung nghe của trẻ phát triển nếu người ta đọc tác phẩm cho trẻ nghe cho trẻ không phải thất thường mà là đọc một cách có hệ

thông, không có các kì gián đoạn dài. Nếu việc đọc, các tác phẩm cho trẻ mẫu giáo được thực hiện một cách thường xuyên liên tục, có kế hoạch ở trường cũng như ở nhà thì sẽ hình thành một cách nhanh chóng hứng thú đọc ở trẻ. Trên cơ sở đó, trẻ biết lắng nghe đến cùng một truyện đọc và kể mà không bị phân tán tư tưởng.

Trong quá trình quan sát nghiên cứu, người ta đã nhận thấy rằng ở những đứa trẻ vì nguyên nhân nào đó không thể đến được trường mầm non thì ở chúng, khả năng tập trung nghe bị giảm sút nghiêm trọng. Nhiều thí nghiệm cho thấy rằng, khi trẻ bước sang 2 tuổi, có thể và cần thiết phải tạo cho trẻ biết cách nghe một câu chuyện nghệ thuật. Và sự biết cách nghe được củng cố và tiếp tục phát triển ở trẻ trong điều kiện nghe trong tập thể lớp. Để trẻ có được những kinh nghiệm nghe, để phát triển sức nghe của trẻ, quá trình nghe, đọc, kể những tác phẩm trên lớp cần phải được tiến hành một cách hệ thống và liên tục.

Độ bền vững của sự chú ý liên kết chặt chẽ với sự phát triển các chức năng tâm lý khác. Quá trình hiểu nội dung câu chuyện với sự xuất hiện những cảm hứng của trẻ tới màu sắc, âm thanh của tác phẩm nghệ thuật sẽ duy trì được sự tập trung chú ý của trẻ. Biết cách tập trung nghe đặc biệt quan trọng đối với sự tiếp nhận văn học của trẻ ở các giai đoạn tiếp theo của lứa tuổi tiền học đường, khi mà các tác phẩm văn học nghệ thuật dùng để đọc cho trẻ bị phức tạp hóa về nội dung và tăng về số lượng. Khả năng hiểu nội dung một văn bản nghệ thuật được hình thành từ tuổi thơ ấu thơ và sự hứng thú với tác phẩm của trẻ sẽ góp phần nâng cao trình độ cảm nhận của trẻ ở những năm tiếp theo.

Điều quan trọng là làm sao trong quá trình nghe, tình cảm của trẻ được là giàu có, phong phú thêm vào hoạt động tư duy của trẻ cũng hoàn thiện thêm, kích thích để trẻ tự đặt các câu hỏi: “từ đâu ?” “Do đâu ?” “ Vì sao ?” “để làm gì ?”. Khi đó có thể tin tưởng nói rằng văn học nghệ thuật đã thực hiện vai trò tích cực của mình trong việc giáo dục và phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Thực tế đã xác nhận dạng trẻ chưa thể tự nhận thức được đánh giá trị thẩm mỹ khi nghe tác phẩm nghệ thuật. Trong khi nghe các tác phẩm văn học, trẻ quan tâm trước hết là những hành động nhân vật, những mắt xích của các sự kiện liên hệ với nhau. Thế nhưng trong điều kiện công tác giáo dục có định hướng, trẻ em có khả năng nắm bắt, trải nghiệm, thỏa mãn cả trong tác phẩm mà trong đó không có các nhân vật cụ thể. Thí dụ khi nghe các loại thơ trữ tình, những đoạn văn xuôi hay, giàu nhạc tính. Trong trường hợp đó, điều quan tâm

của trẻ là âm điệu, là nhạc điệu của bài thơ, đoạn văn đó, cả những tâm trạng, tình cảm của con người thể hiện trong bài thơ, trẻ đã tìm thấy ở trong đó sự hứng thú, đồng cảm. Điều này là một minh chứng về sự bắt đầu xuất hiện ở trẻ khả năng cảm nhận thẩm mỹ tác phẩm và cần phải được tiếp tục phát triển.

Như vậy sự có mặt của những cảm hứng hoạt động tư duy cùng với sự nên chắt chiu cảm của trẻ khi nghe tác phẩm văn học nghệ thuật sẽ xác định chiều sâu của quá trình cảm nhận. Quá trình này sẽ không phải tự nó xuất hiện. Để hình thành nên nó trong suốt quá trình trước tuổi học đường và cả giai đoạn tiếp theo sau này thì cần phải dạy trẻ biết nghe một cách tích cực các tác phẩm nghệ thuật. Ngoài ra cũng cần thiết cho trẻ tiếp thu một số thói quen và quy tắc xử sự trong trường mầm non - nơi mà việc đọc thường được tiến hành cho cả nhóm chứ không phải chỉ riêng một cá nhân nào. Điều quan trọng là dạy trẻ biết xử sự một cách bình tĩnh, trật tự, chú ý nghĩa và không làm phiền người khác. Cần phải giáo dục trẻ thái độ trân trọng đối với sách và tập 1 thói quen xếp đặt chúng gọn gàng. Sự hứng thú của trẻ đối với những gì người ta đọc cho chúng nghe được hình thành ở trẻ MN sẽ tích cực hóa sự cảm nhận thẩm mỹ của trẻ.

Mặt khác, người ta đều nhận thấy trẻ có thể tiếp nhận được văn học nhờ vào đời sống tình cảm, tâm hồn, sự linh cảm và bản chất người tồn tại trong bản thể. Dù còn bé nhưng là con người nên ít hay nhiều, nông hay sâu, phiến diện hay toàn diện, trẻ đều có thể nhận ra những điều chất chứa trong văn học, nhất là nội dung nhân sinh của văn học gần gũi với đời sống của trẻ.[3; tr.61-72]

Trẻ 5 - 6 tuổi đã được tiếp xúc với những TPVH quen thuộc từ những lứa tuổi trước, có những tác phẩm trẻ đã thuộc từng câu chữ nên trẻ có thể hiểu nội dung và nét nghệ thuật chính trong tác phẩm, có thể đóng kịch, nhập vai vào nhân vật, biểu đạt đúng cảm xúc nhân vật và có thể tưởng tượng nhận xét về các nhân vật trong câu chuyện. Mặc dù tiếp nhận thụ động tác phẩm văn học, với nhu cầu ham hiểu biết rất lớn, trẻ 5 - 6 tuổi rất muốn được tiếp xúc với những câu chuyện mới lạ, hoặc có những trẻ còn tưởng tượng ra câu chuyện của riêng mình giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận văn học hơn. Trí tưởng tượng của trẻ vô cùng phong phú, trẻ muốn được tìm hiểu và biết thêm được nhiều những câu chuyện về TGVH xung quanh trẻ. Những tác phẩm văn học có tính nhân hoá các nhân vật là TV rất hấp dẫn với trẻ, giúp trẻ thêm yêu quý thiên nhiên. Do vậy, hầu hết các câu chuyện dành cho trẻ 5-6 tuổi đều sử dụng nghệ thuật nhân cách hóa, ở đó mỗi loại cây, hoa... có những cử chỉ, lời nói, hành động ngộ nghĩnh, ngây

thơ như bản thân trẻ, lại giúp trẻ hiểu thêm những dấu hiệu đặc trưng của từng đối tượng. Ví dụ, cây vú sữa “rung lá xoà cành ôm lấy chú, quả chín la đà trên vai, trên ngực như bàn tay của mẹ vỗ về âu yếm chú” trong *Sự tích cây Vú sữa*; hoa Kim Anh, hoa Ban Hồng, hoa Mẫu Đơn, hoa Phù Dung trong *Chuyện của hoa Phù Dung* hay cô hoa Huệ “mảnh dẻ, kiêu kì”, cô Hồng Nhung “đỏm dáng”, các cô Thuộc Dược lúc nào cũng “nói cười toe toét” trong *Hoa Dâm But...* đều có tâm hồn, có tính cách, có hành động như con người, giúp bé dễ cảm nhận, dễ sẽ chia xúc cảm của mình khi làm quen với những câu chuyện đó.

- *Tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lí*

Trong quá trình cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học, người ta nhận thấy rằng trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo đã xuất hiện những hình thức hoạt động tâm lí thâm nhập vào thế giới tác phẩm văn học. Và điều cần thiết để phát triển quá trình này là sự hoàn thiện các giác quan thính giác, thị giác. Rất nhiều những đặc điểm tâm lí ảnh hưởng đến sự tiếp nhận văn học của trẻ, ở đây chúng ta chỉ lưu ý 1 số đặc điểm tâm lí cơ bản có tính đặc thù liên quan đến sự tiếp nhận văn học nghệ thuật của trẻ.

Bản chất giàu xúc cảm và tình cảm đó là nét tâm lí nổi bật của trẻ thơ khiến trẻ nhanh chóng biểu lộ xúc cảm, tình cảm khi nghe, đọc và nhận thấy sự thể hiện diễn cảm đầy xúc động của cô giáo (hay của người lớn). Khả năng tự vệ, làm chủ mình ở trẻ rất mong manh cho nên những hình tượng nghệ thuật tác động đến trẻ là vô cùng mạnh mẽ. Tính dễ xúc cảm làm cho trẻ có thể khóc, có thể kêu lên trước một cảnh thương tâm nào đó; hay tất cả hành động của nhân vật, hình ảnh, tiếng nói có tính hài hước đều gây được sự hứng khởi ở trẻ.

Các phản ứng của trẻ như đã nêu trên là nét đặc trưng bởi tính giàu cảm xúc và trực tiếp, đó là phản ứng tự nhiên của các em, nó biểu thị trạng thái chưa ổn định, dễ giao động trước tác động bên ngoài. Trong quá trình nghe đọc, kể tác phẩm ở trường, những cảm xúc các em được biểu hiện trực tiếp và công khai như khóc, cười reo, thốt lên phấn khởi hoặc các điệu bộ khác có thay đổi, cùng với sự thay đổi ngữ điệu biểu thị trong khi đọc, kể tác phẩm của cô giáo. Phản xạ của trẻ tương đồng với nội dung tác phẩm văn học được biểu thị dưới hình thức nghệ thuật đồng thời với màu sắc ngữ điệu, âm điệu của tác phẩm được đọc và kể. Sự biểu cảm của ngôn ngữ nghệ thuật, cùng với sự xuất hiện ngay từ độ tuổi nhỏ khả năng cảm thụ thơ ca là cơ sở nên tảng bền vững để phát triển khả năng cảm nhận thẩm mĩ tác phẩm văn học nghệ thuật ở những năm sau này.

Các văn bản nghệ thuật đã trở thành nguồn cảm hứng của trẻ em, càng trở nên mạnh mẽ, nếu đồng thời có sự biểu hiện thái độ đồng cảm của người lớn. Những điều truyền thụ cho trẻ được củng cố bằng cảm xúc, cảm xúc trước những hình tượng thẩm mỹ sẽ tạo nên thái độ tình cảm và cao hơn là tình cảm thẩm mỹ. Từ những xúc cảm và tình cảm thẩm mỹ sẽ dần dần hình thành ở trẻ phong cách sống. Giáo dục văn học nghệ thuật cho trẻ ngoài kiến thức và năng lực còn là tạo phong cách sống.

Người ta đã nhận thấy rằng do rất nhạy cảm, dễ xúc cảm khiến trẻ em rung động cả những điều người lớn thấy bình thường. Chỉ một cánh hoa rơi, một tiếng chim kêu cũng làm các em xao xuyến, kích thích ham muốn chú ý của các em, khiến các em có thể giao cảm rất sâu với thế giới xung quanh, nhất là thế giới thiên nhiên gần gũi được phản ánh trong tác phẩm. Trẻ hoà mình, biến mình ở trong đó, thâm nhập vào thế giới miêu tả đến mức hầu như cũng sống, cũng cảm thông với mọi sự vật, hiện tượng, biết thổi sự sống vào mọi sự vật vô tri vô giác khiến chúng trở thành con người ngộ nghĩnh có hồn. Đó chính là khả năng đồng hoá của cá nhân trẻ đối với hình tượng nghệ thuật. Tuổi thơ xúc cảm không bị mòn nhẵn mà tươi mới trong trẻo, nên từ những cảm xúc, ngạc nhiên, các em phát hiện và mở ra những mối liên hệ bất ngờ, tự nhiên sâu sắc giữa con người với thế giới bao la.

Nhà văn Nga Pautốpski đã từng viết: “trong thời thơ ấu tất cả đều khác. Chúng ta nhìn thế giới bằng đôi mắt trong sáng và tất cả đối với chúng ta dường như đều rực rỡ hơn. Cả lòng người cũng mở rộng hơn, nỗi đau thương cũng sâu sắc hơn và mảnh đất quê hương cũng chứa nhiều bí ẩn hơn gấp hàng nghìn lần”. Có lẽ vì thế mà trẻ em ngạc nhiên trước cuộc sống, dễ xúc cảm và thật dồi dào cảm xúc khi nghe tác phẩm văn học. Từ những cảm xúc hình thành tình cảm, đó là con đường có tính quy luật, những hình tượng nghệ thuật gây xúc động đọng lại thành những ấn tượng sâu sắc và hình thành ở trẻ tình cảm. Tình cảm, sự lo lắng, hồi hộp mà trẻ mẫu giáo trải qua khi nghe tác phẩm đã tương đối sâu sắc và bền vững (nhất là lứa tuổi MG lớn) và cách thể hiện tình cảm của trẻ cũng rất đa dạng phong phú. Lúc thì chúng cười, cười to, lúc thì quay lại nhìn nhau, lúc yên lặng chăm chú, chau mày suy nghĩ khi nghe người lớn đọc và kể tác phẩm. Sự chuyển từ trạng thái này tới trạng thái khác xảy ra nhanh chóng và phù hợp theo diễn biến của truyện kể. Trẻ em vốn rạch ròi trong tình cảm nên chúng bộc lộ yêu ghét rất rõ ràng bằng cả hành động cụ thể. Nếu nhân vật mà chúng thích

thì khi xem tranh hoặc vẽ chúng tô màu thật đẹp, áo váy thật lộng lẫy, còn nếu ghét thì chúng bôi màu đen lên mặt.

Số phận các nhân vật trong mỗi quan hệ được trẻ em quan tâm theo dõi. Những hình tượng nhân vật tác động mạnh đến tình cảm đưa trẻ khiến chúng thể hiện thái độ tình cảm của mình bằng cả cách đưa ra ý kiến đánh giá. Ở trẻ 5 – 6 tuổi, sự hiểu biết sâu sắc nội dung tác phẩm văn học, tính nhạy cảm xuất hiện trong quá trình nghe đã cho biết về sự hình thành ở trẻ sự mở đầu cảm nhận thẩm mỹ. Tăng cường sự hiểu biết làm sâu sắc sự cảm nhận, tình cảm của trẻ về tác phẩm là cơ sở để xây dựng và phát triển toàn diện nhân cách trẻ bằng phương tiện văn học nghệ thuật. Những xúc cảm và tình cảm giàu có ở trẻ cùng với cái nhìn hồn nhiên ngây thơ trước cuộc sống khiến trẻ hoà đồng, tin và sống với các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm. Cái mà người ta thường gọi là “chủ nghĩa hiện thức ngây thơ” khiến trẻ khao khát hiểu biết tất cả nhưng lại chấp nhận sự giải thích không đầy đủ khoa học. Điều đó thể hiện một quan niệm đơn sơ, ngây thơ của trẻ trong việc lĩnh hội thế giới và văn học. Trong tiếp nhận văn học, trẻ thường vận dụng kinh nghiệm trực tiếp và nguyên hợp, không phân biệt sự khác nhau giữa chúng. Các em chưa đòi hỏi lý lẽ mà đòi hỏi sự hợp lý tình cảm trong khuôn khổ hạn hẹp của mình. Giáo viên, khi giải thích với trẻ cần nhất quán, vì cái gì đã trở thành kinh nghiệm riêng của trẻ thì có sức sống lâu bền, làm mất niềm tin của trẻ thì khó có thể giúp các em tiếp nhận văn học. Nhất quán và tạo dựng niềm tin là một cách thoả mãn khát vọng của trẻ khi đi tìm chân lý.

Có thể nói rằng, với một niềm tin rất ngây thơ, trẻ em có tôn giáo của mình. Chúng luôn đứng về phía thiện, chia sẻ, bênh vực những nhân vật tốt, dũng cảm và cao cả, những nhân vật có hoàn cảnh éo le, những nhân vật nhỏ bé, yếu ớt cần được bảo vệ. Điều này được bộc lộ rõ trong khi trẻ đưa ra những nhận xét, đánh giá, khi đặt mình vào vị trí các nhân vật đó. Và nhất là khi nhập vai chơi trong trò chơi đóng kịch, trẻ thường không nhận những vai phản diện.

Cảm nhận thẩm mỹ của trẻ lứa tuổi MG luôn luôn quan hệ chặt chẽ với hoạt động tưởng tượng. Tưởng tượng chính là thêm vào cái có thật phần nên có và sẽ có, là sự chuẩn bị tích cực cho hoạt động sáng tạo, là phẩm chất quý giá của trí tuệ con người. Tưởng tượng là một phẩm chất rất cơ bản trong tâm hồn trẻ em. Tưởng tượng làm tròn trặn suy nghĩ, đẹp thêm tư tưởng của lứa tuổi mà sự phát triển của tư duy đang ở độ ban đầu. Không phải vô cớ mà C.Mác trong

những lần dạo chơi với con gái đã từng kể cho con nghe những chuyện cổ tích hoang đường kéo dài, mãi không hết. Tưởng tượng hoang đường là giai đoạn đầu tiên và thấp nhất của tưởng tượng. Đặc điểm của nó là thiên về những điều kì diệu khác thường. “Bản chất của tâm hồn trẻ em là ưa cái lộng lẫy phi thường” (M. Góoc-ki, bàn về văn học, tập 1, NXB Văn học, 1995).

Ở trẻ em, tưởng tượng hoang đường chiếm ưu thế, tuy nhiên nó hoà quyện với tưởng tượng về cái có thật. Thế giới huyền thoại và thế giới hiện thực thường đan lồng, hoà trong tư duy của trẻ và tưởng tượng của trẻ sẽ là cầu nối hai thế giới đó. Ở lứa tuổi trẻ thơ, các em thâm nhập được vào thế giới huyền thoại, hoang đường và thế giới hiện thực. Vì vậy, các em bị cuốn hút bởi hình tượng kì vĩ, lộng lẫy trong những truyện thần thoại, cổ tích và cũng hình dung hiện thực cuộc sống được phản ánh trong những tác phẩm bằng hình tượng ngôn từ. Khi tiếp xúc với tác phẩm văn học, trẻ MG thường dùng trí tưởng tượng phối hợp hình dung bên ngoài, với cảm nghĩ, xúc động bên trong. Các em thường gắn tình cảm và xúc động của con người cho sự kiện, hiện tượng, khiến trẻ không chỉ hiểu biết, hình dung sự kiện, hiện tượng mà còn sống với nó. Hấp thụ những ấn tượng từ thực tại, trẻ cái biến chúng và tạo ra một cách hiểu, cách cảm thụ thực tại đầy đủ, sâu sắc hơn. Nhờ trí tưởng tượng trong cảm thụ văn học, trẻ đã đi sâu mở rộng cảm xúc của mình và nhận ra cái mới trong quan hệ tưởng tượng như khó gắn chúng lại với nhau. Từ đó làm nảy sinh khát vọng, kỹ năng sáng tạo, bộc lộ tư tưởng, tình cảm và thế giới bên trong của trẻ khi tiếp xúc với tác phẩm văn học - một sản phẩm tinh thần, ngôn ngữ tinh tế.

Những hình tượng nghệ thuật được nhà văn tạo ra bằng trí tưởng tượng sáng tạo của người nghệ sĩ thường dựa trên những yếu tố hiện thực, nó được lưu giữ trong trí nhớ, trong ký ức của trẻ và được cải biến một cách sáng tạo. Kinh nghiệm cuộc sống tri thức và cảm hứng với thế giới xung quanh càng phong phú thì con người càng nhìn thấy, nghe thấy nhiều hơn. Do vậy, quá trình tưởng tượng, sự phong phú, sức mạnh của nó, tính hấp dẫn của nó được tạo nên nhờ kinh nghiệm đã trải qua của con người.

Trong khi cho các em đánh giá về nhân vật tốt, xấu cảm, hèn nhát, láu cá,... trong truyện, trẻ dựa trên những ấn tượng đã hình thành ở chúng trong khi nghe. Và như vậy, các hình tượng nhân vật, câu chuyện được hình thành ở trẻ do kết quả của hoạt động tưởng tượng, tái tạo. Có nghĩa là trên cơ sở các ấn tượng thu nhận được khi nghe tác phẩm văn học, trẻ em đã dựa vào kinh nghiệm sống

đã có. Điều đó tạo cho trẻ khả năng hành động có suy nghĩ cùng với các nhân vật của câu chuyện, tham dự vào các cuộc phưu lưu, nếm trải cả những lo âu, thử thách của họ. Vậy trẻ em ở lứa tuổi 5 – 6 tuổi có khả năng vượt qua được giới hạn kinh nghiệm sống thực tế của mình không? Qua thực tế phân tích các câu chuyện kể của trẻ, chúng ta đi đến kết luận rằng ở lứa tuổi 5 – 6 tuổi trình độ tưởng tượng của chúng cao hơn so với lứa tuổi trước đó. Trẻ đã phát hiện được và có hướng xử lý một cách sáng tạo các yếu tố hiện thực mà chúng cảm nhận được qua các hình tượng nghệ thuật.

Trong quá trình công tác, ta có thể quan sát thấy mức độ phát triển và thiên hướng tưởng tượng ở trẻ 5 – 6 tuổi rất khác nhau và được xác định bằng các đặc điểm riêng của các em. Trẻ ở một nhóm đã mô tả khác nhau nhân vật chính của câu chuyện kể. Một số thì chú ý vẻ đẹp bên ngoài của nhân vật, số khác cường điệu tính dũng cảm của nó. Còn số thứ ba thì không miêu tả thêm điều gì mà chỉ tuân theo nội dung của truyện kể.

Trí tưởng tượng được phát triển dần, từ các hình tượng mang tính đơn giản và nghèo về nội dung ở lứa tuổi MGB đến sự khởi đầu tưởng tượng sáng tạo ở 5 – 6 tuổi. Sự cảm nhận, cảm hứng và tưởng tượng ở trẻ 5 – 6 tuổi tiếp tục phát triển trong mối liên hệ gắn bó hữu cơ với việc mở rộng và phức tạp hoá phạm vi đọc cho trẻ. Người ta không chỉ bắt đầu cho trẻ làm quen với tác phẩm gắn với hiện thực cuộc sống mà cả những tác phẩm viễn tưởng, với các bản anh hùng ca, truyện biếm, hài...

Đối với trẻ 5 – 6 tuổi, cần thiết phải tạo thành thái độ chọn lọc với tác phẩm nghệ thuật. Các em cần biết gọi tên những tác phẩm yêu thích và cả những tác phẩm quen biết mà chúng rất thích được nghe lại. Thái độ chọn lọc với tác phẩm văn học nghệ thuật ở trẻ MG có ý nghĩa lớn đối với việc hình thành sở thích nghệ thuật. Sở thích tốt sẽ giúp trẻ trong tương lai biết đánh giá đúng và chọn sách để đọc. Tuy nhiên cần hiểu trí tưởng tượng của trẻ không phải là vô hạn, bởi vì chất liệu để trí tưởng tượng hoạt động là nhờ tri thức và kinh nghiệm, nhu cầu và hứng thú của trẻ. Cơ chế tưởng tượng, sáng tạo là sự phối hợp giữa hình dung và thực tại. Niềm tin vào trí tưởng tượng của trẻ còn rất ngây thơ, ít được kiểm chứng. Do vậy không nên đề cao quá đặc điểm của tưởng tượng phong phú của trẻ trong tiếp nhận văn học. cần xây dựng cơ sở cảm nhận thực sự và linh cảm về sự thật để trẻ tiếp nhận văn học đúng hướng.

Như vậy, trí tưởng tượng phát triển sớm ở trẻ MG là một thứ của trời cho, có tính chất tiên thiên, là tiền đề để cô giáo thực hiện tốt việc đọc và kể tác phẩm cho trẻ nghe. Từ đây, trẻ cũng vận dụng trí tưởng tượng của mình để bước vào hoạt động văn học nghệ thuật một cách sáng tạo. Trí tưởng tượng là nhiên liệu thay đổi, nhiên liệu sáng tạo. Có thể nói trí tưởng tượng của trẻ MG đã phát triển mạnh mẽ, gặp sự tưởng tượng trong các loại hình văn học nghệ thuật làm bùng sáng lên như những tia lửa điện hồ quang, làm dễ dàng cho sự tiếp nhận văn học nghệ thuật ở trẻ.

Tư duy là một trong những đặc điểm tâm lí có liên quan mật thiết đến sự tiếp nhận văn học của trẻ. Những nhà tâm lí học cho thấy trẻ 5 -6 tuổi, trên cơ sở biết so sánh ở giai đoạn trước, trẻ bắt đầu có năng lực phân tích, năng lực tổng hợp, khái quát hoá, biết phân biệt được khá nhiều màu sắc, hình khối. Trẻ bắt đầu biết suy diễn trừu tượng, thích bắt chước, mô phỏng hành vi, lời nói các nhân vật mà trẻ được xem trên vô tuyến truyền hình hoặc do người khác đọc, kể cho nghe. Như vậy, ở giai đoạn lứa tuổi MGL các em đã đạt tới trình độ phân tích, tổng hợp, suy luận nhất định nên thường hay lặng lẽ suy nghĩ, có khi lẩm bẩm nói một mình. Đó là biểu hiện của sự phối hợp hoạt động giữa cảm giác, tri giác, xúc cảm và ngôn ngữ để tạo ra một thế giới cho mình – một thế giới còn khép kín, lệ thuộc chủ yếu vào nhu cầu và sự thoả mãn biểu hiện trong yêu thích hay không yêu thích, muốn hay không muốn.

Do đặc điểm tư duy của trẻ mang tính trực quan hành động khuynh hướng bắt chước là một đặc trưng ở lứa tuổi MG, bắt chước là một phương pháp để hiểu kĩ, là một cách học của trẻ, vì vậy trẻ có thể nghe một cách hứng thú nhiều lần cùng một câu chuyện, cùng một bài thơ mà thậm trí trẻ đã thuộc lòng. Chúng vẫn thường yêu cầu nhắc lại mãi bài thơ, câu chuyện đó hay là những đoạn được lặp đi lặp lại trong tác phẩm. Hoạt động bắt chước “theo mẫu” giúp các em giữ lại trong tư duy của mình những hình ảnh, những hình tượng và ngôn ngữ nghệ thuật của tác phẩm, tạo cho các em khả năng tìm ra những con đường giải quyết độc lập công việc được giao như trong việc trẻ kể chuyện sáng tạo.

Vì vậy, tính cụ thể của ngôn ngữ có ý nghĩa rất quan trọng trong việc dạy trẻ. Kinh nghiệm chỉ ra rằng lời nói thiếu những hình ảnh cụ thể sẽ làm cho các em khó hiểu, đôi khi không hiểu được. Do vậy lời nói của cô giáo cần giàu hình ảnh, âm thanh, màu sắc, biểu cảm, cô giáo cần cụ thể hóa ngôn ngữ kể. Ngôn ngữ của cô giáo có vai trò rất lớn trong việc giáo dục tư duy sáng tạo cho trẻ. Sự

truyền thụ và ngôn ngữ giàu hình ảnh cụ thể, diễn cảm, kết hợp sự giải thích của cô giáo với việc sử dụng hình tượng trực quan trong việc Trình bày tác phẩm văn học cho phép mở ra những viễn cảnh to lớn trong sự phát triển của trẻ. Điều đó cho thấy vai trò quan trọng của cô giáo, của ngôn ngữ đời sống và ngôn ngữ văn học nghệ thuật trong việc giáo dục trẻ.

Quá trình nghe tác phẩm, cùng với trí tưởng tượng, tình cảm của trẻ được phát triển phong phú, thì hoạt động tư duy của chúng cũng hoàn thiện thêm. Ở trẻ bắt đầu xuất hiện những câu hỏi "do đâu ?" "vì đâu ?" "Tại sao ?" "để làm gì ?"... Như vậy, có sự có mặt của hoạt động tư duy xác định tính đề đồ và chiều sâu của quá trình Cảm nhận tác phẩm với tất cả những đặc điểm phong phú của chúng một cách chân thật. Trẻ 5 - 6 tuổi, bên cạnh trí nhớ hình tượng, bắt đầu hình thành khi nhớ ngôn ngữ logic, bên cạnh trí nhớ không chủ định là trí nhớ có chủ định. Như vậy, Đến tuổi mẫu giáo lớn, bắt đầu xuất hiện yếu tố tư duy logic. Nó biểu hiện của một bước phát triển đáng kể trong tư duy của trẻ mẫu giáo. Nói giúp trẻ lĩnh hội những tri thức ở trình độ khái quát cao, từ đó sẽ hiểu được bản chất sự vật, nên trẻ em có thể lĩnh hội tác phẩm một cách sâu sắc hơn. Chúng biết so sánh các hành động của các nhân vật, biết nhận xét đúng sai, biết trả lời những câu hỏi "vì sao ?", biết chọn trong một đoạn thơ, 1 bài thơ, những câu thơ hay mà chúng thích. Chúng có khả năng khái quát số lượng các nhân vật, biết kể tên các nhân vật trong tác phẩm. Trẻ có thể so sánh, phân tích, nhận xét, đánh giá về một số hành vi của nhân vật và giải thích chúng. Tiếng cười rộ của các em khi gặp những chuyện không bình thường, trái với hiện thực trong khi nghe kể chuyện cho thấy trong đầu óc non trẻ của các em đã diễn ra một sự đánh giá.

Người ta nhận thấy rằng sự tiếp nhận nghệ thuật nói chung và tiếp nhận văn học nói riêng ở trẻ mẫu giáo là một quá trình tâm lý trọn vẹn thống nhất dựa trên mối quan hệ chặt chẽ không ngừng giữa nhận thức và cảm xúc dưới tác động sự phạm. Khi tiếp xúc với tác phẩm văn học, lúc đầu trẻ tham gia hồn nhiên vào các sự kiện, sau đó có kết quả phát triển, trẻ biết đứng ra ngoài tác phẩm để nhận xét, thậm chí sáng tác thêm một bạn theo tưởng tượng chủ quan của mình một cách rất hợp lý.

Cả tư duy trực quan hành động lẫn tư duy trực quan hình tượng đều liên hệ mật thiết với ngôn ngữ. Vai trò của ngôn ngữ là rất lớn, khi mà ngôn ngữ trở thành phương tiện chủ yếu của tư duy cũng là lúc trẻ lĩnh hội được những khái

niệm mà loài người đã xây dựng. Sự phát triển ngôn ngữ ở trẻ em, nhất là giai đoạn 5 tuổi, 6 tuổi cho phép trẻ có khả năng tiếp thu ngôn ngữ nghệ thuật qua nghệ thuật đọc và kể của cô giáo. Cho nên trong việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, việc đọc, kể diễn cảm tác phẩm của cô giáo có một ý nghĩa rất lớn trong việc phát triển ngôn ngữ ở trẻ em. Có thể nói rằng giai đoạn 5,6 tuổi trẻ đã có những biến đổi về chất trong việc tiếp nhận văn học. Cùng với sự phát triển tư duy, sự phát triển ngôn ngữ đã cho phép trẻ lĩnh hội được tác phẩm Một cách tương đối đầy đủ và sâu sắc so với lứa tuổi trước đó [3; tr.73-84].

Bản chất giàu xúc cảm và tình cảm cùng với cái nhìn hồn nhiên ngây thơ. Trẻ có thể khóc, hay có thể kêu lên trước một cảnh thương tâm nào đó; hay tất cả hành động của nhân vật, hình ảnh, tiếng nói có tính hài hước đều gây được sự hứng khởi ở trẻ. Ví dụ trẻ có thể bật cười khi nghe cô đọc đến câu thơ về sự nhầm lẫn của chú gà trống trong bài thơ *Hoa mào gà*.

Những xúc cảm và tình cảm giàu có ở trẻ cùng với cái nhìn hồn nhiên ngây thơ trước cuộc sống khiến trẻ hòa đồng tin và sống với các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm, ví dụ, trẻ có thể chấp nhận rằng bông cúc trắng trong truyện *Sự tích bông hoa cúc trắng* có nhiều cánh nhỏ, dài và mượt như vậy là do cô bé rất yêu thương mẹ, mong mẹ sống thêm nhiều ngày nữa nên xé cánh hoa ra thành nhiều sợi... Trẻ luôn hướng về phía cái thiện, chia sẻ bệnh vực, quý mến những nhân vật tốt như Hoa Dâm bụt trong truyện *Hoa Dâm bụt*, trẻ thương những nhân vật có hoàn cảnh éo le, nhỏ bé yếu ớt cần được bảo vệ, cây thực được đồ rạp trong gió, cây Bí con gặp lão Sâu róm độc ác... Trẻ biết nhận xét, đánh giá kẻ xấu, không thích nhận vai phản diện khi chơi trò chơi đóng kịch...

Cảm nhận thẩm mỹ của trẻ lứa tuổi mẫu giáo lớn luôn luôn quan hệ chặt chẽ với hoạt động tưởng tượng tưởng tượng. Khi cho các em đánh giá về nhân vật tốt bụng, dũng cảm (ví dụ Hoa Dâm bụt *Hoa Dâm bụt*, bé Quyên trong *Bí con thoát nạn*, chú bé trong *Quả bầu tiên*), yếu ớt (ví dụ em bé trong *Bông hoa Cúc trắng*), ngộ nghĩnh (ví dụ câu bé trong *Sự tích cây vú sữa*), độc ác (ví dụ lão Sâu róm trong *Bí con thoát nạn*, lão nhà giàu trong *Quả bầu tiên*) trong truyện...trẻ sẽ dựa trên những ấn tượng đã hình thành ở chúng trong khi nghe và như vậy hình tượng nhân vật câu chuyện được hình thành ở trẻ kết quả của hoạt động tưởng tượng tái tạo có ý nghĩa là tạo nên cơ sở các ấn tượng thu nhận khi nghe các tác phẩm văn học trẻ em dựa vào kinh nghiệm sống đã có.

1.2.3. Hệ thống tác phẩm văn học chủ đề thực vật trong các Tuyển tập thơ, truyện, bài hát, câu đố... sử dụng trong trường mầm non

Theo yêu cầu của việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, nội dung cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học hiện nay không chỉ nhằm giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn nhằm phát triển thẩm mỹ, trí tuệ... tương đối phù hợp với mục tiêu sử dụng tác phẩm văn học.

- *Về thể loại*: Các tác phẩm văn học trong các tuyển tập gồm những thể loại:

- + Ca dao, tục ngữ, đồng dao.
- + Truyện dân gian: Cổ tích (Quả bầu tiên): tỷ lệ rất ít.
- + Truyện đồng thoại: Bông hoa cúc trắng,
- + Truyện, thơ hiện đại

Nhìn chung, các truyện cổ dân gian ít được đề cập trong chương trình.

Phần lớn tác phẩm văn học có nội dung giáo dục tích cực, giúp trẻ phát triển thẩm mỹ, lòng nhân ái, trí tuệ và ngôn ngữ nghệ thuật về thế giới thực vật.

- *Về nội dung*: Những tác phẩm này được phân chia theo các chủ đề giáo dục nhưng một số tác phẩm chưa phù hợp với nội dung chủ đề. Ví dụ, truyện Cái ấu sành nở hoa không phù hợp với chủ đề Gia đình mà phù hợp với chủ đề Thực vật.

- *Về nghệ thuật*: tác phẩm văn học trong chương trình có một số nét nghệ thuật chính:

*** Truyện:**

+ Truyện thường có kết cấu đối lập tương phản giống như kết cấu chính của truyện cổ tích

+ Các sự kiện được trình bày theo trình tự tự nhiên: trước đó - tiếp theo - cuối cùng...

+ Khai thác yếu tố hài hước của truyện cười dân gian, tạo nên tiếng cười hồn nhiên sáng khoái nhưng lại mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc.

+ Cách diễn đạt đơn giản, phù hợp xúc cảm, tình cảm của trẻ. Ví dụ:

+ Truyện có kết cấu lặp lại giúp trẻ dễ theo dõi, ghi nhớ.

+ Trong truyện có thơ, trong thơ có truyện, ví dụ: *Quả bầu tiên*, *Bông hoa cúc trắng*.

*** Thơ:**

+ *Thể thơ*.

Phần lớn là dạng thơ câu ngắn, phù hợp nhịp đọc và hơi thở của trẻ:

Thơ 3 chữ: *Cây dây leo, Cây bắp cải...*

Thơ 4 chữ: *Từ hạt đến hoa, Mẹ con, Hạt gạo làng ta...*

Thơ 5 chữ: *Cây, Hoa quanh lăng Bác, Hoa mào gà...*

Thơ lục bát: *Cây dừa...*

+ Về ngôn ngữ, nhịp điệu, vần điệu trong sáng, dễ hiểu, giàu hình ảnh.

Nhìn chung, các tác phẩm cơ bản có nội dung và nghệ thuật phù hợp với sự tiếp nhận của trẻ song số lượng có hạn, đôi khi sự phân bố chưa thực sự hợp lý, GVMN cần sưu tầm, lựa chọn và sử dụng phù hợp với từng hoạt động giáo dục để phát huy tối đa khả năng giáo dục của tác phẩm, giúp trẻ cảm thụ cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn học [30, tr.27-29].

1.3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ THỰC VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI

1.3.1. Đặc điểm nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về thực vật

a. Trẻ có nhu cầu cao trong việc nhận thức thế giới thực vật

Nhu cầu nhận thức là một trong những nhu cầu cơ bản, nhu cầu này phát triển mạnh ở lứa tuổi mầm non.

- Biểu hiện đầu tiên là trẻ 5-6 tuổi nỗ lực tiếp xúc với TV, đặt câu hỏi về tên gọi, đặc điểm của TV, quan tâm đến bản chất của hiện tượng (vì sao cây rau muống ở dưới nước có đốt dài hơn cây trồng ở trên vườn?). Nó giúp trẻ làm quen với những đặc điểm, tính chất của sự vật hiện tượng, tạo nên mối quan hệ giữa chúng (sự thích nghi với TV với môi trường sống). Trẻ đặc biệt thích tiếp xúc, chơi, giao tiếp và khám phá thế giới thực vật để thu thập kiến thức mới, mở rộng tầm nhìn để chính xác hoá những kinh nghiệm cá nhân.

- Nhu cầu có những ấn tượng tạo ra tính ham hiểu biết, thể hiện rõ trong từng câu hỏi của trẻ. Nội dung câu hỏi đa dạng, thể hiện ở mọi lĩnh vực; tự nhiên, xã hội. Trẻ 5-6 tuổi: hỏi về nguồn gốc, đặc điểm, giả định (từ đâu/tại sao/nếu...thì sao?...). Ví dụ: Tại sao hoa hồng lại khóc? Sao quả dưa lại có nước? Sao nước dưa lại ngọt? Sao hoa sen hoa đào không nở cùng một lúc?...

- Nhu cầu ham hiểu biết kích thích hứng thú nhận thức ở trẻ: trẻ muốn biết cái mới, làm rõ cái chưa hiểu về đặc điểm, tính chất của sự vật hiện tượng, ham muốn đi sâu vào bản chất, tìm ra mối quan hệ giữa chúng. Trẻ tập trung chú ý cao độ, độc lập giải quyết nhiệm vụ, được trải nghiệm nhiều xúc cảm tích cực như ngạc nhiên, vui sướng với kết quả nhận thức của mình, tự tin vào bản thân mình... [35, tr.7].

b. Nhận thức của trẻ mang nặng trực quan, cảm tính

Khả năng nhận thức, kinh nghiệm và mức độ tích lũy tri thức của trẻ còn hạn chế nên sự nhận thức của trẻ nhiều khi không phản ánh quy luật tồn tại khách quan của thế giới xung quanh mà lại theo tình cảm và cách nghĩ riêng của trẻ. Trẻ thường dùng trực giác để suy đoán, giải thích sự vật hiện tượng theo cảm nhận cá nhân. Ví dụ: Hoa bìm bìm màu tím vì nó *thích* màu tím nên nàng tiên tặng nó viên ngọc tím, hoa mướp *thích* màu vàng nên nàng tiên tặng nó màu vàng...

Nhận thức của trẻ về MTXQ thường mang tính nhận mặt: gọi đúng tên đối tượng, biết nó là cái gì, của ai...nhưng không giải thích được vì sao mình biết; chưa tách được các dấu hiệu đặc trưng của chúng. Khi được hướng dẫn thì trẻ nhận biết được các thuộc tính bên ngoài của sự vật hiện tượng còn các dấu hiệu bên trong thuộc về bản chất thì trẻ hầu như chưa nhận ra được. Ví dụ trẻ biết nước dừa ngọt mà không biết vì sao nó ngọt, biết hoa mười giờ nở buổi trưa nhưng không hiểu vì sao lại thế, biết hoa hồng thơm mà không hiểu tại sao...

- Kết quả nhận thức thực vật của trẻ chủ yếu thông qua hoạt động trực tiếp (tiếp xúc bằng các giác quan; bằng thử nghiệm, thí nghiệm và thực hành...) hoặc gián tiếp với đối tượng (qua tương tác, chia sẻ kinh nghiệm với cô, với bạn...; qua tư duy suy luận; qua trò chơi...). Khi được tham gia vào các hoạt động phù hợp với trình độ, khả năng của trẻ thì việc học sẽ hiệu quả hơn, sự phát triển nhận thức được thúc đẩy mạnh mẽ hơn...

- Trẻ dễ tập trung chú ý, ghi nhớ, tái hiện những sự vật hiện tượng mới lạ, hấp dẫn, ngộ nghĩnh và chuyển động khi có hứng thú và được trải nghiệm phù hợp. Các thực vật đều rất sinh động, đẹp, hấp dẫn, màu sắc đa dạng, thú vị nên trẻ đặc biệt thích khám phá thực vật.

- Khả năng nhận thức của trẻ phụ thuộc vào môi trường xã hội, sức khỏe... Trẻ sống trong môi trường có nhiều thực vật sẽ hiểu biết nhiều hơn về thực vật đó, trẻ sống trong môi trường nhiều thực vật hoang dã như thực vật dưới nước, thực vật rừng... sẽ hiểu về loài thực vật trẻ thường quan sát thấy. Nếu không có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với thực vật, trẻ có thể nhận biết về thực vật qua tranh ảnh, phim tài liệu... với điều kiện là người lớn tạo cho trẻ môi trường sống và học hỏi có đủ các phương tiện trực quan [35, tr.7-8].

c. Quá trình hình thành khái niệm của trẻ là sự tự điều chỉnh

Đây là quá trình tâm sinh lý tích cực để hình thành biểu tượng, khái niệm về sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.

Việc tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng sau khi sinh giúp trẻ tiếp thu, lưu giữ thông tin sau khi đã đặt tên, phân loại. Ví dụ, thấy giọt nước trên bông hồng thì cho rằng hoa hồng khóc, coi đó là “nước mắt”.

Có 2 hành động tâm lý xảy ra trong quá trình tiếp thu, lưu giữ thông tin:

- Quá trình đồng hoá: xảy ra khi thông tin mới về sự vật hiện tượng được sắp xếp gần với thông tin cũ có liên quan đã lưu giữ trước đây trong não tạo thành cấu trúc nhận thức. Đó là tập hợp các sự vật hiện tượng có liên quan đến khái niệm. Cấu trúc nhận thức sẽ phát triển mỗi khi trẻ trải qua một kinh nghiệm có liên quan đến khái niệm đó. Ví dụ, giọt nước trên hoa hồng cũng tròn, trong giống nước mắt nên coi là nước mắt.

- Quá trình điều ứng: xuất hiện khi thông tin mới mâu thuẫn với thông tin cũ đã được lưu giữ trong cấu trúc nhận thức, chúng sẽ rơi vào trạng thái mất cân bằng. Lúc đó, trẻ sẽ tích cực tìm kiếm thông tin bổ sung để tạo ra cấu trúc nhận thức mới. Trẻ sẽ có động cơ học hỏi, sẵn sàng tiếp nhận thông tin mới để thoả mãn nhu cầu hiểu biết, khi đã tạo ra cấu trúc nhận thức mới, lý giải được các hiện tượng trẻ sẽ trở lại trạng thái cân bằng. Ví dụ, nhận ra hoa hồng chỉ “khóc” với giọt “nước mắt” tròn xoe ấy mỗi buổi sớm mai, nước mưa chỉ làm ướt bông hoa chứ không đọng tròn như vậy, mà giọt “nước mắt” biến mất rất nhanh khi mặt trời mọc lên; đặc biệt, khi cô cho làm thí nghiệm sự bốc hơi nước từ hoa, từ lá... và hơi nước đọng lại thành giọt trong túi nilon trong suốt, bé hiểu ra đó không phải là nước mắt của cây mà gọi là giọt sương mai. Giọt sương mai chỉ hình thành trong buổi đêm, vì không khí dịu mát giúp hơi nước ngưng tụ lại, không bay đi mất, còn ban ngày mặt trời tỏa hơi nóng thì nó bốc hơi đi. Việc thay đổi khái niệm “giọt sương” thay cho “giọt nước mắt” được gọi là quá trình điều ứng.

Hai quá trình này diễn ra liên tục giúp trẻ tích cực khám phá các sự vật hiện tượng để lĩnh hội tri thức, hình thành khái niệm. Giáo viên cần xác định nội dung và sử dụng phương pháp phù hợp khi tổ chức hoạt động CTLQVMTXQ nhằm giúp trẻ tiếp thu, lưu giữ thông tin về các đối tượng.

Trẻ 5-6 tuổi nhận biết đầy đủ hơn về mình, có ý thức trong lời nói, hành động phù hợp với giới tính; có thể lĩnh hội các khái niệm sơ đẳng, lập luận và kết luận chính xác hơn. Khả năng khám phá của trẻ tốt hơn, có thể so sánh các đối tượng, các nhóm đối tượng; có thể tổng hợp, khái quát dấu hiệu chung của

các đối tượng. Trẻ thích khám phá mối quan hệ, bản chất của đối tượng. Trẻ có khả năng, có nhu cầu giải thích trạng thái xúc cảm, tình cảm của mình và người khác; đánh giá người khác qua xúc cảm, tình cảm, hành động cụ thể; xuất hiện tình bạn; có trách nhiệm trong thực hiện nghĩa vụ, nỗ lực thực hiện các hành vi có văn hóa trong các hoạt động và sinh hoạt [35,tr.8-9].

1.3.2. Mục đích, nhiệm vụ, nội dung cho trẻ 5-6 tuổi khám phá thực vật

a. Mục đích cho trẻ 5-6 tuổi khám phá thực vật

- Trang bị cho trẻ tri thức về thực vật
- Hình thành thái độ tích cực của trẻ với thực vật
- Rèn cho trẻ những kỹ năng, hành vi trong mối quan hệ với thực vật

b. Nhiệm vụ cho trẻ 5-6 tuổi khám phá thực vật

** Rèn luyện và phát triển nhận thức*

- Rèn luyện và phát triển cảm giác tri giác cho trẻ
- Rèn luyện trí nhớ và chú ý có chủ định
- Rèn luyện và phát triển các thao tác tư duy
- Rèn luyện và phát triển ngôn ngữ
- Rèn luyện và phát triển trí tưởng tượng

** củng cố tri thức, mở rộng sự hiểu biết cho trẻ về thực vật*

Tri thức của trẻ về thực vật được trẻ lĩnh hội trong quá trình sống rất phong phú, đa dạng nhưng thường không đầy đủ, thiếu chính xác, chưa hệ thống nên đôi khi trẻ không có biểu tượng rõ ràng, đúng về đối tượng.

Cần tạo điều kiện cho trẻ có nhiều cơ hội tiếp cận với các đối tượng, kích thích trẻ tích cực huy động các giác quan để khảo sát đối tượng, hình thành các kỹ năng nhận thức cơ bản để hiểu đối tượng, mở rộng, hệ thống hoá, khái quát hoá biểu tượng về đối tượng.

** Kích thích hứng thú và phát triển tính ham hiểu biết của trẻ về thực vật*

Việc tích lũy tri thức của trẻ về thực vật được thực hiện trên cơ sở trẻ có hứng thú với các con vật. Do vậy cần tạo hứng thú cho trẻ khi tổ chức hoạt động khám phá thực vật bằng cách thoả mãn tính ham hiểu biết của trẻ ở mọi lúc mọi nơi, lôi cuốn trẻ tham gia giải quyết các vấn đề khác nhau...

** Giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, lao động, thể chất trong quá trình hướng dẫn trẻ khám phá thực vật*

- Giáo dục đạo đức:

- + Tình yêu thương, có thái độ bảo vệ thực vật và môi trường sống của chúng
- + Yêu lao động, có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao
- + Nhạy cảm với các trạng thái của thực vật
- + Biết thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ...
- Giáo dục thẩm mỹ:
 - + Cảm nhận, rung động trước cái đẹp
 - + Giữ gìn, bảo vệ cái đẹp
 - + Tham gia cải tạo môi trường, tạo ra cái đẹp
- Giáo dục lao động:
 - + Hứng thú với quá trình lao động, kết quả lao động của mình
 - + Hình thành kỹ năng lao động, cho trẻ lao động vừa sức
 - + Trân trọng người lao động, quý các sản phẩm lao động của người lớn
- Giáo dục thể chất: Việc tiếp xúc với thực vật góp phần phát triển thể lực, rèn luyện sức khỏe, tăng sức đề kháng giúp trẻ thích nghi với mọi sự thay đổi của môi trường mà không ảnh hưởng tới sức khỏe...[22;tr.48-51]

b. Nội dung cho trẻ 5-6 tuổi khám phá thực vật

Trong số các đối tượng đa dạng, phong phú của môi trường, thực vật là đối tượng rất phù hợp cho trẻ tiếp cận. Trong quá trình hướng dẫn trẻ làm quen với thực vật sẽ hình thành ở trẻ tình yêu thiên nhiên, có mong muốn được tham gia, chăm sóc và bảo vệ chúng. Thông qua các hình thức hoạt động của trẻ ở trường mầm non như giờ học, dạo chơi, lao động, tham quan,... giáo viên đã mở ra trước mắt trẻ sự đa dạng cái đẹp của tự nhiên xung quanh, hướng dẫn trẻ làm quen với đặc điểm, tính chất của các loại thực vật khác nhau, hình thành ở chúng khái niệm đơn giản về thực vật. Trong quá trình làm quen với thực vật, trẻ học được cách xác định được những đặc điểm đặc trưng của thực vật, so sánh chúng với nhau. Phân loại chúng theo những dấu hiệu chung và riêng, học cách tranh luận và rút ra kết luận, khái quát. Do vậy, chúng được rèn luyện sự chú ý, trí nhớ, tri giác có mục đích và ngôn ngữ của chúng cũng được phát triển.

Rau, quả là đối tượng quen thuộc và hấp dẫn với trẻ. Trẻ nhỏ thường chú ý đến màu sắc, hình dạng và kích thước, mùi vị của nó. Các loại cây trong nhà cần có ở góc tự nhiên rất thuận tiện cho việc cho trẻ trong việc quan sát và chăm sóc chúng. Vào mùa xuân các loại thực vật thường gây được chú ý và hấp dẫn trẻ do sự thay đổi mau chóng về độ lớn, màu sắc, hương thơm của chúng. Trẻ có thể

phân biệt được các loại thực vật, nhớ tên của nó khi xác định được các đặc điểm giống và khác nhau.

Do sự phong phú, đa dạng các loại thực vật và vai trò của nó đối với sự phát triển của trẻ nên cần phải quan tâm đến việc lựa chọn đối tượng và khai thác nội dung tri thức phù hợp với trẻ mầm non ...[22;tr.]

Cần cung cấp cho trẻ, thực vật là một cơ thể sống, có khả năng dinh dưỡng, hô hấp, sinh sản và phát triển. Để thực hiện chức năng sống các loại thực vật có các cơ quan tương ứng như rễ, thân, lá, hoa quả. Các bộ phận này của các loại thực vật sẽ khác nhau về kích thước, hình dạng, màu sắc và phần lớn nó phụ thuộc vào điều kiện sống. Tất cả các bộ phận của thực vật cũng thay đổi trong quá trình phát triển và phụ thuộc vào sự chăm sóc, bảo vệ của con người.

*** Nội dung hướng dẫn trẻ KPKH về cây:**

- Tên gọi
- Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước
- Biết cấu tạo của cây phù hợp với môi trường sống, sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các bộ phận rễ, thân, cành, lá, hoa, quả, hạt
- Biết các loại thân cây: đứng/leo/bò; nhận biết các loại lá theo màu sắc, hình dạng, kích thước, cấu tạo, trạng thái (non/ già, tươi/khô...)
- Sự phát triển, vòng đời: mọc từ hạt, lá, thân, cành, quả, củ.
- Sự thích nghi của cây với nơi sống, điều kiện sống
- So sánh các cặp/nhóm
- Phân nhóm theo cấu tạo, nơi sống, sinh sản, tác dụng...
- Điều kiện sống, môi trường sống: đất, nước, không khí, nhiệt độ, ánh sáng, sự chăm sóc của con người
- Sự phát triển/ vòng đời:
 - + Sự phát triển: Từ lúc nhỏ nhất đến lúc trưởng thành
 - + Vòng đời: Trưởng thành – các giai đoạn phát triển – trưởng thành
- Tác dụng:

+ Cho lương thực	+ Cho thực phẩm (rau, quả)
+ Cho bóng mát	+ Cho không khí trong lành
+ Cho gỗ	+ Cho thuốc
+ Cho cảnh đẹp	+ Cho sản phẩm công nghiệp
+ Giữ đất (sù, vệt...)	+ Chống gió bão...

- Tác hại: cây có chất độc gây dị ứng, chết người; cây, hoa nội thất hút oxi vào ban đêm; cỏ dại chiếm thức ăn của cây trồng...

- Cách sử dụng, chăm sóc, bảo vệ cây và môi trường sống

+ Những việc nên làm

+ Những việc không nên làm

*** Nội dung hướng dẫn trẻ KPKH về lá**

Lá cây có vai trò đặc biệt với sự sống của cây cũng như với động vật và con người, cần cho trẻ biết những thông tin sau về lá:

- Tên gọi; đặc điểm của lá như màu sắc, hình dạng, kích thước,...

- Cấu tạo: cuống lá, gân lá, phiến lá. Biết cấu tạo phù hợp với chức năng của lá, với môi trường sống (nhiều nước/ít nước; ban ngày/ban đêm,...). Biết một số loại lá biến dạng: lá gai (xương rồng,...), lá bắt mồi (nắp ấm, bẫy côn trùng,...), lá móc (mướp, bầu,...); biết lá mọc từ thân, cành.

- Sự phát triển của lá: chồi, lá non, lá trưởng thành, lá già. Quá trình phát triển diễn ra theo trình tự, có tính chu kỳ, không đảo ngược trong TG,...

- So sánh các cặp/nhóm lá; phân nhóm lá: theo hình dạng (hình trứng, hình dài, hình tim,...); màu sắc (xanh, vàng, tím, đỏm,...); theo phiến lá: *mặt lá* (lá kim, lá rộng, lá vẩy,...), *mép lá* (lá mép nhẵn, răng cưa, lượn sóng, xẻ thùy); theo cuống lá (lá đơn, lá kép),...

- Tác dụng của lá: với cây, là bộ phận giúp cây thở, thoát hơi nước, tạo chất dinh dưỡng từ ánh sáng mặt trời, bảo vệ cây, nâng đỡ, sinh sản, bắt thức ăn; với con người: thuốc, thức ăn, cảnh đẹp, điều hòa không khí...; với động vật: thức ăn, nơi ở, nơi sinh sản...; với môi trường: ổn định khí hậu, giảm thiên tai,...

- Cách chăm sóc, bảo vệ lá: tưới cây, lau lá...

*** Nội dung hướng dẫn trẻ KPKH về hoa**

Hoa không chỉ đẹp và thơm, hoa có vai trò rất quan trọng với cây, con vật và cả con người. GV cần giúp trẻ nhận biết:

- Tên gọi; đặc điểm của hoa như màu sắc, mùi hương,...

- Cấu tạo của hoa phù hợp với chức năng: cánh, nhị, nhụy, lá đài, đài, cuống, cành...; phù hợp với điều kiện hoa nở: nhiệt độ và ánh sáng ban ngày, ban đêm; lượng nước...

- Biết sự phong phú của các màu hoa, loại hoa, nơi trồng.

- Biết sự phát triển từ nụ nở hoa, tạo quả diễn ra trong TG, theo trình tự, không đảo ngược, có tính chu kỳ (theo mùa)

- So sánh các cặp/nhóm hoa; phân nhóm hoa theo cấu tạo, nơi sống, sự phát triển, tác dụng, ý nghĩa,....

- Hiểu được tác dụng, ý nghĩa và cách sử dụng một số loài hoa. Có thể cắm hoa tươi vào lọ, chăm sóc lọ hoa, giữ gìn hoa.

*** Nội dung hướng dẫn trẻ KPKH về quả**

Quả duy trì vòng đời cho cây, quả đẹp và ngon, là thức ăn cho con người, động vật. Cần giúp trẻ biết những biểu tượng về quả:

- Tên gọi; đặc điểm của quả như màu sắc, hình dạng, kích thước, hương, vị,...;
- Biết cấu tạo của quả như cuống, vỏ, cùi, ruột, hạt... phù hợp với chức năng, phù hợp với môi trường sống.

- Biết 1 số loại quả có tên gọi khác: hạt (lúa), bắp (ngô), củ (lạc),.... Phân biệt quả-nải-chùm,... Biết một số loại quả đặc trưng theo mùa, vùng miền,...; Biết sự phong phú của các loại quả: quả kép (mít), quả giả (sung, vả, ngái,...), hạt ở trong, hạt ở ngoài; 1 hạt, nhiều hạt, không hạt,...

- Biết quá trình hình thành và phát triển của quả: từ hoa - quả non - quả chín theo trình tự, có tính chu kỳ, không đảo ngược,... theo TG.

- Biết chức năng của quả: tạo hạt để mọc thành cây mới; biết tác dụng của quả với động vật, con người.

- So sánh các cặp/nhóm quả; phân nhóm quả theo màu sắc; hình dạng; vị; cấu tạo; kích thước; tác dụng; cách ăn; nơi trồng,...

- Trẻ có thói quen ăn quả đảm bảo vệ sinh, bỏ vỏ hạt đúng nơi quy định, sử dụng hạt để trồng cây mới.

*** Nội dung hướng dẫn trẻ KPKH về rau**

Rau là thực phẩm không thể thiếu trong bữa ăn hàng ngày, giúp trẻ khỏe mạnh. Trẻ cần biết những thông tin về rau:

- Tên gọi; đặc điểm của rau như màu sắc, hình dạng, kích thước... của các bộ phận. Biết cấu tạo phù hợp với chức năng, nơi sống của rau.

- Biết các loại rau đặc trưng cho từng mùa, vùng miền; tác dụng của 1 số loại rau theo màu sắc, cấu tạo: rau sẫm màu nhiều vitamin A; rau ăn lá, ăn quả nhiều vitamin C, chất xơ; rau ăn củ, ăn quả nhiều đường, nước,...

- Biết trình tự sử dụng rau: lựa chọn-sơ chế-chế biến-trình bày-thưởng thức; - Một số món ăn chế biến từ rau.

- So sánh cặp/nhóm rau; phân nhóm theo tác dụng: ăn lá/quả/củ/hoa/gia vị; mùa; nơi sống; cấu tạo,...

- Biết tác dụng của rau: cung cấp nước, vitamin, khoáng, chất xơ,... Thích và ăn hết suất rau trong các bữa ăn. Có ý thức/cách thức chăm sóc, bảo vệ rau,... [32], [35,tr.17-19]

1.3.3. Phương pháp cho trẻ khám phá thực vật

a.Nhóm phương pháp trực quan

Phương pháp trực quan là phương pháp mà trong đó giáo viên dùng những vật cụ thể hay cử chỉ, hành động giúp trẻ hình dung được điều cần phải học. Đây là phương pháp quan trọng làm cơ sở cho các hoạt động nhận thức của trẻ về thực vật.

*** Quan sát**

Quan sát là quá trình nhận thức cảm tính tích cực, là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức đảm bảo sự hình thành và phát triển ở trẻ những biểu tượng đúng đắn về tự nhiên, xã hội.

Trình tự quan sát:

- Mở đầu quan sát: Khơi gợi tập trung chú ý bằng nhiều thủ pháp nghệ thuật khác nhau tránh gây ấn tượng quá mạnh làm giảm hấp dẫn phần quan sát.

- Trọng tâm quan sát:

- + Giao nhiệm vụ quan sát cho trẻ

- + Quan sát lần đầu: Dành thời gian cho trẻ tự quan sát, trao đổi, chia sẻ, bộc lộ cảm xúc, thông tin với nhau. Kích thích cho con vận động trước mắt trẻ, hướng sự tập trung chú ý vào đối tượng để trẻ quan sát theo trình tự của đối tượng. Đặt câu hỏi định hướng trẻ quan sát.

Cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với đối tượng bằng cách nêu ra tình huống có vấn đề để trẻ suy nghĩ, giải quyết bằng các trải nghiệm của mình.

Cho trẻ phân biệt, so sánh để quan sát kĩ, tách ra được những dấu hiệu đặc trưng.

Kết hợp 1 vài động tác minh họa, bắt chước vận động của đối tượng; 1 số yếu tố chơi để tăng cường, duy trì hứng thú hoặc khen ngợi đúng lúc...

- + Quan sát lặp lại: bắt đầu bằng việc giải quyết các nhiệm vụ cơ bản: xác định trạng thái của đối tượng; cần tuân theo trình tự quan sát: từ nhiệm vụ này đến nhiệm vụ khác, từ sự kiện đến quan hệ, từ tích lũy biểu tượng đến so sánh, kết luận; cần lập mối quan hệ giữa quan sát trước và quan sát ở thời điểm hiện tại.

- + Quan sát kéo dài: cần lập kế hoạch trước để chọn thời điểm thích hợp. Quan sát được tổ chức vào lúc sự thay đổi của đối tượng diễn ra rõ nhất, yêu cầu trẻ

quan sát, xác định dấu hiệu và trạng thái của nó, so sánh với kết quả quan sát lần trước, xác định dấu hiệu liên quan đến sự phát triển, lập mô hình về sự phát triển.

Khi tổ chức cho trẻ quan sát, cô không nên giải thích dài dòng, sử dụng thơ, truyện... mà nên để trẻ tập trung quan sát trọn vẹn đối tượng. Thời gian cho 1 lần quan sát không quá 10 phút để trẻ không bị căng thẳng, mệt mỏi.

- Kết thúc quan sát: tổ chức trò chơi, bài hát, múa, thơ, truyện, tạo hình, đàm thoại sau quan sát...nhằm khắc sâu biểu tượng về đối tượng quan sát; tạo tâm thế phấn khởi, thoải mái sau lần quan sát; hình thành nhu cầu quan sát ở những lần sau...[35;tr.41-42]

*** Sử dụng tài liệu trực quan:** tranh ảnh, phim, sơ đồ, mô hình, video...

Sử dụng tài liệu trực quan là phương pháp hướng dẫn cách sử dụng các phương tiện trực quan như tranh ảnh, phim, sơ đồ, mô hình, video...

Cách sử dụng:

+ Để hình thành biểu tượng:

Trên tiết học: Chuẩn bị tranh ảnh, mô hình có nội dung đa dạng, phong phú về 1 hoặc 1 nhóm đối tượng. Cho trẻ xem theo nhóm/cá nhân/cả lớp cùng xem kết hợp đàm thoại về 1 vài đặc điểm đặc trưng.

Ngoài tiết học: Đồ dùng trực quan đa dạng về nội dung, xuất xứ, kích thước... Dán tranh quanh lớp/tường/giá/tủ...theo chủ đề. Cùng xem với trẻ trong các hoạt động đón/ trả trẻ... Khi xem, trò chuyện theo nội dung tranh. giao nhiệm vụ quan sát cho trẻ.

+ Để củng cố, hệ thống hoá và mở rộng kiến thức cho trẻ: chủ yếu trên tiết học. Tái hiện kiến thức đã biết, hệ thống hoá, phân nhóm phân loại-kết hợp đàm thoại. Mở rộng hiểu biết về đối tượng - kết hợp dùng lời [35;tr.42-43].

b. Nhóm phương pháp dùng lời

*** Đàm thoại**

Khái niệm: Đàm thoại là quá trình hỏi đáp giữa giáo viên và trẻ nhằm mục đích nhất định.

Cách thực hiện:

- Xác định mục đích của lần đàm thoại: căn cứ vào loại đối tượng, nội dung, yêu cầu, sự phối hợp với các phương pháp khác.

Đàm thoại gợi mở được sử dụng trước quan sát để củng cố kiến thức cũ, xác lập mối quan hệ giữa đối tượng quan sát với kiến thức cũ.

Đàm thoại tổng kết hướng tới việc hệ thống hoá và khái quát hoá các yếu tố đã lĩnh hội được, làm cụ thể, chính xác và củng cố kiến thức cho trẻ.

- Chuẩn bị:

+ Chuẩn bị của trẻ: tích lũy biểu tượng (tên gọi, đặc điểm, cấu tạo...) qua các hoạt động khác: dạo chơi, sinh hoạt, trò chuyện...; đồng thời luyện cách phát âm, học cách diễn tả ý nghĩ, mong muốn và hiểu biết của mình.

+ Chuẩn bị của cô: chuẩn bị hệ thống câu hỏi, xác định những kiến thức cần khái quát, khắc sâu; chuẩn bị tài liệu trực quan...

Yêu cầu của câu hỏi đàm thoại:

Đặt ra nhiệm vụ giáo dục trí tuệ, đòi hỏi mọi trẻ phải thực hiện

Rõ ràng về nội dung, chính xác, ngắn gọn

Câu hỏi chứa đựng suy nghĩ, tránh câu hỏi có-không...

Câu hỏi hướng trẻ đến việc tự rút ra kết luận và khái quát...

- Nội dung:

Đàm thoại trước khi quan sát: nhằm kích thích sự tập trung chú ý và sự suy nghĩ vào đối tượng quan sát. Đặt câu hỏi ngắn gọn, đơn giản về một vài dấu hiệu đặc trưng của đối tượng.

Đàm thoại trong khi quan sát: nhằm dẫn dắt trẻ làm quen với đối tượng, giúp trẻ phát hiện những đặc điểm của đối tượng, kích thích đặc điểm hoạt động trí tuệ của trẻ.

- Sử dụng thủ pháp nghệ thuật để khơi gợi và duy trì hứng thú cho trẻ.

- Sử dụng các câu hỏi đã chuẩn bị: Mỗi câu hỏi nên cho nhiều trẻ trả lời, kịp thời có câu hỏi gợi mở. Sau mỗi câu trả lời cần cho trẻ nhận xét, góp ý; cô khái quát lại. Kịp thời động viên, khích lệ trẻ.

Đặt câu hỏi về những dấu hiệu tiêu biểu, chỉ ra những đặc điểm độc đáo của đối tượng...

- Có thể sử dụng đồ dùng trực quan (tranh ảnh, mô hình, vật thật, bộ sưu tập...) để khắc sâu, mở rộng kiến thức cho trẻ.

- Có thể kết hợp với các phương pháp, biện pháp khác: giải thích, chỉ dẫn...

Đàm thoại sau khi quan sát:

- Nhằm củng cố, hệ thống hoá, chính xác hoá, khắc sâu biểu tượng về đối tượng giúp trẻ phát triển trí nhớ bền vững

- Chỉ đặt ra những câu hỏi về đối tượng trẻ vừa tri giác, so sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đối tượng, phân nhóm phân loại theo dấu hiệu tiêu biểu, hỏi về mối quan hệ giữa đối tượng với đối tượng, đối tượng với môi trường, đối tượng với con người; có thể kết hợp giải thích, giảng giải, truyện, thơ, ca dao... minh họa [35;tr.43-44].

*** Sử dụng sách, truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao**

Khái niệm: Sử dụng sách truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao là một trong những cách thức giúp trẻ khám phá thông tin về MTXQ nói chung, TGTV nói riêng có trong truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao trong hoạt động KPKH về TGTV hoặc trong các hoạt động khác ngoài giờ học giúp hoạt động KPKH của trẻ sinh động và hiệu quả hơn [1; tr.23]

Cách thực hiện:

- Sử dụng trong hoặc ngoài tiết học. Trong giờ học, có thể sử dụng linh hoạt truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao ở nhiều thời điểm: khơi gợi hứng thú, khám phá, mở rộng, củng cố, kết thúc.

- Sử dụng truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao phù hợp đặc trưng của thể loại:

+ Truyện, thơ, bài hát:

GV có nghệ thuật hát, đọc/ kể diễn cảm giúp trẻ cảm nhận cả nội dung, tư tưởng của tác phẩm... Có thể sử dụng đồ dùng trực quan. Với truyện hoặc bài thơ dài, không nên kể hoặc đọc cả bài mà trích dẫn hoặc gợi hỏi về đối tượng nhận thức có trong tác phẩm giúp trẻ khám phá thông tin về đối tượng, liên hệ kiến thức giữa tác phẩm với MTXQ.

Những truyện kể hoặc bài thơ có nội dung phong phú, đầy đủ về đối tượng nhận thức, có thể tổ chức hoạt động khám phá theo trình tự câu chuyện, bài thơ. Những tác phẩm có một số thông tin ngắn gọn, đơn giản về đối tượng nhận thức, có thể sử dụng để khơi gợi hứng thú về đối tượng, củng cố kiến thức hoặc chuyển tiếp hoạt động nhận thức giữa đối tượng này với đối tượng khác...

Có thể chuyển thể TPVH thành kịch bản cho trẻ khám phá MTXQ.

Đàm thoại những thông tin liên quan đến đối tượng khám phá có trong tác phẩm.

Yêu cầu trẻ 5-6 tuổi tự đọc bài thơ, kể chuyện, hát bài hát phù hợp đối tượng khám phá.

+ Câu đố

Dùng câu đố nhằm kích thích tập trung chú ý, phát triển tư duy, ngôn ngữ, tưởng tượng. Sử dụng trong việc tích lũy, củng cố, mở rộng kiến thức...

Có thể sử dụng những câu đố cho trẻ mầm non hoặc câu đố dân gian, câu đố tự sáng tác... 1 cách phù hợp. Sử dụng câu đố thay câu hỏi để tập trung chú ý, củng cố, khắc sâu biểu tượng...

Những câu đố mới lạ, GV đọc chậm, rõ ràng, nhấn giọng vào từ chỉ thông tin về đối tượng nhận biết giúp trẻ nhận ra đối tượng được hỏi; có thể nhắc lại 1-2 lần giúp trẻ suy nghĩ, phán đoán, trả lời. Những câu đố quen thuộc, cho trẻ đố, đoán. Sau khi đố, trò chuyện ngắn gọn về những thông tin về đối tượng có trong câu đố.

Có thể sử dụng câu đố để khơi gợi hứng thú, khám phá, chuyển tiếp hoặc củng cố tiết học.

+ Ca dao, tục ngữ, đồng dao

Cần lựa chọn những bài ca dao, câu tục ngữ có tác dụng giáo dục trẻ theo hướng tích cực, khơi gợi tình yêu quê hương đất nước, yêu quý mọi người, mọi vật xung quanh; tránh những bài có nội dung buồn chán, tiêu cực, thờ than hoặc những câu tục ngữ chỉ dẫn những kinh nghiệm ích kỷ, cá nhân.

GV đọc chậm, rõ ràng, nhấn giọng vào từ chỉ thông tin về đối tượng nhận biết giúp trẻ nhận ra đối tượng được nhắc đến; có thể đọc lại 1-2 lần giúp trẻ cảm nhận, tìm ra thông tin cần khám phá. Ca dao thường đọc bằng giọng mượt mà, tình cảm, tốc độ vừa phải; tục ngữ thường đọc rõ ràng, chậm rãi; đồng dao thường đọc bằng giọng nhí nhảnh đặc trưng của các khúc hát dân gian trẻ em. Sau khi đọc, trò chuyện ngắn gọn về những thông tin về đối tượng có trong bài ca dao, tục ngữ, đồng dao.

Có thể sử dụng ca dao, tục ngữ, đồng dao để khơi gợi hứng thú, khám phá, chuyển tiếp hoặc củng cố tiết học.

+ Truyện tranh, sách tranh

Nên chọn sách tranh, truyện tranh dành cho trẻ mầm non, sách khoa học, từ điển tranh...

GV có thể sắp xếp sách theo chủ đề ở góc học tập, góc thư viện; đọc cho trẻ trong sinh hoạt hàng ngày và chỉ vào tranh, vào chữ cái trong sách...; giải thích, trò chuyện sơ bộ về nội dung; tạo cơ hội cho trẻ hoặc nhóm trẻ xem sách, thảo luận...trong giờ HĐG; khuyến khích cha mẹ trẻ góp sách vào góc thư viện của lớp...[35;tr.45-48].

*** Trò chuyện**

Khái niệm: Là quá trình giao tiếp giữa các cá nhân hoặc 1 nhóm nhỏ với nhau nhằm tích lũy, củng cố hoặc mở rộng hiểu biết, chia sẻ cảm xúc về các sự vật hiện tượng...

Cách thực hiện: Có thể tổ chức ở mọi lúc mọi nơi.

+ Trò chuyện giữa cô và trẻ: Cô chủ động đưa ra câu hỏi, trẻ trả lời. Tạo cơ hội để trẻ hỏi, cô nghiêm túc trả lời. Có nghệ thuật đặt câu hỏi và trả lời giúp trẻ gần gũi hơn với cô giáo, với lớp, trường; giúp cô đánh giá được mức độ nhận thức của trẻ...

+ Trò chuyện giữa trẻ với trẻ: Cô khởi xướng đề tài để trẻ trò chuyện cùng nhau để tích lũy kiến thức vì trẻ cùng trình độ, ngôn ngữ. Cô định hướng nội dung trò chuyện bằng cách tạo ra tình huống có vấn đề để thu hút sự chú ý của trẻ để trẻ trò chuyện cùng các bạn. Cô bao quát hoạt động trò chuyện của trẻ mà không cần tham gia; có thể bổ sung thông tin; có thể chính xác hóa thông tin trẻ đưa ra...

*** Giải thích, giảng giải**

Khái niệm: Là dùng lời nói dễ hiểu làm cho trẻ hiểu sâu, hiểu kĩ hơn những điều trẻ đang tri giác.

Cách thực hiện: Lời giải thích, giảng giải phải chính xác, dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ. Nên kết hợp với các ĐDTQ: vật thật, tranh ảnh, mô hình về TGTV. Sử dụng phối hợp hoặc tiếp thu phương pháp quan sát, đàm thoại...

*** Chỉ dẫn giao nhiệm vụ**

Khái niệm: Là dùng lời nói kết hợp với hành động nhằm hình thành và rèn luyện 1 số kĩ năng quan sát, lao động tự phục vụ, lao động trong tự nhiên...

Cách thực hiện: Lời nói rõ ràng, ngắn gọn, cụ thể, hệ thống; Sau khi giao nvụ cần hd cách thực hiện, kiểm tra, sửa sai, động viên... kịp thời.

*** Lời nói diễn cảm, thuyết phục**

Khái niệm: Là nghệ thuật sử dụng ngôn từ “tròn vành rõ tiếng” cho “sáng hết hình, vang hết nhạc” của ngôn ngữ nói, có nhấn giọng, ngắt nhịp linh hoạt để gây hứng thú, lôi cuốn thu hút trẻ tích cực tham gia hoạt động nhận thức, tập trung thực hiện các thao tác tư duy giúp trẻ dễ hiểu, dễ nhớ, khơi gợi xúc cảm, dễ hoà nhập vào MTXQ để học cách làm người.

Cách thực hiện: Lời nói diễn cảm thể hiện ở giọng nói, nét mặt, cử chỉ điệu bộ, sắc thái, ngữ điệu...Thuyết phục là lời nói có tính chất lôi cuốn để trẻ nghe theo trong việc giúp trẻ tự giác bỏ hành vi xấu, rèn luyện hành vi đúng, như vậy đòi hỏi giáo viên phải tự chủ, tự kiềm chế và sáng tạo phù hợp từng hoàn cảnh [35;tr.49-50].

1.3.4. Hoạt động khám phá khoa học về thực vật

Khám phá khoa học là một hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo ở trường mầm non. Việc cho trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về thực vật có thể thực hiện trong các giờ hoạt động học, có cấu trúc như sau:

Khám phá về 1 đối tượng

- Điều kiện: trẻ chưa có, có chưa đầy đủ biểu tượng về đối tượng.
- Nhận diện: tên gọi trực tiếp: Vòng đời của cây lúa, Quả bưởi, Hoa sen...
- Mục đích chung: hình thành, củng cố những biểu tượng về đối tượng đó, phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định...
- Phương pháp chính: quan sát, đàm thoại, thí nghiệm...
- Chuẩn bị: đồ dùng trực quan: vật thật, mô hình, tranh ảnh, băng hình, thơ, truyện, bài hát, phương tiện hỗ trợ khác.
- Các hoạt động chính(Nội dung chính):

1. Khởi gợi hứng thú cho trẻ chú ý vào đối tượng

2. Nội dung

2.1. Khám phá

Quan sát (ưu tiên vật thật) để trẻ trò chuyện, trao đổi thông tin, nhận xét các đặc điểm của đối tượng. Với những đặc điểm mà nhiều trẻ chưa biết, nên cho quan sát vật thật hoặc tranh ảnh, mô hình. Về các mối liên hệ của đối tượng: hỏi để trẻ suy luận.

- Trình tự cho trẻ khám phá đối tượng tùy thuộc vào dạng đề tài:

+ Đề tài khám phá trọn vẹn thông tin về 1 đối tượng thì cho trẻ khám phá đầy đủ theo trình tự thông tin từ tên gọi đến cách sử dụng, chăm sóc, bảo vệ... Kết hợp sử dụng vật thật, ảnh, video... giúp trẻ khám phá đối tượng. Ví dụ: Hoa sen.

+ Đề tài khám phá một biểu tượng về đối tượng thì sử dụng video hoặc tranh liên hoàn cho trẻ xem 1-2 lần để trẻ tự thu nhận thông tin khái quát về đối tượng, sau đó đặt câu hỏi giúp trẻ nhận xét, chia sẻ hiểu biết về từng giai đoạn, từng vấn đề. Ví dụ: Vòng đời của cây lúa

- Yêu cầu khi thực hiện:

- + Trong quá trình quan sát cần tạo tình huống để trẻ được trải nghiệm.
- + Sử dụng linh hoạt đồ dùng trực quan: tranh ảnh, mô hình...
- + Chú ý những đặc điểm đặc thù, các mối quan hệ nhân quả đơn giản của đối tượng, qui luật sinh trưởng, phát triển của đối tượng... Cho trẻ hoạt động theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân. Có sử dụng câu hỏi khái quát, suy luận, phán đoán....

Vận động chuyển tiếp: cho trẻ chơi trò chơi vận động hoặc vận động theo nhạc... giúp trẻ thay đổi tư thế, duy trì hứng thú.

2.3. Mở rộng

Mở rộng một số đặc điểm, thuộc tính, mối quan hệ... của đối tượng.

2.3. Khái quát, giáo dục

2.4. củng cố:

Tô màu, vẽ bộ phận còn thiếu, nặn-cắt-xé-dán, ghép hình, ghép tranh, mô phỏng vận động/tiếng kêu, giải câu đố, kể chuyện, hát, kể nối tiếp...

3. Kết thúc

Khám phá một số đối tượng

- Điều kiện: trẻ đã có một số biểu tượng về các đối tượng. Dạy ở cả 3 độ tuổi.
- Nhận diện: Một số loại hoa, Cây thủy sinh...
- Mục đích chung: Cho trẻ nhận biết một số đối tượng nhất định qua đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng; rèn khả năng phân biệt, so sánh, bước đầu khái quát hoá về một số đối tượng.
- Phương pháp chính: Trò chuyện, quan sát, đàm thoại, xem tranh ảnh, băng hình, trò chơi...
- Chuẩn bị: vật thật(thực vật, đồ vật); tranh ảnh, mô hình, băng hình...; lô tô, ghép hình, nôi hình; bài hát, thơ, truyện...
- Các hoạt động chính:

* Phương án 1:

1. Khởi gợi hứng thú cho trẻ chú ý vào đối tượng

2. Nội dung

2.1. Khám phá

Cho trẻ trò chuyện, trao đổi sự hiểu biết với nhau, nhận xét đặc điểm đặc trưng của từng đối tượng, kết hợp xem vật thật, mô hình, băng hình, tranh ảnh, thí nghiệm...

+ Mỗi tiết học có thể cho trẻ nhận xét đặc điểm đặc trưng của 1 số đối tượng, số lượng từ 4-7 đối tượng

+ Khi cho trẻ nhận xét đặc điểm cần nhấn mạnh những đặc điểm đặc trưng, rõ nét của đối tượng, tránh lan man.

+ Có thể cho trẻ nhận xét đặc điểm của các đối tượng gần gũi mà không cần nhất thiết sử dụng đồ dùng trực quan; so sánh 2-3 cặp đối tượng; có thể tổ chức dưới dạng hđ tập thể/nhóm/cá nhân...; sử dụng câu hỏi khái quát, hỏi về cách thức tìm hiểu, khám phá

Tạo cơ hội cho trẻ đặt câu hỏi cho bạn bè, ứng dụng kiến thức vào thực tế. Cô giúp trẻ tìm ra các mối quan hệ của đối tượng. Chủ yếu hoạt động theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân.

Vận động chuyển tiếp: cho trẻ chơi trò chơi vận động hoặc vận động theo nhạc... giúp trẻ thay đổi tư thế, duy trì hứng thú.

2.2. So sánh các cặp đối tượng

Chọn các cặp đối tượng có nhiều điểm tương đồng cho trẻ so sánh, tìm ra những điểm khác, giống nhau của mỗi cặp. So sánh từ 2 cặp đối tượng trong 1 giờ học. Có thể so sánh ngay sau khi khám phá xong từng cặp đối tượng hoặc khám phá hết các đối tượng rồi chọn các cặp đối tượng tương đồng ra để so sánh.

2.3. Mở rộng

Có thể xem tranh ảnh, mô hình, băng hình... về một số đặc điểm của các đối tượng đó hoặc một số đối tượng khác.

2.4. Khái quát, giáo dục

Dựa trên kết quả so sánh để khái quát, giáo dục trẻ.

2.5. Củng cố

Tổ chức các hoạt động củng cố về các đối tượng vừa khám phá, có hoạt động ở trạng thái tĩnh và động đan xen.

Với trẻ MGN, L, nên tổ chức các trò chơi phân nhóm đối tượng.

3. Kết thúc

* Phương án 2: Tổ chức khám phá KH về MTXQ thông qua hoạt động chơi, tạo hình, âm nhạc...Chỉ thực hiện khi trẻ tích lũy tương đối đầy đủ, chính xác biểu tượng về các đối tượng; biết chơi các dạng trò chơi, biết thực hiện các dạng hoạt động tạo hình... Tổ chức tiết học theo phương án này sẽ sinh động, hấp dẫn và hiệu quả hơn. Giáo viên chuẩn bị đủ các đồ chơi, học liệu cần thiết; xử lý linh hoạt cá tình huống xảy ra. Các trò chơi, hoạt động theo phương án này phải củng cố được kiến thức về các đối tượng; hoạt động động và tính phải hài hoà, cân đối; kết hợp chơi tập thể/nhóm/cá nhân...

Hình thành khái niệm sơ đẳng và phân nhóm đối tượng

- Điều kiện: trẻ phải có những biểu tượng cụ thể về các nhóm đối tượng nhất định; trẻ cần phải có 1 số kĩ năng như nhận xét, so sánh, đánh giá
- Nhận diện: Phân nhóm cây theo tác dụng, Phân nhóm hoa...
- Mục đích chung:
 - + Hình thành khái niệm sơ đẳng(tên các nhóm): dạy trẻ nhận biết, phân biệt đặc điểm đặc trưng chung của các nhóm đối tượng:
 - + Phát triển kĩ năng so sánh theo nhóm, kĩ năng khái quát hoá.
- Chuẩn bị: Các đồ dùng trực quan như bộ tranh; mô hình lớn, nhỏ; vật thật; lô tô; nổi hình; bảng các cờ...
- Các hoạt động chính:

1. Khơi gợi hứng thú cho trẻ chú ý vào các nhóm đối tượng

2. Nội dung

2.1. Khám phá

Cho trẻ tiếp xúc với đối tượng để nhận xét đặc điểm đặc trưng chung của 2-4 nhóm (mỗi nhóm 2-6 đối tượng); mở rộng kiến thức ngay ở từng nhóm. Cho trẻ tự đặt tên nhóm và kể tên các đối tượng của mỗi nhóm.

Có thể chọn 1 trong 3 cách tiếp xúc và nhận xét đối tượng:

- + Tập thể: cả lớp cùng quan sát, nhận xét những nhóm đối tượng cô đã xác định.

- + Nhóm: chia lớp thành các nhóm tương ứng với các nhóm đối tượng, mỗi nhóm xem và thảo luận về 1 nhóm đối tượng...Cho trẻ bốc thăm, tìm nhóm đối tượng để xem và thảo luận, nhận xét.

- + Cá nhân: sau khi đi tham quan/ triển lãm/xem phim...mỗi trẻ chọn cho mình 1 bức tranh/vật thật về đối tượng mình thích; sau đó tự cho trẻ lập nhóm, gọi những trẻ có tranh cùng nhóm lên để trò chuyện, nhận xét...

Câu hỏi có thể do cô đưa ra hoặc do các nhóm tự đặt câu hỏi cho nhau. Câu hỏi phải có tính khái quát cao.

Có thể tổ chức theo phương án 2 nếu trẻ thực hiện được.

Vận động chuyển tiếp: cho trẻ chơi trò chơi vận động hoặc vận động theo nhạc... giúp trẻ thay đổi tư thế, duy trì hứng thú.

2.2. So sánh

Cho trẻ so sánh các nhóm đối tượng với nhau; đưa ra khái niệm chung.

2.3. Mở rộng

Mở rộng các nhóm đối tượng khác ngoài những nhóm đã nhận xét hoặc cách phân nhóm khác.

2.4. Khái quát, giáo dục

Dựa trên kết quả so sánh để khái quát, giáo dục trẻ.

2.5. Củng cố

Tổ chức các hoạt động phân nhóm: trò chơi, tạo hình, thơ truyện...

3. Kết thúc [35;tr.61-64]

1.4. Ý NGHĨA CỦA VIỆC KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI

Việc khai thác tác phẩm văn học với việc phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi thể hiện như sau: giáo dục trí tuệ (nhận thức) giữ vị trí quan trọng, trung tâm trong mối quan hệ với các nhiệm vụ khác trong quá trình tổ chức các hoạt động hướng dẫn trẻ LQVMTXQ, việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, lao động, thể chất là hệ quả tất yếu của việc giáo dục trí tuệ cho trẻ, có thể mô hình hóa theo sơ đồ sau [35;tr.12]:



TPVH là một phương tiện giáo dục nhận thức cho trẻ. Lựa chọn và khai thác cho trẻ làm quen những tác phẩm văn học vừa sức sẽ giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới thực vật xung quanh. Sự tiếp xúc với tác phẩm văn học sẽ mở ra trước mắt trẻ vẻ đẹp và sự phong phú, đa dạng của TGTV để biểu tượng về thực vật ngày càng mở rộng và chính xác hơn.

Làm quen TPVH khơi gợi nhu cầu nhận thức của trẻ, kích thích trẻ tích cực sử dụng các giác quan khi tiếp xúc với cây cối, hoa quả; phát triển kỹ năng so sánh, phán đoán, nhận xét, giải thích các hiện tượng về TV. Ngoài ra, nó còn phát phát triển ở trẻ các phẩm chất trí tuệ như tính ham hiểu biết, tò mò khả

năng chú ý có chủ định tích cực nhận thức làm nền cho sự phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ tư duy của trẻ trở nên linh hoạt mềm dẻo hơn.

TPVH dành cho trẻ mầm non giúp trẻ phát triển ngôn ngữ - công cụ của tư duy, giúp trẻ nhận thức về TGTV. Khai thác tác phẩm văn học cần quan tâm các từ ngữ, các dạng câu... góp phần tích cực trong phát triển ngôn ngữ, việc chính xác hóa vốn từ, sử dụng đa dạng các kiểu câu trong tiếng Việt, nhất là việc sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật. Làm quen TPVH giúp trẻ phát triển khả năng nghe, hiểu khi trẻ lắng nghe giáo viên đọc kể, giới thiệu về các loại thực vật đồng thời phát triển khả năng nói mạch lạc khi trò chuyện về tác phẩm; phát triển kĩ năng giao tiếp và biểu diễn khi đóng kịch TPVH. Việc xem những cuốn truyện hấp dẫn về các loài thực vật giúp trẻ phát triển vốn từ vựng, làm quen với chữ cái, chữ số; giúp trẻ không chỉ phát triển khả năng nghe và hiểu lời nói mà còn phát triển kĩ năng nói súc tích mạch lạc. Ví dụ, nhờ văn học, trẻ cảm nhận và sử dụng từ “nõn nuột” để chỉ màu trắng mịn màng, nuột nà của hoa bầu; cái màu “vàng óng ánh” của hoa cải, cái sắc “xanh lơ” của hoa đỗ, cái “đỏ mọng” của quả cà chua chín

Tiếp xúc với TPVH giúp trẻ *phát triển các quá trình tâm lý* như chú ý, ghi nhớ, tưởng tượng; trải nghiệm và *phát triển các trạng thái tâm lý* như hồi hộp, lo lắng, ngạc nhiên, tức giận, sợ hãi, sung sướng, thỏa mãn... Ví dụ, trẻ ngạc nhiên theo sự ngạc nhiên của Gà trống khi thấy hình ảnh cái mào của mình trên ngọn cây; hồi hộp, lo lắng cùng Phù Dung khi cố gắng soi mình xuống suối mà mãi không thấy mình đổi màu; lo lắng, sợ hãi cùng nỗi lo thất ruột của ngọn Bí non khi lão Sâu róm gớm ghiếc bò lại gần... GVMN khai thác hợp lí những tình tiết đó cũng góp phần giúp trẻ phát triển xúc cảm, tình cảm tích cực.

Khai thác và sử dụng TPVH góp phần giáo dục đạo đức cho trẻ, giúp trẻ xác định những hành vi ứng xử phù hợp với TGTV để phát triển kĩ năng nhận thức. GVMN cần khai thác các thông tin trong tác phẩm giúp trẻ xác định, phân loại nhân vật tốt/không tốt, hành động đúng/sai và kết quả của nó; từ đó định hướng cho trẻ lựa chọn và thực hiện những hành động đúng, nhân ái với TGTV; giúp trẻ nhận ra vẻ đẹp, sự cần thiết của các TV với thực vật, con người và môi trường, biết thực vật là những sinh vật cần được sống, cần được đảm bảo những điều kiện sống nhất định từ môi trường để tồn tại và phát triển; thực vật cũng có xúc cảm, tình cảm mà ngày nay nhiều công trình nghiên cứu đã đưa ra những

kết quả thí nghiệm để chứng minh. Qua đó, trẻ yêu quý, có ý thức, cách thức bảo vệ thực vật phù hợp với khả năng của trẻ.

Văn học là một trong những phương tiện giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non, giúp trẻ yêu quý, thích tìm hiểu về TGTV. Cần khai thác và hướng dẫn trẻ cảm nhận những giá trị nội dung nghệ thuật phong phú trong tác phẩm để trẻ rung động, hứng thú với văn học; cảm nhận vẻ đẹp của các cây, hoa, quả, hạt... qua TPVH; mong muốn lưu giữ, sáng tạo ra cái đẹp về thế giới thực vật từ việc tiếp xúc với TPVH.

Kết luận chương 1

Chương 1 đã nghiên cứu những vấn đề lí luận sau:

Thứ nhất, hệ thống và hình thành các khái niệm sử dụng trong đề tài gồm: Tác phẩm văn học thiếu nhi, Thực vật, Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi giúp GVMN khai thác các giá trị trong tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi viết về TGTV để giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu biết về chúng.

Thứ hai, khái quát một số đặc trưng cơ bản của TPVH thiếu nhi nói chung và văn học dành cho trẻ mầm non bao gồm các đặc trưng về nội dung, đặc trưng về nghệ thuật của các thể loại văn học dành cho trẻ.

Thứ ba, làm rõ đặc điểm nhận thức của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học gồm đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học như tiếp nhận mang tính gián tiếp, tiếp nhận mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập, tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự phát triển và kinh nghiệm sống của trẻ, tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lí.

Thứ tư, hệ thống hóa nội dung cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học chủ đề thực vật trong các Tuyển tập thơ, truyện, bài hát, câu đố... sử dụng trong trường mầm non.

Thứ năm, là khái quát quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học về TGTV cho trẻ 5-6 tuổi bao gồm làm rõ đặc điểm nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về TV; xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung cho trẻ 5-6 tuổi khám phá TGTV; làm rõ nhóm phương pháp dùng lời cho trẻ khám phá TGTV và cấu trúc các giờ hoạt động khám phá khoa học về TV.

Cuối cùng, chương 1 chỉ ra ý nghĩa của việc khai thác TPVH với việc phát triển nhận thức về TGTV cho trẻ 5-6 tuổi như giáo dục khả năng nhận thức về TV cho trẻ; giúp trẻ phát triển ngôn ngữ nhất là việc chính xác hóa vốn từ; giáo dục đạo đức và thẩm mỹ cho trẻ về TV.

Chương 2.

KHAI THÁC VÀ ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI

2.1. THỐNG KÊ NHỮNG TPVH VỀ THỰC VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI

2.1.1. Thơ

Chủ đề nhánh	Tên bài thơ	Thể loại thơ				Lượng thông tin khoa học
		3 chữ	4 chữ	5 chữ	6 chữ	
Cây	Cây thược dược	x				TB
	Cây			x		Cao
	Chiếc lá bàng	x				Cao
	Củ khoai nghệ	x				Thấp
	Cây dây leo	x				Cao
	Mẹ con		x			TB
	Từ hạt đến hoa		x			Cao
	Cây xấu hổ		x			TB
	Dây bí đỏ		x			TB
	Cây đào		x			TB
	Vòng quay luân chuyển		x			Cao
	Hạt gạo làng ta		x			TB
	Cây si			x		Thấp
	Cây cau				x	Thấp
	Cây dừa				x	TB
Hoa	Hoa cúc vàng		x			TB
	Hoa kết trái		x			Cao
	Hoa đồng hồ		x			Thấp
	Có một chỗ chơi		x			Thấp
	Hoa bưởi		x			TB
	Hồ sen		x			Thấp
	Hoa sen			x		TB
	Hoa phượng			x		Thấp
	Hoa mào gà			x		Thấp
	Hoa quanh lăng Bác			x		TB

	Hoa hồng			x		Thấp
	Hoa sen hoa đào			x		Thấp
	Bó hoa tặng cô					TB
	Đất và hoa					TB
Quả	Na	x				Cao
	Về cây trái		x			TB
	Dừa			x		TB
Rau	Bắp cải xanh	x				TB
	Ai cho em biết		x			Thấp
	Bữa ăn của cây			x		TB
	Đồng dao về củ					TB

2.1.2. Truyện

Chủ đề nhánh	Tên truyện	Thể loại					Loại thông tin khoa học
		Truyện thuyết	Cổ tích	Ngụ ngôn	Đồng thoại	Truyện ngắn	
Cây	Sự tích quả dưa hấu	x					TB
	Cây táo thần		x				Thấp
	Cây tre trăm đốt		x				Thấp
	Quả bầu tiên		x				TB
	Sự tích cây vú sữa				x		TB
	Sự tích cây khoai lang		x				TB
	Chú đỗ con				x		Cao
	Hạt đỗ sót				x		Cao
	Gói hạt kì diệu					x	TB
	Búp măng non					x	Cao
	Bí con thoát nạn					x	TB
Hoa	Bông hoa cúc trắng				x		Thấp
	Sự tích hoa hồng				x		TB
	Hoa mào gà				x		Thấp
	Chuyện của hoa phù dung				x		TB
	Hoa dâm bụt				x		TB

Quả	Con hãy đợi rồi sẽ biết				x		Cao
	Ai cho quả ngọt					x	Cao
	Sự tích quả dưa hấu	x					TB
Rau	Quả bầu tiên		x				Thấp
	Nhỏ củ cải		x				TB
	Bí con thoát nạn					x	Thấp
	Niềm vui từ bát canh cải					x	Cao

2.1.3. Ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố và kịch văn bản văn học

Chủ đề nhánh	Tên bài	Thể loại				Lượng thông tin khoa học
		Ca dao	Đồng dao	Tục ngữ	Câu đố	
Cây	Lúa ngô là cô đậu nành		x			Thấp
	Cây cau	x				TB
	Cây có cội, nước có nguồn			x		Thấp
	Tre già măng mọc			x		TB
	Ăn kĩ no lâu, cày sâu tốt lúa			x		Thấp
	Cây phượng				x	TB
	Cây ngô				x	TB
	Cây lúa				x	TB
	Cây chuối				x	TB
	Cây bàng				x	TB
	Cây sấu				x	TB
	Cây mía 1,2				x	TB
	Cây khế				x	TB
	Cây dừa				x	TB
Hoa	Hoa sen	x				TB
	Hoa đào				x	TB
	Hoa sen				x	TB
	Hoa hồng				x	TB
	Hoa ban				x	TB
	Hoa bướm				x	TB

	Hoa ngọc trâm				x	TB
	Hoa cúc				x	TB
	Hoa nhài				x	TB
	Hoa hướng dương				x	TB
	Hoa mào gà				x	TB
	Hoa mai				x	TB
	Hoa giấy				x	TB
Quả	Vải Quang, húng Láng, ngổ Đầm	x				Thấp
	Ăn quả nhớ người trồng cây			x		Thấp
	Quả gấc				x	TB
	Quả bồ kết				x	TB
	Chùm nho				x	TB
	Quả mít				x	TB
	Quả nhãn 1,2				x	TB
	Bắp ngô				x	TB
	Quả vú sữa				x	TB
	Quả đu				x	TB
	Quả bưởi				x	TB
	Quả na 1,2				x	TB
	Củ lạc				x	TB
	Hạt lúa				x	TB
	Quả vải				x	TB
	Quả khế 1,2				x	TB
	Quả chuối				x	TB
	Q. thanh long				x	TB
	Q. trứng gà				x	TB
	Quả dưa chuột				x	TB
	Quả dưa hấu 1,2				x	TB
	Quả sầu riêng				x	TB
	Quả đu đủ				x	TB
	Quả cóc				x	TB
Rau	Vải Quang, húng Láng, ngổ Đầm	x				Thấp
	Cơm không rau như đau kg thuốc			x		Thấp

	Lá lành đùm lá rách			x		Thấp
	Củ cà rốt				x	TB
	Rau má				x	TB
	Cà chua ^{1,2}				x	TB
	Bắp cải ^{1,2}				x	TB
	Quả ớt				x	TB
	Cải trắng				x	TB
	Hoa thiên lí				x	TB
	Quả mướp				x	TB

2.2. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG, CÂU HỎI GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ THỰC VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI QUA TPVH

2.2.1. Quy trình xác định nội dung và xây dựng câu hỏi phát triển nhận thức về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi qua tác phẩm văn học

a. Lựa chọn, phân loại TPVH theo mục đích cho trẻ khám phá khoa học về thực vật

GVMN có thể sưu tầm, lựa chọn TPVH giúp trẻ KPKH về TGTV từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Từ nguồn TPVH đã sưu tầm được, GVMN phân loại TPVH phù hợp với mục đích cho trẻ KPKH về TGTV. Mục 2.1. đã thực hiện thống kê, phân loại TPVH theo loại thể, theo nội dung cho trẻ KPKH về các nhóm TV theo thực tế giáo dục trẻ ở trường mầm non hiện nay, GVMN có thể tham khảo và sử dụng cách phân loại này để sử dụng TPVH cho phù hợp với các hoạt động giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

TPVH được lựa chọn, sử dụng cần đảm bảo:

- + TPVH cần phong phú về loại thể.
- + Tri thức trong truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao, về phù hợp với lứa tuổi, mang tính khoa học, tính giáo dục về TV.
- + Truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao phải có giá trị với trẻ, có nội dung rõ ràng, tạo xúc cảm cho trẻ về TGTV.
- + Truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao có hình ảnh, từ ngữ cụ thể tác động đến cả trí tuệ và tình cảm của trẻ, giúp trẻ nhớ lâu [30,tr.46]

b. Xác định nội dung cho trẻ khám phá khoa học về thực vật qua TPVH

Có thể phân loại TPVH theo lượng thông tin cho trẻ KPKH về TGTV như sau:

Nhóm thứ nhất: Những TPVH chứa nhiều thông tin khoa học giúp trẻ khám phá TV. Ví dụ các TPVH có toàn bộ nội dung chứa thông tin khoa học về TV như truyện *Con hãy đợi rồi sẽ biết* cho trẻ biết quá trình phát triển của quả bưởi diễn ra qua các mùa trong năm; bài thơ *Từ hạt đến hoa*, *Vòng quay luân chuyển*, truyện *Hạt đỗ sót*, *Chú đỗ con...* giúp trẻ hiểu biết về vòng đời của cây mọc từ hạt...

Nhóm thứ hai: Những TPVH chứa nhiều thông tin khoa học giúp trẻ khám phá thực vật. Ví dụ, truyện *Sự tích hoa hồng* giúp trẻ biết sự đa dạng màu của hoa hồng và các điều kiện cho cây phát triển, ra hoa đẹp; sử dụng truyện này để hình thành biểu tượng về hoa hồng, GV không khai thác các chi tiết thần kì

mà chỉ hướng sự chú ý của trẻ đến các chi tiết về tên hoa, màu hoa, điều kiện để có hoa đẹp là các yếu tố tự nhiên như nắng (mặt trời), đất, gió, mưa, sương đêm... và sự chăm sóc của con người.

Truyện *Quả bầu tiên* có chi tiết chú bé gieo hạt bầu xuống đất, cây bầu nảy mầm, phát triển, ra quả; tương tự như vậy, truyện *Sự tích quả dưa hấu* có chi tiết An Tiêm vùi hạt xuống cát, cây mọc lên, phát triển, ra hoa, kết trái cho trẻ biết sự phát triển của cây dưa hấu, môi trường sống của cây.

GVMN cần xác định đúng, đủ nội dung KPKH về TV có trong tác phẩm để định hướng việc khai thác, sử dụng những thông tin đó cho trẻ khám phá TV.

c. Xây dựng câu hỏi cho trẻ khám phá khoa học về thực vật qua TPVH

Đề tài sử dụng cách xây dựng câu hỏi cho trẻ khám phá TV từ TPVH cho trẻ 5-6 tuổi theo tài liệu dạy học học phần *Phương pháp phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non* trang 46 của tác giả Vũ Thị Diệu Thúy như sau:

+ Câu hỏi khai thác thông tin giáo dục. Đặt câu hỏi theo diễn biến nội dung giáo dục trong tác phẩm.

+ Câu hỏi có tính khái quát, tập trung vào nội dung KPKH về thực vật. Không sử dụng câu hỏi về tên tác phẩm, tên/số nhân vật... trong hoạt động KPKH về TGTV.

+ Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng cho trẻ với TGTV.

Ví dụ, đặt câu hỏi khi sử dụng bài thơ *Cây dây leo*:

? Câu thơ nào cho con biết đặc điểm của thân cây? (*Cây dây leo*

Bé tí teo)

? Cây dây leo trồng ở đâu, để làm gì? (*Trồng làm cảnh trong nhà*)

? Câu thơ nào cho con biết điều đó? (*Ở trong nhà.*

Lại bò ra.

Ngoài cửa sổ)

? Vì sao cây dây leo mọc bò ra cửa sổ? (*Để tắm nắng, gió, mưa*)

? Câu thơ nào cho con biết cây tìm ánh sáng? (*Lại bò ra,*

Ngoài cửa sổ,

Rồi nhẩn cỏ,

Lên trời cao)

? Bài thơ cho con biết cây cần những điều kiện gì để phát triển? (không khí – cho dễ thở, nắng – ánh sáng mặt trời, gió – không khí, mưa – nước)

? Để cây cảnh trong nhà tươi tốt, khỏe mạnh, con nên làm gì?

2.2.2. Xác định nội dung và câu hỏi giáo dục trẻ nhận thức về thực vật trong tác phẩm văn học

a. Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về thực vật qua thơ

CÂY ĐÀO

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết mùa xuân cây đào ra nụ, nụ chuyển màu hồng là sắp đến Tết.

Câu hỏi khám phá thực vật:

* *Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến cây gì? (Cây đào)
- Cây đào trong bài thơ có gì đặc biệt? (Ra nhiều nụ, sắp nở hoa)
- Cây đào ra nụ hoa vào mùa nào, nó báo hiệu điều gì? (Mùa xuân, sắp Tết)

* *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Mùa xuân cây đào ra nụ, nụ chuyển màu hồng là sắp đến Tết)

* *Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Cảnh hoa đào thường được dùng để làm gì?
- Chúng mình sẽ trang trí cảnh đào như thế nào?

Cho trẻ trang trí cảnh đào.

DÂY BÍ ĐỎ

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết về đặc điểm của cây bí đỏ (thân bò, lá màu xanh, hoa màu vàng tươi).

Câu hỏi khám phá thực vật:

* *Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến loại cây gì? (Cây bí đỏ)
- Cây bí lớn lên bằng cách nào? Câu thơ nào cho con biết điều đó? (Bò lan trên mặt đất. Như con... bò tằm)
- Cây bí đang phát triển ở giai đoạn nào? Vì sao? (Giai đoạn trưởng thành, thân bò khắp nơi, nở hoa)
- Câu thơ nào cho con biết cây ra hoa? Vì sao? (Cồng nằng trên lưng. Vừa đi vừa đẻ. Vì hoa bí màu vàng tươi, nở bung trên thân cây)

* *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Bài thơ cho biết về đặc điểm của cây bí đỏ (thân bò, lá màu xanh, hoa màu vàng tươi)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Để cây phát triển tốt, con nên làm gì? (Tưới cây, nhổ cỏ, bắt sâu; tránh làm hỏng hoa để hoa tạo quả)

VÒNG QUAY LUÂN CHUYỀN

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết vòng đời tiếp nối của cây quýt: cây ra quả quýt chín, hạt từ quả nảy mầm, mầm thành cây non, cây lớn lên phát triển thành cây trưởng thành ra hoa, kết quả..

Câu hỏi khám phá thực vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến loại cây nào? (Cây quýt)
- Cây quýt phát triển từ đâu? (Từ hạt)
- Vòng đời của cây quýt diễn ra như thế nào? (Quả quýt - hạt – mầm – cây non – cây phát triển - cây trưởng thành ra hoa, kết quả)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết vòng đời tiếp nối của cây quýt: quả quýt - hạt – mầm – cây xanh – cây trưởng thành ra hoa, kết quả)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Muốn vòng đời của cây quýt tiếp nối mãi, chúng mình nên làm gì? (Ăn quả quýt xong thì mang hạt quýt gieo xuống đất để cây con mọc lên, chăm sóc cây để cây lớn ra quả)

Cho trẻ khám phá quả quýt, nếm quýt rồi đi trồng quýt.

CÂY XẤU HỔ

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết đặc điểm của cây xấu hổ là khi chạm vào lá, các phiến lá nhỏ sẽ cuộn lại để tự vệ.

Câu hỏi khám phá thực vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến loại cây nào? (Cây xấu hổ)
- Tại sao cây lại có tên là “xấu hổ”? (Vì lá cuộn lại, khép nép khi bị chạm vào giống như bạn nhỏ nép vào mẹ khi bé xấu hổ)

- Cây xấu hổ cụp lá khi bị chạm vào để làm gì? (Lá cây cụp lại khi bị chạm vào để tự vệ, không bị tổn hại phần lá)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết đặc điểm của cây xấu hổ là khi chạm vào lá, các phần lá nhỏ sẽ cụp lại để tự vệ.)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Để tránh làm tổn hại lá non, cành non của cây trồng, chúng mình cần lưu ý điều gì? (Tránh chạm mạnh vào phần lá, ngọn non; tưới nhẹ nhàng vào gốc cây; bắt sâu cho cây...)

CÂY DỪA

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết dừa là cây ăn quả lâu năm, thân dừa to khỏe đỡ cả chùm lá kép như những chiếc lược khổng lồ và buồng dừa trĩu quả trên cao; biết buồng dừa là chùm quả; quả dừa to tròn, bên trong có nước ngọt.

Câu hỏi khám phá thực vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến cây gì, nó thuộc nhóm cây nào? (Cây dừa. Nhóm cây ăn quả)

- Câu thơ nào cho con biết cây dừa sống lâu năm? (Thân dừa bạc phết tháng năm)

- Quả dừa có gì đặc biệt? (Nhiều quả có chung 1 cuống lớn, gọi là buồng dừa, chùm quả nằm ở ngọn cây; quả tròn to, có nhiều nước ngọt)

- Lá dừa thuộc nhóm lá nào? Câu thơ nào cho con biết điều đó? (Lá kép như răng lược, gọi là tàu lá dừa. Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu, Tàu dừa chiếc lược chải vào mây xanh)

- Con đoán xem thân cây dừa có to khỏe không, vì sao? (To, khỏe vì phải mang cả chùm lá dài to, chùm quả to nặng ở trên ngọn)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết dừa là cây ăn quả lâu năm, thân dừa to khỏe đỡ cả chùm lá kép như những chiếc lược khổng lồ và buồng dừa trĩu quả trên cao; biết buồng dừa là chùm quả; quả dừa to tròn, bên trong có nước ngọt)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Nước dừa thường được dùng để làm gì? (Giải khát)

- Khi nào con nên uống nước dừa, vì sao? (Khi khát, khi sốt... uống nước dừa để cơ thể không bị mất nước)

CHIẾC LÁ BÀNG

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết vào mùa đông, lá bàng chuyển thành màu đỏ và rụng, cây bàng trơ trụi lá, mùa xuân đến các chồi non lại tách vỏ mọc thành lá mới.

Câu hỏi khám phá thực vật:

* *Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến cây gì? (Cây bàng)
- Mùa đông, lá bàng thay đổi như thế nào? (Lá đỏ và rụng, cây trơ trụi)
- Vì sao cây bàng rụng lá vào mùa đông? (Vì mùa đông gió buốt, cây rụng lá để không bị mất nước)

- Điều gì xảy ra với cây bàng khi mùa xuân đến? Câu thơ nào cho con biết điều đó? (Cây nảy chồi lá non. Bông sớm dậy...tách vỏ)

- Chiếc lá đỏ cuối cùng của cây bàng chờ đợi điều gì? (Chờ mùa xuân ấm áp, bàng ra mầm lá mới nối tiếp cho lớp lá cũ khô héo)

* *Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết vào mùa đông, lá bàng chuyển thành màu đỏ và rụng, cây bàng trơ trụi lá, mùa xuân đến các chồi non lại tách vỏ mọc thành lá mới)

* *Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Con nên làm gì để các chậu cây con trồng đỡ rụng lá vào mùa đông? (Tưới đủ nước, mang chậu cây vào chỗ kín gió...)

TỪ HẠT ĐẾN HOA

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết quá trình phát triển của cây từ hạt: hạt – mầm – cây non, lá nhỏ - cây phát triển – cây trưởng thành ra hoa; sự phát triển của cây diễn ra trong cả 4 mùa/1 năm

Câu hỏi khám phá thực vật:

* *Câu hỏi khai thác thông tin*

- Sự phát triển của cây trong bài thơ bắt đầu từ đâu? (Từ hạt)
- Hạt đã thay đổi như thế nào? Điều gì giúp nó thay đổi? (Thành mầm non nhờ có mưa xuân ấm áp)

- Câu thơ nào cho con biết mầm thành cây non? (Gặp hạt...lá nhỏ)
- Cây non đã phát triển như thế nào? Con hãy đọc những câu thơ đó nhé.
(Lớn lên, vươn lên cao, đón nắng gió để lớn mạnh qua cả bốn mùa)

- Cây trưởng thành vào khi nào? Nhờ đâu con biết? (Mùa xuân với mưa xuân ẩm áp, cây ra nụ, nở hoa vào mùa xuân)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Biết quá trình phát triển của cây từ hạt: hạt – mầm – cây non, lá nhỏ - cây phát triển – cây trưởng thành ra hoa; cây phát triển trong cả 4 mùa)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Để có nhiều hoa đẹp, chúng mình nên làm gì? (Gieo trồng hạt giống, chăm sóc cây non để cây lớn mạnh, ra hoa)

- Con biết những cây nào mọc lên từ hạt?

CÂY

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết cây bóng mát là cây lâu năm, thường trồng ở bên đường che mát cho người qua lại.

Câu hỏi khám phá thực vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến loại cây nào? Vì sao con biết (Cây bóng mát, vì tán lá to tròn như chiếc ô che nắng cho mọi người)

- Câu thơ nào cho con biết đây là cây lâu năm? (Hỏi cây..tháng năm)

- Cây xanh trong bài thơ có ích lợi gì? Những cây nào thuộc nhóm này? (cây cho bóng mát, như cây bàng, cây bằng lăng, cây xà cừ...)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Cây bóng mát là cây lâu năm, thường trồng ở bên đường che mát cho người qua lại)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Muốn có nhiều cây bóng mát, chúng ta nên làm gì?

Nên trồng cây bóng mát ở đâu, vì sao?

MẸ CON

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết thân cây ngô già khô xác vì chuyển hết chất dinh dưỡng từ thân nuôi bắp ngô to chắc.

Câu hỏi khám phá thực vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến cây gì? (Cây ngô)
- Khi mang bắp, thân cây ngô thay đổi như thế nào? (Thân cây ngày càng khô xác, lá bạc màu, héo rũ)
- Bắp trên thân cây ngô thay đổi như thế nào? (Bắp to dần, hạt căng mẩy dần)
- Nhờ đâu bắp ngô ngày càng mẩy chắc? (Nhờ cây ngô chuyển hết chất dinh dưỡng từ thân vào nuôi bắp)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Thân cây ngô già khô xác vì chuyển hết chất dinh dưỡng từ thân nuôi bắp ngô to chắc)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Để cây ngô phát triển khỏe mạnh, cho bắp to mẩy thì chúng mình cần làm gì?

HẠT GẠO LÀNG TA

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết hạt gạo trắng dẻo thơm có từ cây lúa, người nông dân gieo trồng lúa rất vất vả; cây lúa nước trải qua nắng mưa, gió bão để phát triển, tạo thành hạt gạo thơm ngon.

Câu hỏi khám phá thực vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nhắc đến loại cây nào? (Cây lúa)
- Sản phẩm chính từ cây lúa là gì? (Là hạt gạo thơm ngon)
- Những câu thơ nào cho con biết sự quý giá của hạt gạo? (Hạt gạo làng ta...hôm nay)
- Những câu thơ nào cho con biết nỗi vất vả của người nông dân làm ra hạt gạo? (Hạt gạo làng ta... xuống cấy)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì? (Hạt gạo trắng dẻo thơm có từ cây lúa, người nông dân gieo trồng lúa rất vất vả; cây lúa nước trải qua nắng mưa, gió bão để phát triển, tạo thành hạt gạo thơm ngon)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

Chúng mình cần làm gì để thể hiện sự quý trọng hạt gạo? (Ăn hết suất, không để rơi vãi, không bỏ thừa, không đổ cơm đi...)

b. Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về thực vật qua truyện

SỰ TÍCH QUẢ DƯA HẦU

Nội dung: Truyện cho trẻ biết vòng đời của cây dưa hấu: miếng quả hạt – mầm – cây non – cây phát triển – cây trưởng thành; cây sống ở bãi cát nhiều nắng gió; sự phát triển của quả: hoa – quả non to bằng ngón tay – quả phát triển to bằng ocn chuột, con lợn con – quả chín vỏ xanh, cùi trắng, ruột đỏ, hạt đen, vị thơm ngọt.

Câu hỏi khám phá thực vật:

**** Câu hỏi khai thác thông tin***

- Câu chuyện nhắc đến loại cây nào? (Cây dưa hấu)
- Nhờ đâu An Tiêm có giống dưa quý? (Chim ăn dưa, tha đến chỗ An Tiêm một mẫu dưa có hạt.)
- Vòng đời của cây dưa diễn ra như thế nào? (Quả - hạt – mầm - cây non – cây phát triển – cây trưởng thành)
- Quả dưa hấu phát triển qua những giai đoạn nào? (Hoa – quả non – quả phát triển – quả chín)
- Nhờ đâu mọi người biết quả dưa đã chín? (Chim đến ăn dưa, quả dưa chín có vỏ xanh thẫm, cùi trắng, ruột đỏ, hạt đen, vị thơm ngọt)
- Vì sao dưa hấu An Tiêm trồng nhất to và ngon? (Vì dưa trồng ở bãi cát rộng lớn, nhiều gió và ánh sáng; vì cả nhà An Tiêm đều chăm sóc cây)
- Vì sao dưa hấu là giống quả quý? (Dưa ngọt, mát, thơm ngon, giúp giải khát, cũng cấp chất dinh dưỡng cho con người mạnh khỏe)

**** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục***

Câu chuyện cho con biết điều gì? (biết sự phát triển của cây dưa hấu; sự phát triển của quả; đặc điểm, cấu tạo, ích lợi của quả dưa hấu.)

**** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng***

- Câu chuyện cho con biết cách những cách thức nào giúp cây mọc khắp nơi? (Chim ăn quả nhả hạt và mọc thành cây mới, người gieo hạt khắp nơi để trồng cây mới...)
- Sau khi ăn dưa hấu, con có thể làm gì để có nhiều quả dưa? (Vùi vỏ, cùi, hạt xuống đất để hạt mọc thành cây dưa)
- Người trồng dưa có nên dành 1 phần cho chim chóc ăn không? Vì sao? (Nên, vì chim ăn 1 phần nhưng chim bắt sâu cho cây, chim mang hạt đi khắp nơi giúp cây sinh sôi, phát triển)

SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

Nội dung: Truyện cho trẻ biết đặc điểm của cây (to, xù xì) lá (một mặt xanh bóng, 1 mặt đỏ hoe, tán lá to rậm rạp), quả vú sữa (căng tròn, mịn màng, thơm ngọt, có hạt cứng); sự phát triển của quả vú sữa (hoa nhỏ màu trắng – quả non – quả lớn – quả chín)

Câu hỏi khám phá thực vật:

**** Câu hỏi khai thác thông tin***

- Câu chuyện nhắc đến loại cây nào? (Cây vú sữa)
- Thân cây có đặc điểm gì (Thân to, chú bé ôm không xuể; vỏ xù xì, tán lá rậm rạp)
- Lá cây vú sữa có gì đặc biệt? (Lá một mặt xanh bóng, 1 mặt đỏ hoe)
- Quả vú sữa phát triển như thế nào? (Hoa nhỏ màu trắng rụng xuống tạo quả – quả non – quả lớn – quả chín)
- Vì sao hai lần đầu cậu bé không ăn được quả? (Vì quả tuy đã to nhưng chưa chín, còn chát; vì cậu bé không biết cách ăn nên cắn vào hạt cứng)
- Nhờ đâu con biết quả vú sữa chín? (Quả to, căng mọng, mềm, có vị ngọt)

**** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục***

Câu chuyện cho con biết điều gì? (biết đặc điểm của cây, lá, quả và sự phát triển của quả vú sữa, cách nhân giống cây)

**** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng***

- Dân làng trong truyện làm thế nào để có nhiều cây vú sữa? (Mang hạt gieo khắp nơi)
- Con ăn quả vú sữa như thế nào cho đúng cách? (Nhẹ nhàng xoay, bóp quả trong tay để quả mềm, nước quả ngọt chảy ra/ cắt quả thành các miếng nhỏ, bỏ vỏ để ăn...)

CHÚ ĐỔ CON

Nội dung: Truyện cho trẻ biết quá trình nảy mầm và điều kiện nảy mầm của hạt đỗ.

Câu hỏi khám phá thực vật:

**** Câu hỏi khai thác thông tin***

- Câu chuyện nhắc đến loại cây nào? (Cây đỗ)
- Chi tiết nào cho con biết hạt đỗ con là một hạt giống? (Đỗ con ngủ khi trong cái chum khô ráo và tối om suốt một năm)

- Hạt đỗ đã thay đổi như thế nào, ở đâu? (Hạt đỗ nảy mầm thành cây đỗ con ở trong đất)

- Vì sao lá cây hướng về phía mặt trời? (Vì lá cây cần ánh sáng của mặt trời để tạo thành chất dinh dưỡng nuôi cây)

- Hạt đỗ cần có gì để nảy mầm? (Hạt đỗ khô mấy chắc, có nước, có hơi ẩm và có không khí).

- Mưa xuân cho hạt đỗ cái gì? (Nước mát)

- Gió xuân mang lại điều gì cho hạt đỗ? (Không khí trong lành)

- Mặt trời cho hạt đỗ điều gì? (Tia nắng ấm áp)

- Hạt đỗ được gieo xuống đất vào mùa nào? Câu tục ngữ nào cũng cho con biết điều này? (Mùa xuân. “Tháng Hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà...”)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Câu chuyện cho con biết điều gì? (Quá trình nảy mầm và điều kiện nảy mầm của hạt đỗ.)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Cây có thể phát triển từ những bộ phận nào? (Hạt, lá, thân, củ của cây mẹ...)

- Con cần làm gì giúp cây nảy mầm, phát triển khỏe mạnh? (Gieo trồng ở chỗ đủ ánh sáng, tưới đủ nước, chống nóng/rét cho cây...)

BÚP MĂNG NON

Nội dung: Truyện cho trẻ biết đặc điểm của cây tre, búp măng; biết măng từ sâu dưới gốc tre, vượt qua nhiều vật cản để mọc thành búp măng non.

Câu hỏi khám phá thực vật:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Câu chuyện nhắc đến loại cây nào? (Cây tre)

- Cây tre có đặc điểm gì? (Cây tre mọc thẳng, dáng rất cao, lá nhón nhọn)

- Cây tre con gọi là gì? Măng mọc lên từ đâu? (Người ta thường gọi chúng là măng, chúng mọc từ dưới gốc, tre mẹ sinh ra rất nhiều tre con. Tre con ngủ say dưới lòng đất.)

- Vì sao khi trời mưa rào thì măng mọc nhiều? (Mưa rào cho nhiều nước, nước mưa thấm sâu làm mềm đất nên măng dễ mọc)

- Điều gì giúp măng non dễ đâm xuyên lên mặt đất? (Măng non khỏe mạnh, mập mạp, tròn trịa, đầu búp măng nhọn hoắt, có nhiều lớp áo bao bọc, bảo vệ)

- Măng non đã lớn lên như thế nào? (Măng xuyên qua mặt đất, nhú lên, đón ánh mặt trời để lớn mạnh thành cây tre cao lớn như mẹ)

** Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục*

Câu chuyện cho con biết điều gì? (biết đặc điểm của cây tre, búp măng; biết măng từ sâu dưới gốc tre, vượt qua nhiều vật cản để mọc thành búp măng non)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng*

- Búp măng trong câu chuyện phải vượt qua vật cản gì để mọc lên? (Vượt qua tảng đá lớn)

- Để cây non dễ dàng mọc lên, chúng ta cần làm gì? (Xới đất tơi xốp, bỏ hết các vật cứng, sắc nhọn... cản trở mầm non mọc lên)

2.3. ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ THỰC VẬT CHO TRẺ 5-6 TUỔI

- Có thể sử dụng tác phẩm văn học trong nhiều thời điểm khác nhau của giờ học, tùy thuộc vào mục đích sử dụng: để khơi gợi hứng thú, chuyển tiếp giữa các hoạt động, để giúp trẻ nhận biết đối tượng, để củng cố kiến thức... trong hoạt động khám phá khoa học.

- Cần khai thác các thông tin hướng tới tất cả các lĩnh vực, đặc biệt những thông tin giúp trẻ phát triển lĩnh vực nhận thức phải là những thông tin khoa học.

- Không được làm ảnh hưởng tiến trình và cấu trúc hoạt động học tập. đảm bảo trọng tâm và tạo nên sự sinh động, hấp dẫn cho tiết học.

- Nên xác định mức độ khai thác nội dung tác phẩm văn học trong các giờ học từ đó quyết định việc đưa nội dung khai thác vào phần nào của cấu trúc tiết học để khơi gợi hứng thú, chuyển tiếp giữa các hoạt động, để giúp trẻ nhận biết đối tượng, để củng cố kiến thức...

- GV có nghệ thuật đọc/kể diễn cảm giúp trẻ quan tâm, tìm hiểu thông tin về thực vật có trong TPVH. Có thể sử dụng TPVH kết hợp với đồ dùng trực quan như video, ảnh, tranh minh họa...

Với truyện hoặc bài thơ dài, GVMN không nên kể hoặc đọc cả bài mà trích dẫn hoặc gợi hỏi về đối tượng nhận thức có trong tác phẩm giúp trẻ khám phá thông tin về đối tượng, liên hệ kiến thức về TV giữa tác phẩm với MTXQ. Ví dụ, truyện Sự tích quả dưa hấu, nếu sử dụng dạy đề tài “Quả dưa hấu” thì cô tập trung khai thác sự phát triển của quả dưa từ hoa đến quả, đặc điểm, ích lợi của quả dưa nên chỉ gợi nhắc thông tin về đoạn truyện “Vợ chồng hời hợt trông

thấy mấy cái hoa đầu tiên hé nở, rồi hoa kết quả, lúc đầu bằng ngón tay út, ít lâu sau đã như con chuột, rồi con lợn con », « cả nhà lóa mắt vì màu đỏ tươi của ruột dưa. Đây đó giữa màu đỏ, có những hạt đen như hạt huyền và bọc ngoài một lớp vỏ trắng viền xanh... chọn những quả sẫm màu dưa đem về... họ chăm sóc hết lòng, nhờ vậy giống dưa càng ngày càng sai, quả càng to, thịt dày thêm mãi, vỏ mỏng dần đi, vị càng thơm ngọt »...

Những truyện kể hoặc bài thơ có nội dung phong phú, đầy đủ về đối tượng nhận thức, có thể tổ chức hoạt động khám phá khoa học theo trình tự câu chuyện, bài thơ. Ví dụ truyện Chú đỗ con, Hạt đỗ sót, Con hãy đợi rồi sẽ biết; thơ Từ hạt đến hoa, Vòng quay luân chuyển... GVMN cũng có thể sử dụng những TPVH này trong phần củng cố kiến thức bằng cách cho trẻ hỏi đáp, chơi trò chơi với các nhân vật là thực vật trong truyện để củng cố thông tin của các thực vật theo nội dung tác phẩm.

Những tác phẩm có một số thông tin ngắn gọn, đơn giản về đối tượng nhận thức, có thể sử dụng để khơi gợi hứng thú về đối tượng, củng cố kiến thức hoặc chuyển tiếp hoạt động nhận thức giữa đối tượng này với đối tượng khác, ví dụ các bài thơ Hoa sen, Hoa cúc vàng...

- Có thể chuyển thể TPVH thành kịch bản cho trẻ khám phá MTXQ.
- Có thể yêu cầu trẻ 5-6 tuổi tự đọc bài thơ, kể chuyện phù hợp đối tượng thực vật được khám phá ở phần củng cố, khơi gợi hứng thú... [35,tr.45].

Đề tài xây dựng một số kế hoạch hoạt động KPKH về TGTV có ứng dụng TPVH bao gồm:

PHÂN NHÓM RAU

Độ tuổi: 5-6 tuổi

Thời gian: 30-35 phút

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

Củng cố tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, nơi trồng, tác dụng của một số loại rau: cà bát, cải thìa, đậu đũa, bắp cải, su hào, củ đậu, củ ấu, khoai lang, củ hành, củ sả, cà rốt, cà chua, hành hoa, rau diếp...

Trẻ biết phân nhóm rau theo một số cơ sở: theo cách chế biến, theo màu, theo mùa, theo nơi trồng...

Biết tên, cách chơi, luật chơi các trò chơi.

2. Kỹ năng:

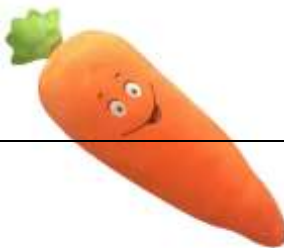
- Phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định ở trẻ.
- Phát triển kĩ năng phân nhóm, loại đối tượng không cùng nhóm
- Phát triển kĩ năng so sánh các nhóm đối tượng.

3. Thái độ:

- Tích cực tham gia hoạt động chơi, thích tìm hiểu các loại rau.
- Đoàn kết, hòa thuận khi tham gia hoạt động khám phá các nhóm rau.

II. Chuẩn bị

- Slide rau theo các bài thơ *Bắp cải xanh*, *Bữa ăn của cây*, *Đồng dao về củ*, *Củ khoai nghệ*, *Ai cho em biết*

	Ô cửa 1 Cây bắp cải		
	Ô cửa 2 Củ khoai nghệ		
Ô cửa 4: Bữa ăn củ cây			
			
			
			

74

			
Ô cửa 3: Đồng dao về củ		Ô cửa 5: Ai cho em biết	

- Trẻ thuộc và hiểu nội dung các bài thơ nói về các loại rau: *Bắp cải xanh, Bữa ăn của cây, Đồng dao về củ, Củ khoai nghệ, Ai cho em biết*
- Video bài hát Cây bắp cải

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gây hứng thú, ổn định tổ chức Di chuyển vào lớp theo bài hát Cây bắp cải ? Các con vừa hát bài gì ? ? Bài hát cho con biết điều gì ? ? Cây bắp cải dùng để làm gì ? Món ăn được làm từ phần nào của rau bắp cải ? ? Ngoài rau bắp cải, các con còn biết những loại rau nào nữa ? Hôm nay cô chia lớp mình ra làm 4 nhóm, các con hãy kết nhóm nào ! Bác nông dân cũng gửi tới cho chúng mình hình ảnh về các loại rau sạch, không sử dụng hóa chất khi trồng và chăm sóc rau để chúng mình giúp bác phân nhóm rau, giới thiệu sản phẩm rau của bác tới người tiêu dùng nhé, cô mời các nhóm lên nhận quà của bác nông dân nào ! Các con về chỗ khám phá món quà của	Vừa hát, vỗ tay và di chuyển vào lớp - Bài Cây bắp cải - Cây bắp cải màu xanh, lá sắp vòng tròn, búp cải non nằm ở giữa cây bắp cải - Làm rau ăn, món ăn làm từ lá rau Trẻ kể Lắng nghe, thể hiện cảm xúc Kết 4 nhóm. Đại diện 4 nhóm lên nhận quà

tổ mình, xem trong đó có những thứ rau gì, tìm ra điểm chung của các loại rau đó để đặt tên nhóm rau nhé !	
2. Nội dung 2.1. Khám phá Lần lượt các nhóm trẻ giới thiệu rau của nhóm mình: + Nhóm 1: ?Ngoài các loại rau ăn lá này, các con còn biết rau nào ăn lá nữa? Đúng rồi các con ạ, rau dùng phần lá để làm món ăn thì gọi là rau ăn lá. ?Con biết những món ăn nào từ rau ăn lá? Cô chiếu slide và giới thiệu: Rau ăn lá thường nấu thành các món canh (canh cải thịt nạc, cải xào bò, cải xào cá, cải bắp luộc, dưa cải...) hoặc ăn sống (xà lách, rau diếp...) + Nhóm 2: ? Còn những loại rau ăn quả nào nữa? Các con rất giỏi, những loại rau dùng phần quả để chế biến món ăn thì gọi là rau ăn quả. Cô chiếu slide và giới thiệu: Rau ăn quả thường nấu thành các món luộc, xào, canh... (canh cà chua, đậu luộc, cà bát nấu ốc, canh mướp, canh bí...) + Nhóm 3	+ Chúng con có cải thìa, bắp cải, hành hoa, rau diếp... Các loại rau này đều dùng lá để chế biến món ăn, gọi là rau ăn lá Trẻ kể: rau đay, rau muống, rau dền, rau ngót, xà lách... Trẻ kể. Nghe cô và quan sát slide. + Nhóm con có đậu đũa, cà bát, cà chua, ớt... đều dùng phần quả để chế biến món ăn, gọi là rau ăn quả + Cà pháo, cà tím, mướp, bầu... Nghe cô và quan sát slide + Chúng con có su hào, củ đậu, củ ấu, cà rốt, hành, giềng, sả; dùng củ nấu món ăn, gọi là rau ăn củ. + Củ cải, củ dền, củ sen, củ từ...

? Còn những loại rau ăn quả nào nữa? Những loại rau dùng phần củ để chế biến món ăn thì gọi là rau ăn quả. Cô chiếu slide và giới thiệu: Rau ăn củ thường nấu thành các món luộc (luộc củ quả), xào (su hào xào hến, củ đậu xào thịt...), canh (canh su hào/củ ấu... hầm xương) + Nhóm 3 ? Còn những loại rau ăn hoa nào nữa? Những loại rau dùng phần hoa để chế biến món ăn thì gọi là rau ăn hoa. Cô chiếu slide và giới thiệu: Rau ăn hoa thường nấu thành các món xào (thiên lí xào bò, hoa mướp xào ếch/xào tỏi, hoa bí xào tỏi...), luộc; hoa chuối thường nộm hoặc ăn sống.... Vận động chuyển tiếp: Có 1 bài thơ thú vị về tên rau giống như đồ dùng ăn uống, các con đoán là bài nào? Mời các con đứng dậy đọc thơ nào! Tên rau giống đồ dùng nào? Vì sao? Các loại rau này thuộc nhóm rau nào?	Nghe cô và quan sát slide + Chúng con có hoa thiên lí, chùm nụ hoa mướp, hoa bí... + Hoa chuối, hoa súng, súp lơ... Nghe cô và quan sát slide <i>Bữa ăn của cây</i> Trẻ đọc thơ <i>Bữa ăn của cây</i> -Cà bát, to như cái bát -Cải thìa có phần cuống giống cái thìa -Đậu đũa dài như cái đũa -Rau ăn quả, ăn lá.
2.2. So sánh -Các nhóm rau này có gì khác nhau ? -Chúng giống nhau ở điểm nào ?	-Khác: Khác màu sắc, cấu tạo, phần dùng để nấu món ăn -Giống: đều là rau, cũng cấp vitamin và chất xơ, giúp bữa ăn ngon và tốt cho sức khỏe
2.3. Mở rộng Ngoài cách phân loại rau theo cách sử dụng rau để chế biến món ăn, chúng ta còn những cách phân loại khác nữa. Các	

con nhìn xem những loại rau này có điểm gì chung nhé : - Cà bát xanh, cải thìa, đậu đũa, bắp cải, su hào, hành hoa, rau diếp... - Củ đậu, cà bát trắng, củ sả, súp lơ trắng - Khoai lang, củ hành, su hào tím, hoa chuối - Cà rốt, thiên lí, chùm nụ hoa mướp, hoa bí - Cà chua, ớt chuông - Cải thìa, bắp cải, su hào, rau diếp, súp lơ... -Cà bát, thiên lí, hoa mướp, hoa bí Rau nào sau đây không cùng nhóm? - Cà bát xanh, đậu đũa, cà chua, su hào - Cải thìa, bắp cải, rau diếp Như vậy, chúng ta có rất nhiều cách để phân nhóm rau các con ạ, có thể phân theo cách chế biến, cách sử dụng rau, màu sắc, mùa vụ, hình dạng... Chúng mình có thể có cách lựa chọn khác nhau về phân loại rau giúp bác nông dân giới thiệu sản phẩm rau sạch nhé!	-Đều có màu xanh -Đều có màu trắng -Đều có màu tím -Đều có màu vàng -Đều có màu đỏ -Đều là rau mùa đông -Đều là rau mùa hè... -Su hào vì là rau ăn củ//đậu đũa vì có dạng dài... -Rau diếp vì ăn sống được//bắp cải vì nó cuộn tròn được...
2.4. Khái quát, giáo dục Chúng mình đã khám phá được về những nhóm rau nào ? Các nhóm rau tuy khác màu sắc, cấu tạo, phần dùng để nấu món ăn... nhưng đều cung cấp vitamin và chất xơ, giúp bữa ăn ngon và tốt cho sức khỏe. Vì vậy, chúng mình nên ăn rau như thế nào cho tốt nhất nào? Chúng mình không nên làm gì với rau	Kể các nhóm rau -Ăn hết suất rau để cơ thể mạnh khỏe, không bị béo phì, không táo bón. -Không chê rau, chừa rau lại, bỏ rau

trong bữa ăn?	vào đĩa thức ăn rơi...
2.5. Củng cố a. Ô cửa kì diệu Cách chơi: Chọn ô cửa, nhìn hình ảnh đoán tên bài thơ, đọc thơ, nói tên rau và nhóm rau đó trong bài thơ (+tranh) và nhóm rau đó. Luật chơi: Mỗi lần chơi, mỗi đội chỉ chọn 1 ô cửa, đọc đúng bài thơ theo hình ảnh rau trong ô cửa, nói đúng tên rau và nhóm rau. Mỗi lần đúng 1 ô cửa sẽ được tặng 1 phần quà. Hết giờ chơi đội nào nhiều quà sẽ thắng. b. Bộ sưu tập rau sạch Cách chơi : 4 đội tự thống nhất loại rau của nhóm mình, tìm loto rau gắn lên bảng giấy A0 của đội mình thành bộ sưu tập rau. Luật chơi : Thời gian chơi là 1 bản nhạc <i>Hái rau</i>, hết giờ chơi đội nào tìm đúng, tìm nhiều loại rau theo cách phân loại của mình sẽ chiến thắng. 4 đội mang bộ sưu tập rau treo ở góc trưng bày sản phẩm để tuyên truyền với cha mẹ về các loại rau sạch giúp các bác nông dân	Trẻ chơi theo luật. <i>Bữa ăn của cây</i>: Cà bát, cải thìa, đậu đũa <i>Đồng dao về củ</i>: su hào, ấu, củ đậu, hành, giềng, sả, lạc, cà rốt <i>Ai cho em biết</i>: rau cải, hoa quả cà, hoa quả bầu, hoa quả ớt, hoa quả đỗ, cà chua, hành hoa, rau diếp <i>Bắp cải xanh</i> <i>Củ khoai nghệ</i> Nhận xét, đánh giá kết quả chơi
3.Kết thúc Các bạn nhỏ của chúng ta rất am hiểu về rau và tích cực giúp bác nông dân giới thiệu sản phẩm là các nhóm rau sạch. Chúng mình xem các bác đã tặng quà gì cho chúng mình ? Cô cháu mình cùng ra vườn trồng và chăm sóc những cây rau này theo cách	-Cây rau giống Mang cây giống cùng cô ra vườn trường trồng rau.

trồng rau sạch của bác nông dân nào !	
---------------------------------------	--

VÒNG ĐỜI CỦA CÂY QUÝT

Độ tuổi: 5-6 tuổi

Thời gian: 30-35 phút

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

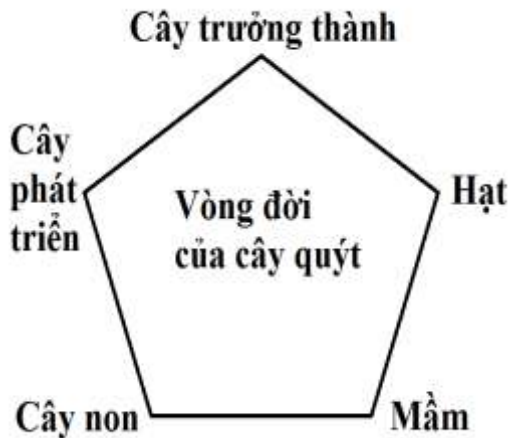
Trẻ biết vòng đời của cây quýt: Cây trưởng thành có quả chín, hạt nảy thành mầm, mầm thành cây non, cây non lớn thành cây phát triển, cây trưởng thành

Biết điều kiện để hạt nảy mầm, cây phát triển: đất, nước, không khí, ánh sáng, nhiệt độ và sự chăm sóc của con người.

Biết tên, cách chơi, luật chơi các trò chơi.

2. Kỹ năng:

- Phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định ở trẻ.
- Nhớ thông tin về vòng đời của cây từ hạt
- So sánh sự giống và khác giữa các giai đoạn phát triển của cây quýt, khái quát hóa vòng đời cây quýt gồm 5 giai đoạn:



3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.
- Trẻ thích trồng cây, có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây.

II. Chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu, loa
- Video 5 Tips How to Grow a TON of Mandarins on Just One Tree Organically

(cắt từ đầu đến 1:50 – 1:55, cắt đến 2:28-2:32, cắt đến 4:00 – 4:10, cắt đến 5:30-6:30)

- Bài hát Vườn cây của ba, Em yêu cây xanh
- Tranh loto cho trẻ nổi và chơi trò chơi.



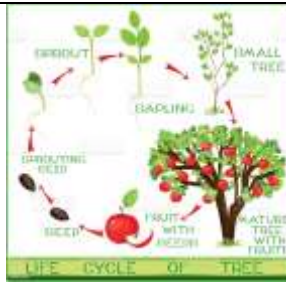
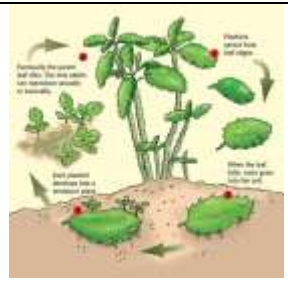
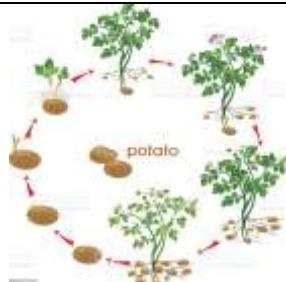
- Thí nghiệm hạt quýt nảy mầm ở các giai đoạn: Mầm, cây non.
- Quả quýt : đủ cho trẻ và cô sử dụng, khám phá
- Giấy ăn: Mỗi trẻ 1 tờ.
- Dạy trẻ đọc thuộc thơ *Vòng quay luân chuyển, Từ hạt đến hoa*

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gây hứng thú, ổn định tổ chức Cho trẻ di chuyển vào lớp theo nhạc bài Quả. Cho trẻ xúm xít quanh cô, trò chuyện : ?Chiều hôm qua cô dạy chúng mình học bài thơ gì ? Bài thơ <i>Vòng quay luân chuyển</i> cho con biết điều gì ? Bài thơ cho chúng mình biết vòng đời tiếp nối của cây quýt: cây ra quả, quả quýt chín, hạt từ quả nảy mầm, mầm thành cây non, cây lớn lên phát triển	Hát, cùng cô vào lớp. - Vòng quay luân chuyển Trẻ thi nhau trả lời Bài thơ nhắc đến cây quýt/vòng đời của cây quýt Lắng nghe cô nói, thể hiện cảm xúc

thành cây trưởng thành ra hoa, kết quả. Cô khen tất cả các con, hôm nay cô tặng mỗi bạn 1 gói quà kì diệu, mời các con về chỗ khám phá món quà nào !	Vui vẻ nhận quà, về chỗ ngồi.
2. Nội dung 2.1. Khám phá Món quà của chúng mình là gì ? Ai có nhận xét gì về món quà của chúng mình? - Quả quýt này từ đâu mà có vậy các con? - Muốn biết ban đoán có đúng không, cô cháu mình cùng nhau khám phá nhé, mời các con nhìn lên màn hình xem phim về cây quýt nhé. - Video cho con biết điều gì? - Hình ảnh của video gợi cho con nhớ đến bài thơ gì? Video và bài thơ cùng nói về vòng đời của cây quýt, vậy vòng đời này bắt đầu từ đâu? Câu thơ nào cho con biết điều đó? * Quả quýt - Quả quýt của các con đã chín chưa, con thử nếm xem nào, các con nhớ bỏ vỏ và hạt vào khăn giấy nhé ! - Quýt chín có đặc điểm gì ? - Con có nhận xét gì về hạt quýt? - Điều gì xảy ra nếu chúng mình gieo hạt xuống đất? Các con cùng quan sát kết quả thí nghiệm gieo hạt quýt mà cô cháu mình làm 2 ngày trước nhé! * Mầm	-Quả quýt Trẻ nhận xét về quả quýt chín Trẻ phán đoán Trẻ xem video -Cây quýt có quả chín, người ăn quýt, gieo hạt, chăm sóc, cây lớn lên, ra quả, quả chín. -Vòng quay luân chuyển - Cây quýt chín -Từ những quả quýt Nảy ra mầm non Trẻ ăn quýt -Quýt màu vàng cam, thơm, ngọt -Hạt nhỏ, rắn, không ăn được. Bỏ hạt vào khăn giấy, gói cẩn thận. Trẻ phán đoán Tò mò xem kết quả thí nghiệm - Ra rễ, ra mầm. Nhờ các cháu tưới

- Hạt quýt đã thay đổi như thế nào? Nhờ đâu nó nảy mầm được? - Rễ mọc theo hướng nào vì sao? - Mầm mọc theo hướng nào, vì sao? Chúng mình cùng gieo mầm quýt vào chậu cảnh nhé. Các con đoán xem mầm sẽ thay đổi như thế nào? *Cây non Cô mang chậu cây đã ươm 10 ngày ra. - Điều gì đã xảy ra với các hạt mầm? - Các con có nhận xét gì về cây quýt trong chậu? - Các con đoán xem cây cần gì để lớn lên khỏe mạnh? Để cây có đủ ánh sáng và hơi ẩm từ mặt trời, lát nữa cô cháu mình mang cây ra sân trường nhé. - Theo các con, cây sẽ thay đổi như thế nào? * Cây phát triển Cô chiếu hình ảnh cây phát triển, hỏi: - Đây là cây quýt ở giai đoạn nào? Vì sao con biết? - Con đoán xem trong giai đoạn tiếp theo, điều kì diệu gì xuất hiện ở cây quýt? * Cây trưởng thành Hết giai đoạn cây phát triển, cây quýt sẽ trưởng thành, ra hoa. Câu thơ nào trong bài Vòng quay luân chuyển nói đến giai đoạn cây phát triển và trưởng thành? - Vậy cây quýt phát triển từ đâu? - Vòng đời của cây quýt diễn ra như thế nào?	hàng ngày, để hạt ở nơi ẩm áp. - Rễ mọc hướng xuống phía dưới để bám vào vải - Mầm hướng lên phía trên để đón ánh sáng. Trẻ cùng đặt hạt mầm vào chậu đất. -Hạt mầm đã thành cây non. -Cây nhỏ, mọc thẳng, mềm, màu xanh nhạt, vỏ hạt nằm dưới gốc, 2 lá mầm nhỏ xíu phía trên -Đất, nước, ánh sáng, nhiệt độ ẩm áp... -Cây cao lớn, nhiều cành lá -Giai đoạn cây phát triển, cao lớn, nhiều cành lá -Mầm thành cây xanh Ra hoa đầy cành Hoa lại ra quả Quýt vàng ngọt lành -Từ hạt - Quả quýt - hạt – mầm – cây non – cây phát triển - cây trưởng thành ra
---	---

	hoa, kết quả
2.2. Khái quát, giáo dục Các con ơi, vậy vòng đời của cây quýt diễn ra trong mấy giai đoạn, đó là những giai đoạn nào ? Mời các con sắp xếp những bức tranh này thành đúng vòng đời của cây quýt nào ! - Muốn vòng đời của cây quýt tiếp nối mãi, chúng mình nên làm gì? - Bài hát nào nói về bạn nhỏ yêu cây xanh, thích trồng nhiều cây xanh? Chúng mình cùng đứng lên thể hiện tình cảm yêu quý của chúng mình với cây xanh như bạn nhỏ nào!	- 5 giai đoạn: Quả quýt ở cây trưởng thành - hạt – mầm – cây non – cây phát triển rồi lại thành cây trưởng thành ra hoa, kết quả Trẻ sắp xếp Ăn quả quýt xong thì mang hạt quýt gieo xuống đất để cây con mọc lên, chăm sóc cây để cây lớn ra quả -Bài Em yêu cây xanh. Hát và vận động theo bài hát.
2.3 Mở rộng Ngoài cây quýt, con còn biết những cây nào mọc lên từ hạt ? Bài thơ nào cho con biết sự phát triển của những cây hoa mọc từ hạt để tạo thành vườn hoa xuân rực rỡ? Ngoài vòng đời cây mọc từ hạt như cây lúa, cây ngô, cây táo, cây bưởi... còn có loại cây mà vòng đời bắt đầu từ lá cây mẹ (hoa quỳnh, phải bồng, lưỡi hổ...), từ củ của cây mẹ (khoai, sen...)	Trẻ kể -Từ hạt đến hoa Trẻ xem slide và nghe cô giới thiệu
   	
2.5.Củng cố -Kể nối tiếp	

<i>Cách chơi:</i> Khi màn hình xuất hiện giai đoạn nào trong vòng đời của cây quýt thì chúng mình nối tiếp nhau kể các thông tin về giai đoạn đó nhé. <i>Luật chơi:</i> Kể đúng thông tin theo giai đoạn trên slide và không lặp lại thông tin bạn trước nói. Nếu ai phạm luật sẽ mất lượt chơi. - Xếp đúng thứ tự <i>Cách chơi:</i> Trên bàn cô có nhiều bức tranh về các giai đoạn phát triển của cây quýt. Nhiệm vụ của 2 đội chơi là chọn tranh dán đúng thứ tự vòng đời của cây và dán đúng số thứ tự từ 1 đến 5. <i>Luật chơi:</i> Khi cô phát tín hiệu bắt đầu, bạn đứng đầu mỗi hàng chạy lên chọn 1 hình ảnh hoặc 1 số để dán lên sơ đồ vòng đời của cây rồi về cuối hàng ch bạn kế tiếp lên dán. Hết giờ chơi, đội nào dán đúng sẽ thắng.	Chơi theo luật, nhận xét đánh giá kết quả chơi
3. Kết thúc Các con đã khám phá được vòng đời của cây quýt. Để cảm ơn cây quýt tặng mình quả ngon, chúng mình hãy mang gói hạt quýt ra vườn trồng cây, giúp vòng đời cây quýt mãi mãi tiếp nối nhé. Chúng mình cùng đọc thơ Vòng quay luân chuyển và theo cô đi trồng cây quýt nào!	Đọc thơ. Cùng cô ra vườn gieo hạt quýt

Kết luận chương 2

Chương 2 đã giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu và thu được kết quả như sau:

Thứ nhất, kết hợp thống kê TPVH về các nhóm TV theo các nhánh chủ đề TGTV (“Cây” gồm cây thân gỗ, cây thân bò,...; “Hoa”; “Quả”; “Rau”) dành cho trẻ 5-6 tuổi theo các thể loại thơ (thơ 3 chữ, thơ 4 chữ, thơ 5 chữ, thơ lục bát); truyện (thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn, đồng thoại, truyện khoa học); Ca dao, đồng dao, vè, tục ngữ, câu đố và kịch văn bản văn học; xác định rõ các TPVH đó có lượng thông tin khoa học về thực vật theo các mức cao, trung bình, thấp.

Thứ hai, đề tài xác định nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về động vật cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH theo quy trình:

- Lựa chọn, phân loại TPVH theo mục đích cho trẻ khám phá khoa học về thực vật

- Xác định nội dung cho trẻ khám phá khoa học về thực vật qua TPVH

- Xây dựng câu hỏi cho trẻ khám phá khoa học về thực vật qua TPVH

Thứ ba, đề tài thực hiện xác định nội dung và câu hỏi giáo dục trẻ nhận thức về TGTV trong tác phẩm văn học theo nhóm:

- Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về thực vật qua thơ cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH

- Nội dung, câu hỏi giáo dục phát triển nhận thức về thực vật qua truyện cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH

Thứ tư, đề tài đề xuất cách sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về thực vật cho trẻ 5-6 tuổi

Thứ năm, đề tài xây dựng 1 kế hoạch hoạt động KPKH về TGDV có ứng dụng TPVH gồm: Đề tài “Phân nhóm rau” có sử dụng các bài thơ Cây bắp cải, Bữa ăn của cây, Ai cho em biết, Củ khoai nghệ, Đồng dao về củ; đề tài “Vòng đời của cây quýt” ứng dụng bài thơ “Vòng quay luân chuyển” trong phần khơi gợi hứng thú, khám phá và kết thúc.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu đề tài, chúng tôi có một số kết luận như sau:

- Việc dạy trẻ 5-6 tuổi khám phá khoa học về thực vật đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển tri thức, vốn hiểu biết của trẻ về môi trường xung quanh đặc biệt là về thực vật. Qua những tiết dạy đó trẻ được tìm hiểu, tri giác về thế giới thực vật bao la rộng lớn, từ đó trẻ có thêm kiến thức cần thiết để vận dụng vào cuộc sống, giúp trẻ phát triển trí nhớ, phát triển các giác quan và đặc biệt phát triển tính ham hiểu biết, hứng thú của trẻ về thực vật xung quanh mình. Bên cạnh đó thôi thúc trong trẻ trí tưởng tượng và óc sáng tạo, điều này là vô cùng quan trọng với trẻ 5-6 tuổi vì nhờ đó trẻ phát triển một cách toàn diện cả về nhận thức, thể chất, đạo đức, thẩm mỹ.

- Trẻ được làm quen với thực vật thông qua rất nhiều các hoạt động, tiết học khác nhau nhưng việc sử dụng tác phẩm văn học giúp trẻ khám phá thực vật một cách vô cùng tự nhiên và quen thuộc. Thông qua những bài thơ, câu chuyện, câu đố, bài vẽ, trẻ biết đến những loài thực vật như những người bạn của mình, trẻ thỏa sức tưởng tượng, và đặc biệt trẻ thích đóng vai vào các nhân vật trong những câu chuyện mà trẻ thích thú. Nhờ có những tác phẩm văn học, trẻ có thể cảm nhận rõ nét được đặc điểm, môi trường sống của thực vật đó. Một loài thực vật bình thường khi dạy trẻ thông qua một câu chuyện dường như đã thổi hồn vào thực vật đó, tăng sự hứng thú của trẻ và từ đó trẻ phát triển ghi nhớ có chủ đích, thôi thúc quá trình tìm tòi ham hiểu biết trong trẻ.

- Trong việc dạy trẻ khám phá thực vật để hiệu quả và giúp trẻ dễ dàng nhận thức hơn khi được thống kê và phân loại rõ ràng các tác phẩm văn học. Từ việc phân loại rõ ràng các tác phẩm văn học trẻ sẽ nắm được đặc điểm, môi trường sống của những loài thực vật khác nhau và từ đó trẻ có thể khái quát một cách rõ ràng mạch lạc về điểm chung của một số loài thực vật. Nhờ đó, trẻ nhớ lại những kinh nghiệm về loài thực vật đã được học và phát triển trí nhớ của trẻ vô cùng sâu sắc. Phân loại là hành động giúp trẻ tư duy một cách logic hơn góp phần phát triển toàn diện cho trẻ mầm non lứa tuổi 5-6 tuổi.

- Việc lựa chọn, ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về thực vật cho trẻ cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Việc ứng dụng tác phẩm văn học phù hợp với khả năng nhận thức và nhu cầu của trẻ giúp trẻ hứng thú và tích cực tham gia vào các hoạt động của giáo viên. Qua các tác

phẩm văn học, giáo viên biết cách khai thác thông tin một cách triệt để, đặt các câu hỏi đàm thoại phù hợp sẽ giúp trẻ phát huy tính tích cực trong nhận thức của mình .

- Việc khám phá khoa học về thực vật trở nên dễ dàng hơn khi ứng dụng các tác phẩm văn học. Các tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi thường giàu hình ảnh, hồn nhiên, vui tươi, trong sáng và ngôn từ ngắn gọn, dễ hiểu nên phù hợp với nhận thức của trẻ, trẻ dễ dàng tiếp thu những kiến thức đó.

2. Kiến nghị

Để góp phần nâng cao hiệu quả của việc khai thác tác phẩm văn học trong phát triển nhận thức cho trẻ 5 - 6 tuổi về thực vật ở trường mầm non, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị sau:

2.1. Về phía trường mầm non

- Trường mầm non cần quan tâm đầu tư trang thiết bị cũng như bổ sung thêm các nguồn tài liệu tham khảo, đồ dùng trực quan để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong công tác sưu tầm và sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về thực vật cho trẻ 5 - 6 tuổi.

- Quan tâm động viên đề giáo viên có động lực tích cực sáng tạo trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học thông qua tác phẩm văn học.

2.2. Về phía giáo viên mầm non

- Giáo viên mầm non cần không ngừng học tập, bồi dưỡng, tham khảo tài liệu, sách báo, internet để nâng cao vốn kiến thức về môi trường xung quanh nói chung và thế giới thực vật nói riêng, để cung cấp cho trẻ những kiến thức đa dạng, phong phú và chính xác nhất về thế giới thực vật xung quanh trẻ.

- Tìm hiểu, lựa chọn, khai thác và sử dụng hợp lý TPVH để phát huy giá trị của TPVH dành cho trẻ em đối với việc cho trẻ KPKH về TV phù hợp với khả năng và nhu cầu tìm hiểu thực vật của trẻ 5 - 6 tuổi.

- Giáo viên cần tận dụng triệt để những cơ hội, thời điểm thuận lợi để tích hợp, lồng ghép giúp cho trẻ khám phá, phát triển nhận thức về thực vật một cách tối đa.

- Nắm được đặc điểm của từng trẻ để từ đó xác định nội dung giáo dục phù hợp với trẻ , khuyến khích trẻ tích lũy kiến thức về thế giới thực vật ở mọi lúc, mọi nơi trong mọi hoạt động của trẻ ở trường mầm non cũng như ở gia đình.

- Cần lấy trẻ làm trung tâm, tôn trọng những suy nghĩ, ý kiến của trẻ, không rập khuôn máy móc, áp đặt trẻ để phát huy tối đa tính tích cực trong hoạt động nhận thức của trẻ.

- Ngoài sử dụng khai thác các tác phẩm trong các tuyển tập của các lứa tuổi có trong chương trình, giáo viên cần sưu tầm thêm các nguồn tài liệu khác như: trên sách báo, trên các phương tiện truyền thông để trau dồi, mở rộng vốn hiểu biết để đem lại cho trẻ những kiến thức đa dạng, phong phú về TGTV...

2.3. Về phía gia đình

- Phụ huynh cần có hiểu biết nhất định về thực vật, cần tăng cường giúp trẻ tích lũy kiến thức về thế giới thực vật.

- Tích cực cho trẻ làm quen sử dụng thơ, truyện bằng cách trực tiếp đọc, kể cho trẻ nghe hàng ngày hoặc cho trẻ xem, nghe qua các phương tiện điện tử như TV, đài, máy tính; trò chuyện về các loài thực vật có trong tác phẩm giúp trẻ tích lũy biểu tượng về TV và thích tìm hiểu TPVH.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Thị Vân Anh, Lê Thị Thu Cúc, Tạ Thị Thảo Anh (2020), *Thực trạng hình thành biểu tượng về phương tiện giao thông cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*, Đề tài NCKH sinh viên, Trường Đại học Hoa Lư
2. M.X. Bogoliupxkaia, V.V. Septsenko (1978), *Độc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ*, Nxb Giáo dục
3. Hà Nguyễn Kim Giang (2008), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục
4. Văn Thu Hiền, Lê Thị Hiền, Lê Thùy Giang (2016), *Thực trạng việc sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5- 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh*, Đề tài NCKH, Trường Đại học Hoa Lư
5. Văn Thu Hiền (2017), *Lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học nhằm hình thành biểu tượng thực vật cho trẻ 5 - 6 tuổi*, KLTN, Trường Đại học Hoa Lư
6. Vũ Thị Thúy Hoàn, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Hiền, Hoàng Thu Huyền, Vũ Thị Diệu Thúy (2020), *Giáo trình Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non*, Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội
7. Lê Thị Thu Hương (CB) (2007), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề*, Nxb Giáo dục
8. Phạm Hồ, *Trang thơ Phạm Hồ (85 bài thơ, 31 bài dịch)*, Thi viện.
9. Nguyễn Xuân Khoa, Đinh Văn Vang (2003), *Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo qua thơ – truyện*, Nxb Đại học sư phạm
10. Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, Nxb
11. Lê Quang Long (2006), *Từ điển tranh về các loài cây*, Nxb Giáo dục
12. Lê Quang Long (2006), *Từ điển tranh về các loài của quả*, Nxb Giáo dục
13. Lê Quang Long (2006), *Từ điển tranh về Hoa*, Nxb Giáo dục
14. Lã Thị Bắc Lý (2013), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm.
15. Lã Thị Bắc Lý (2008), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm
16. Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết, (2008), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục

17. Dương Thị Mai (2017), *Lập kế hoạch cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng thực vật cho trẻ 5 - 6 tuổi*, KLTN, Trường Đại học Hoa Lư
18. Dương Thị My, Nguyễn T. Mai Hương, Đinh Thị Linh (2015), *Thực trạng việc sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục đảm bảo an toàn cho trẻ 5- 6 tuổi*, Đề tài NCKH, Trường Đại học Hoa Lư
19. Nguyễn Thị Mỹ, Bùi Thuỳ Liên (CB) (2019), *Sinh học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
20. Lê Thị Ninh () *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Giáo dục
21. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2008), *Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, Nxb Giáo dục
22. Hoàng Thị Phương (2011), *Giáo trình Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Đại học sư phạm
23. Hoàng Thị Phương (2011), *Giáo trình giáo dục môi trường cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học sư phạm
24. Võ Quảng, Võ Quảng – Hoàng Huy (81 bài thơ), Thi viện
25. Đặng Thu Quỳnh, Phạm Thị Sửu (1999), *Tuyển chọn truyện kể cho trẻ*, Nxb Giáo dục
26. Trần Thị Thanh (1999) *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Giáo dục
27. Nguyễn Lãm Thắng, *1001 bài thơ thiếu nhi*, Thi viện
28. Vũ Thị Diệu Thúy (2012), *Thiết kế một số thí nghiệm về chủ đề Thực vật cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi khám phá môi trường xung quanh*, Đề tài NCKH, trường Đại học Hoa Lư
29. Vũ Thị Diệu Thúy (2015), *Lập kế hoạch tổ chức hoạt động học làm quen với môi trường xung quanh nhằm phát triển khả năng định hướng thời gian cho trẻ 5-6 tuổi*, Đề tài NCKH, trường Đại học Hoa Lư
30. Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân (2016), *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, trường Đại học Hoa Lư

31. Vũ Thị Diệu Thúy (2016), *Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học trong trường mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, trường Đại học Hoa Lư
32. Vũ Thị Diệu Thúy (2016), *Tích hợp giáo dục trẻ 5-6 tuổi nhận biết thời gian qua hoạt động khám phá thế giới thực vật*, Tạp chí Giáo dục & xã hội, số 6/2016
33. Vũ Thị Diệu Thúy, Nguyễn Thị Hương Lan, Đinh Thị Hồng Loan, Lương Thị Hà, Đinh Thị Lan Hương (2018), *Sử dụng trò chơi dân gian nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
34. Vũ Thị Diệu Thúy (2019), *Tuyển tập truyện kể*, Tài liệu luyện thi năng khiếu ngành Giáo dục mầm non, trường Đại học Hoa Lư
35. Vũ Thị Diệu Thúy (2020), *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Tài liệu lưu hành nội bộ, trường Đại học Hoa Lư
36. Đinh Thị Thư (2014), *Lập kế hoạch tổ chức hoạt động học nhằm rèn luyện kỹ năng phân nhóm phân loại thực vật cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*, KLTN, Trường Đại học Hoa Lư
37. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (2003), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Nxb Giáo dục
38. Lê Thanh Vân (2009), *Con người và môi trường*, Nxb Đại học sư phạm
39. Phạm Thị Thanh Vân, Vũ Thị Diệu Thúy, Lưu Thị Chung (2019), *Lập kế hoạch sử dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5-6 tuổi*, Đề tài NCKH, trường Đại học Hoa Lư

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: THƠ VỀ THỰC VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI

1. Thơ về cây xanh

CÂY DỪA

Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng.
Thân dừa bạc phéch thẳng năm
Quả dừa, đàn lợn con nằm trên cao.
Đêm hè hoa nở cùng sao
Tàu dừa chiếc lược chải vào mây xanh.
Ai mang nước ngọt, nước lành
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.
Tiếng dừa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo.
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra.
Đứng canh trời đất bao la
Mà dừa đứng đĩnh như là đứng chơi.

Trần Đăng Khoa

MẸ CON

Cây ngô là mẹ
Bắp ngô là con
Thân mẹ gầy mòn
Thân con béo chắc.
Mỗi cây mấy bắp
Hạt căng mấy tròn
Dồn sức nuôi con
Mẹ đâu có tiếc
Tất cả vì con
Con ơi, có biết !

CHIẾC LÁ BÀNG

Chiếc lá bàng
Trông đỏ thắm
Lá không rụng
Suốt mùa đông
Đêm gió buốt
Ngày mưa giăng
Cây khắp hàng
Đều trơ trụi.
Riêng rục rỡ

HẠT GẠO LÀNG TA

Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi hôm nay.
Hạt gạo làng ta
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cò
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy.

Trần Đăng Khoa

TỪ HẠT ĐẾN HOA

Bắt đầu là hạt
Rồi sau thành mầm
Gặp hạt mưa xuân
Xòe ra lá nhỏ.
Lớn lên chút nữa
Vươn lên bầu trời
Cái hạt bé xíu
Thành cây thật rồi.
Mùa hạ nắng nôi
Trời thu ngăn ngắt
Rồi mùa đông lạnh
Cũng dần đi xa.
Cái hạt hôm qua
Hôm nay cây khỏe
Rồi cây khe khẽ
Chồi ra nụ tròn
Chùm nụ con con
Gặp làn mưa ấm
Gặp nhiều tia nắng
Gặp ngàn tiếng ca
Chùm nụ xòe ra

Chiếc lá hồng
Ấm mắt nhìn
Người qua lại...
Bỗng sớm dậy
Chim hót vang
Búp trên cành
Đang tách vỏ
Trên bờ cỏ
Bạn thấy không
Chiếc lá hồng
Như lửa sáng...

CÂY SI

Ông bảo là cây si
Vì thân nó xù xì
Ghé tai ông thăm thì
Cháu bảo:- Cây ông cụ!
Trông cây già lụ khụ
Buông chòm râu xuống chân
Từ cành ngang râu mọc
Sợi râu dài bằng thân.
Lê Hồng Thiện

DÂY BÍ ĐỎ

Như con rắn xanh
Bò lan, bò tỏa
Cồng năng trên lưng
Vừa đi vừa đẻ.

Cao Xuân Thái

Những bông hoa thắm
Và nhiều hoa thắm
Đệt thành mùa xuân.
Nguyễn Châu

CÂY

Hỏi cây bao nhiêu tuổi
Cây không nhớ tháng năm
Cây chỉ dang tay lá
Che tròn một bóng râm
Để mát người qua lại
Cây đứng chẳng mỏi chân.

Tô Hà

Trần Hồng Thắng

CÂY XẤU HỔ

Tay em khê chạm
Lá cụp vào rồi
Cây như có mắt
Phải không bạn ơi?
Mắt trong kẻ lá
Tinh nghịch nhìn em
Xin đừng xấu hổ
Cây hãy làm quen...
Thái Thăng Long

VÒNG QUAY LUÂN CHUYỀN

Từ những hạt quýt
Nảy ra mầm non
Mầm thành cây xanh
Ra hoa đầy cành
Hoa lại ra quả
Quýt vàng ngọt lành.
Người ta ăn quả
Nhả hạt xinh xinh
Từ những hạt ấy
Lại ra mầm non
Mầm thành cây xanh
Ra hoa đầy cành
Hoa lại ra quả
Quýt vàng ngọt lành.
Vòng quay luân chuyển
Tiếp mãi không ngừng.

Miéc-ta-aghirê

2. Thơ về hoa

CÂY THUỘC DƯỢC

Cây thuộc dược
Mới ra hoa
Trận gió qua
Cây đổ rạp.
Có đau lắm
Tôi đỡ nào!
Kéo cúi lâu
Lưng sẽ mỏi.
Tay bé đỡ
Bông hoa cười
Mắt bé tươi
Như hoa nở.

Ngô Quân Miện

ĐẤT VÀ HOA

- Đào đỏ, mai vàng
Bìm xanh, cúc tím
Mẹ ơi ai nhuộm
Đủ các màu hoa?
- Đem hết sức mình
Nhuộm các loài hoa
Ấy là bác đất
Lặng im thật thà.

Phạm Hồ

HOA ĐỒNG HỒ

Có một loài hoa
Ngủ nhiều hơn thức
Mặt trời lên cao
Hoa mới mở mắt
Mười giờ hoa nở
Hương thoảng nơi nơi
Cánh rung rinh nắng
Đỏ như mặt trời.
Không kim không cốt
Mà như đồng hồ
Hoa nở bé gọi :
Mẹ ơi mười giờ !
Đúng giờ hoa nở
Là hoa đồng hồ.

Phạm Thái Quỳnh

HOA KẾT TRÁI

Hoa cà tím tím
Hoa mướp vàng vàng
Hoa lựu chói chang
Đỏ như đóm lửa
Hoa vùng nho nhỏ
Hoa đỗ xinh xinh
Hoa mận trắng tinh
Rung rinh trong gió
Này các bạn nhỏ
Đừng hái hoa tươi
Hoa yêu mọi người
Nên hoa kết trái.

Thu Hà

HOA QUANH LĂNG BÁC

Hoa ban xòe cánh trắng
Lan tươi màu nắng vàng
Cành hồng khoe nụ thắm
Bay làn hương dịu dàng.
Mùa đông đẹp hoa mai
Cúc mùa thu thơm mát
Xuân tươi sắc hoa đào
Hè về, sen tỏa ngát.
Như bao người đứng gác
Thay phiên nhau đêm ngày
Hoa nở quanh lăng Bác
Suốt bốn mùa hương bay.

Nguyễn Bao

HOA MÀO GÀ

Một hôm, chú gà trống
Lang thang trong vườn hoa
Đến bên hoa mào gà
Ngơ ngác nhìn không chớp.
Bỗng gà kêu hoảng hốt:
- Lạ thật các bạn ơi
Ai lấy mào của tôi
Cắm lên cây này thế?

Thanh Hào

CÂY ĐÀO

Cây đào đầu xóm
Lốm đốm nụ hồng
Chúng em chỉ mong
Hoa đào mau nở
Bông hoa nhỏ nhỏ
Cánh màu hồng tươi
Hể thấy hoa cười
Đúng là tết đến.

Hồng Thu st

HOA BUỔI

Cây bưởi đầu nhà
Đã nở đầy hoa
Tùng chùm trắng toát.
Hương thơm thoảng mát
Phấn vàng nhẹ bay
Ong bướm ngày ngày
Đến thăm hoa bưởi

HOA HỒNG

-Ai đã xúc nước hoa
Mà hoa hồng thơm thế?
- Mẹ hoa hồng đầy thôi
Xúc cho con từ bé!

HOA SEN HOA ĐÀO

- Sao hoa sen, hoa đào
Không nở cùng một lúc?
- Hoa chia nhau trực mùa
Như các con trực lớp!

Phạm Hồ

HOA SEN

Mùa đông sen ngủ say
Mùa hè sen thức dậy
Lá non hiện lên trước
Búp sen hồng nhô sau
Mở cánh áo lụa màu
Sen thả hương vào gió.

Nguyễn Hoàng Sơn

HOA CÚC VÀNG

Suốt cả mùa đông
Nắng đi đâu miết
Trời đắp chăn bông
Còn cây chịu rét.
Sớm nay nở hết
Đầy sân cúc vàng
Thấy mùa xuân đẹp
Nắng lại về chăng?
Ồ chẳng phải đâu
Mùa đông nắng ít
Cúc gom nắng vàng
Vào trong lá biếc
Chờ cho đến tết
Nở bung thành hoa
Rực vàng hoa cúc
Ấm vui mọi nhà.

Nguyễn Văn Chương

BÓ HOA TẶNG CÔ

Ngày mừng tám tháng ba
Chúng em đi hái hoa
Mang về tặng cô giáo
Bó hoa của em đây
Vàng tươi hoa cúc áo
Hồng hồng hoa côi xay
Đỏ rực nụ dong riêng
Tim tím hoa bìm bìm
Dây tơ hồng em cuốn
Thành một bó vừa xinh
Sao em hồi hộp thế
Chẳng nói được câu nào
Lời cô thân thiết sao
Vòng tay cô rộng quá
Có phải hoa nói hộ
Cho lòng em xôn xao
Ôi chùm hoa bé nhỏ
Của đồng quê ngọt ngào.

Ngô Quân Miện

HOA PHƯỢNG

Hôm qua còn lấm tấm
Chen lẫn màu lá xanh
Sáng nay bùng lửa thắm
Rừng rực cháy trên cành.
Bà ơi, sao mà nhanh
Phượng nở nghìn mắt lửa
Cả dãy phố nhà mình
Một trời hoa phượng đỏ.
Hay đêm qua không ngủ
Chị gió quạt cho cây.
Hay mặt trời ủ lửa
Cho hoa bùng hôm nay?

Lê Huy Hòa

HỒ SEN

Hoa sen đã nở
Rực rỡ đầy hồ
Thoang thoảng gió đưa
Mùi hương thơm ngát
Lá sen xanh mát
Đọng giọt sương đêm
Gió rung êm đêm
Sương long lanh chạy.

Nhược Thủy

3. Thơ về quả

VỀ CÂY TRÁI

Lặng lặng mà nghe
Tôi đọc bài về
Trái cây bạn nhé
Ăn vào mát mẽ
Là trái thanh long
Xanh vỏ đỏ lòng
Là trái dưa hấu
Hình thù rất xấu
Là trái sầu riêng
Vàng đỏ xanh viền
Dưa gang thơm mát
Da sần đen hạt
Là trái măng cầu
Cong giống móc câu
Chuối già chuối sứ.

Nguyễn Thị Vui

DỪA

- Ai mang nước lên cây
Mà dừa kia có nước ?
- Chắc mấy hôm trời mưa
Dừa đã lo hứng được.
- Nước mưa có ngọt đâu
Mà nước dừa lại ngọt ?
- Chắc dừa đi xin đường
Bỏ vào bụng từ trước...
Phạm Hồ

NA

Na non xanh
Múi loắt choắt
Na mở mắt
Múi nở to.
Na bỏ vò
Đua nhau chín.
Môi chúm chím
Hút múi na.
Hạt nhả ra
Đen lay láy.
Phạm Hồ

4. Thơ về rau

BẮP CẢI XANH

Bắp cải xanh
Xanh mát mắt
Lá cải sắp
Sắp vòng tròn
Búp cải non
Năm ngủ giữa

Phạm Hồ

ĐỒNG DAO VỀ CỦ

Ngồi chơi trên đất
Là củ su hào
Tập bơi dưới ao
Đen sì củ ấu.
Không cần phải nấu
Củ đậu mát lành.
Lợn thích củ hành
Chó đòi riềng sả.
Củ lạc đến lạ
Có hạt uống bia.
Như mũi ông hề
Là củ cà rốt.

Vương Trọng

BỮA ĂN CỦA CÂY

Cây cà bát mang bát
Luống cải thìa dọn thìa
Giàn đậu đũa so đũa
Cây vào bữa ăn kìa.
Có đủ thìa, đũa, bát
Mà sao cây không ăn
Cây ăn ngậm trong đất
Bằng rễ mình siêng năng.

Ninh Đức Hậu

CỦ KHOAI NGHỆ

Củ khoai nghệ
Mập mập ghê
Cắm bốn que
Thành con nghệ.
Em yêu thế
Chẳng ăn đâu
Nuôi thành trâu
Cày giúp mẹ

Trần Nguyên Đào

Phụ lục 2: TRUYỆN VỀ THỰC VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI

1. Truyện về cây xanh

SỰ TÍCH QUẢ DƯA HẦU

Vua Hùng Vương thứ mười bảy có một người con nuôi là An Tiêm có tài tháo vát và có trí hơn người. Một lần do hiểu lầm, An Tiêm bị vua đày ra một đảo hoang. Thức ăn chính của vợ chồng con cái An Tiêm là mấy thứ rau dại mà chàng trồng thành rau vườn. Tuy vậy An Tiêm vẫn tin rằng một ngày kia, mình có thể làm cho đời sống khá lên.

Một hôm có con chim đương ăn ngoài bãi thấy An Tiêm đến, vội bay đi, bỏ lại một miếng mồi đỏ đỏ. An Tiêm cầm lên xem thì là một miếng quả bằng hai ngón tay. Chàng nghĩ thầm: “Thứ quả này chắc là lành, chim ăn được ắt người cũng ăn được” bèn nếm thử thì thấy có vị ngọt. Chàng ăn hết miếng dưa và nhặt hạt gói lại. Ngồi nghỉ một lát thấy mát ruột, đỡ đói, chàng có ý mừng, lấy gươm xới một khoảnh đất mà gieo hạt xuống.

Ít ngày sau mấy hạt đó mọc mầm, đâm lá, bò tỏa ra khắp khoảnh đất. Nàng Ba cũng giúp chồng sớm chiều săn sóc mấy cây lạ. Vợ chồng hồi hộp trông thấy mấy cái hoa đầu tiên hé nở, rồi hoa kết quả, lúc đầu bằng ngón tay út, ít lâu sau đã như con chuột, rồi con lợn con. Thấy nó lớn mãi như không bao giờ thôi, An Tiêm cũng không biết lúc nào nên hái.

Một buổi sớm tinh mơ, nghe tiếng quạ kêu ngoài bãi, nàng Ba bảo chồng:

- Ở đây hoang vắng, quạ không tụ họp bao giờ, nay chúng nó kêu inh ỏi một nơi, tất là có sự lạ. Chàng ra xem thế nào!

An Tiêm ra đến bãi thì đàn quạ bay đi bỏ lại quả dưa chúng vừa mổ thủng vài nơi. Chàng cắt dưa về. Khi chàng bổ dưa ra, cả nhà lóa mắt vì màu đỏ tươi của ruột dưa. Dưa đó giữa màu đỏ, có những hạt đen như hạt huyền và bọc ngoài một lớp vỏ trắng viền xanh. An Tiêm cẩn thận cắt cho mỗi người một mảnh nhỏ ăn thử. Cả nhà ai cũng khen ngợi cái vị thanh ngọt, cái mùi thơm nhẹ nhàng của quả lạ, ăn vào không những không xót ruột lại còn thấy đỡ khát và khỏe người ra. Gia đình An Tiêm chọn những quả sẫm màu dưa đem về, còn lại thì thay phiên nhau canh quả. Và từ đấy, họ cứ trồng thêm ra mãi. Giống dưa càng ngày càng sai, quả càng to, thịt dày thêm mãi, vỏ mỏng dần đi, vị càng thơm ngọt. Cứ mỗi lần hái dưa, An Tiêm lại chọn những quả to đẹp nhất, khắc tên mình lên vỏ quả dưa rồi thả ra biển.

Một hôm có một chiếc thuyền ghé đến hỏi xem ai đã trồng được giống dưa quý, để đổi về đem bán trên đất liền. Từ đấy An Tiêm đổi được các thức ăn dùng thường ngày và còn cất được một cái nhà lá xinh xinh.

Khi vua Hùng Vương được thị thần dâng quả dưa lạ, ăn ngon miệng bèn hỏi thăm tung tích, mới biết là do An Tiêm trồng ngoài đảo. Vua ngầm nghĩ thấy mình sai, cho thuyền ra đón gia đình An Tiêm. An Tiêm và nàng Ba mừng rỡ, thu lượm hết những quả dưa chín và hạt giống đem về phân phát cho bà con làng xóm, và truyền dạy cách gieo trồng, chăm bón. Đó là nguồn gốc giống dưa hầu mà chúng ta ăn ngày nay.

Phỏng theo truyện truyền thuyết Mai An Tiêm

SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

Ngày xưa ngày xưa, ở vùng Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương có hai mẹ con nhà nọ sống cô đơn. Thương con trai mồ côi bố, mẹ hết sức chiều con, mong cho con sớm khôn lớn. Được mẹ yêu chiều, chú bé đâm ra hay vùi vãnh, quấy khóc. Những trò chơi của chú thường tai quái; lúc thì chặt ngang ngọn cây hoặc lấy đá ném gà, lúc thì buộc chân gà vào đuôi mèo, đuổi cho mèo chạy làm đổ canh nóng vào chân mẹ. Bị mẹ mắng, chú vùng vằng bỏ đi.

Chú lang thang hết ngày này sang tháng khác, hái hoa bắt bướm. “Giá không có mẹ thì thích biết mấy, tha hồ nghịch, chẳng ai mắng cả”. Nghĩ vậy, chú càng la cà khắp chốn, không biết thương mẹ ở nhà mỗi mắt chờ mong. Dọc đường, thấy ai làm gì, chơi gì, chú cũng sà vào góp phần. Ai cho gì chú cũng ăn. Được ăn, thế là chú khoái.

Một hôm, chú bé thấy một đàn vịt đẻ bao nhiêu là trứng ở trong lều. Chú nhặt đá ném vỡ tung toé. Người chăn vịt đang ngủ chợt nghe tiếng vịt kêu quàng quạc thì giật mình thức giấc. Tức giận, ông quát mắng, đuổi bắt. Sợ quá, chú bé bỏ chạy. Chạy mãi chạy mãi, chú vừa đói vừa mệt. Chú gục xuống vệ đường, ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Khi tỉnh dậy, chú chẳng thấy ai bên mình mà cũng chẳng có gì ăn. Đói quá chú mới nhớ đến mẹ. “Phải tìm đường về nhà thôi, chỉ có mẹ mới cho mình ăn, mới thương yêu mình.”

Sau bao ngày lặn lội, chú bé mới tìm được đường về nhà. Đúng là nhà của chú đây rồi, cảnh vật vẫn y nguyên, nhưng mẹ chú thì không còn nữa. “Mẹ ơi! Mẹ đâu rồi? Hãy về với con, mẹ ơi!...”. Tiếng chú bé gọi vang vọng cả bốn bề. Chú không ngờ, vì tìm con khắp chốn, mong con không thấy con về, vừa giận vừa thương con, mẹ ngồi khóc mãi nên đã chết và hoá thành một cây xanh trước cửa ra vào.

Chú gọi hoài, gọi mãi vẫn không thấy mẹ. Chú ôm lấy cây xanh mà khóc. Bỗng cây run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí đâm ra nở trắng như mây. Hoa rụng, quả xuất hiện rồi lớn nhanh, da căng mịn và xanh óng ánh. Và kia, quả đã chín. Bỗng quả to nhất rơi xuống tay chú bé. Vừa đói, vừa mệt, chú đưa lên miệng cắn một miếng rõ to. Chát quá! Chú định lè ra thì quả thứ hai lại rơi xuống tay chú. Chú lột vỏ, cắn vào hạt nhưng cứng quá. Quả thứ ba lại rụng tiếp. Lần này, chú không ăn vội mà lấy tay nhẹ nhàng xoay quanh trái chín cho đến khi mềm và nứt ra một kẽ nhỏ. Một dòng sữa trắng trào ra. Chú bé ngửa miệng uống. Dòng sữa ngọt và thơm như sữa mẹ. Chú thấy hết cả đói lẫn khát, trong người khoan khoái.

Chú ôm lấy cây. Vỏ cây sần sùi như bàn tay lam lũ của mẹ. Chú nhìn lên tán lá: lá một mặt xanh bóng, một mặt đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Chú nghe tiếng rì rào trong lá:

Ăn trái ba lần mới biết trái ngon

Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ!

Ôi! Đúng tiếng mẹ rồi! Chú oà lên khóc. Cây rung lá xoà cành ôm lấy chú, quả chín la đà trên vai, trên ngực như bàn tay của mẹ vỗ về âu yếm chú.

Mẹ không còn nữa, giờ chỉ còn có bạn bè. Chú bé mang những quả quý đến chia sẻ cùng các bạn. Được ăn quả ngon và nghe câu chuyện về bà mẹ hiền của chú, các bạn đều ngậm ngùi và tự hứa phải chăm ngoan, chẳng bao giờ để mẹ buồn phiền.

Thấy cây ra quả thơm ngon, bà con ai cũng thích. Họ đem hạt cây lạ ấy gieo khắp nơi và đặt tên là cây vú sữa.

Theo Ngọc Châu

CHÚ ĐỒ CON

Có một chú Đồ con ngủ khì trong cái chum khô ráo và tối om suốt một năm.

Một hôm tỉnh dậy chú thấy mình nằm giữa những hạt đất li ti xôm xốp. Chợt có tiếng lộp độp bên ngoài. Chú hỏi: - Ai đó?

- Cô đây!

Thì ra cô Mưa Xuân, đem nước đến cho Đồ con được tắm mát, chú lại ngủ khì.

Có tiếng sáo vi vu trên mặt đất làm chú tỉnh giấc. Chú khẽ cựa mình hỏi:

- Ai đó?

Tiếng thì thầm trả lời chú:

- Chị đây mà, chị là Gió Xuân đây. Dậy đi em, mùa xuân đẹp lắm.

Đồ con lại cựa mình. Chú thấy mình lớn phồng lên làm nứt cả chiếc áo ngoài.

Chị Gió Xuân bay đi. Có những tia nắng ấm áp khẽ lay chú Đồ con.

Đồ con hỏi: - Ai đó?

Một giọng nói ồm ồm, âm âm vang lên: - Bác đây! Bác là Mặt trời đây, cháu dậy đi thôi, sáng lắm rồi. Các cậu học trò cấp sách tới trường rồi đấy.

Đồ con rụt rè nói: - Nhưng mà trên đây lạnh lắm.

Bác Mặt trời khuyên: - Cháu cứ vùng dậy đi nào. Bác sẽ sưởi ấm cho cháu, cựa mạnh vào.

Đồ con vươn vai một cái thật mạnh. Chú trồi lên khỏi mặt đất. Mặt đất sáng bừng ánh nắng xuân. Đồ con xoè hai cánh tay nhỏ xíu hướng về phía mặt trời ấm áp.

Viết Linh

BÚP MĂNG NON

Bé đã bao giờ nhìn thấy tre chưa? Cây tre mọc thẳng, dáng rất cao, lá nhòn nhòn, trông rất đẹp. Bất kể trời gió lớn mưa to, tre vẫn thẳng vút, không bao giờ ngã nghiêng. Từ dưới gốc, tre mẹ sinh ra rất nhiều tre con. Tre con ngủ say dưới lòng đất, người ta thường gọi chúng là măng.

Một ngày kia, ông Thiên Lôì trên trời gõ chiếc trống lớn “Thì thùng! Thì thùng! Đì ùng! Đì ùng...” làm cho đám măng non nhỏ tỉnh giấc.

Những giọt mưa li ti, lất phất thấm nhẹ xuống mặt đất. Khi làn nước mưa thấm đến thân mình, đám măng non uống nước mưa thật no. Sau đó chúng cựa quậy, cựa quậy... rồi dùng sức đâm xuyên lên mặt đất.

Có một chú Măng non sức lực khỏe mạnh, thân hình mập mạp, tròn trịa. Chú mặc rất nhiều lớp áo. Măng non lớn rất nhanh, nhưng khi chuẩn bị vươn lên khỏi mặt đất thì chú cảm thấy như có cái gì đó đang cản mình lại.

Một bạn Giun đất trườn qua nói:

- Măng non ơi! Có một hòn đá to ở phía trên đầu bạn đấy!

- Thế à? Tớ biết làm thế nào bây giờ?

Giun đất đáp: - Bạn hãy thử tìm một lối khác để vươn lên khỏi mặt đất xem sao!

Măng non bắt đầu tìm đường đi bên cạnh hòn đá để đâm xuyên lên khỏi mặt đất. Nó lấy hết sức mình chích lên phía trước, nhưng càng nhích nó càng thấy mệt...

Măng non nản quá. Tre mẹ biết vậy liền động viên con:

- Con của mẹ! Hãy dũng cảm lên! Gặp khó khăn thì phải tìm cách vượt qua, con ạ!

Măng non cố suy nghĩ, cuối cùng, chú tìm được một cách. Chú chuyển mình men theo mạch nước mưa ngấm xuống. Lối đó mềm và trơn hơn. Thế là chú cố sức nhích lên.

- A! Xuyên qua mặt đất rồi.

Măng non hít thật sâu luồng không khí trong lành, lòng vui phơi phới.

Một bạn chim Sẻ bay tới nhảy trên mặt đất tìm mồi. Thấy Măng non vừa từ khe đất nhú lên, chim Sẻ khâm phục nói: - Măng non ơi! Bạn giỏi quá!

Măng non cảm thấy thật vui và tự hào. Măng non cùng với các bạn khác được ông Mặt trời chiếu sáng và lớn lên mạnh mẽ. Từ búp măng non, chú đã trở thành một cây tre nhỏ giống như mẹ. Những cây tre nhỏ sẽ hợp thành một rừng tre mới.

Mẹ kể bé nghe – Tập 1

2. Truyện về hoa

BÔNG HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa, có hai mẹ con nhà nọ sống trong một túp lều nơi xóm vắng. Người chồng mất sớm nên mẹ con làm lụng vất vả lắm mới đủ ăn. Hàng ngày, gà chưa gáy sáng bà mẹ đã phải dậy làm việc cho đến tận đêm khuya.

Một hôm, gà gáy đã lâu lắm rồi mà bà mẹ vẫn chưa dậy. Cô bé thức giấc, vội đến bên mẹ, cô biết là mẹ đã ốm rồi. Làm thế nào bây giờ? Cô chỉ còn biết đắp chiếc áo ấm độc nhất của mình cho mẹ rồi ngồi đấy chăm sóc mẹ. Mẹ cô thỉnh thoảng lắm mới hé đôi mắt khô héo nhìn con.

Một buổi chiều, khi ánh nắng chiếu qua khe liếp, bà mẹ chợt tỉnh lại:

- Con ơi, con hãy đi mời thầy thuốc về đây, mẹ thấy trong người khó chịu lắm.

Cô bé vội vã ra đi, vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Được một đoạn đường dài, cô gặp một cụ già tóc trắng như mây. Thấy cô bé đi một mình, cụ hỏi:

- Cháu đi đâu mà vội thế?

- Thưa cụ, cháu đi tìm thầy thuốc, mẹ cháu ốm đã lâu mà bệnh ngày một nặng!

Tự nhận là thầy thuốc, cụ bảo cô bé dẫn về nhà để xem bệnh giúp. Về đến nhà, xem mạch cho người ốm xong, cụ quay lại bảo cô bé:

- Mẹ cháu bị bệnh nặng lắm, ta sẽ cố chữa cho mẹ cháu khỏi. Cháu hãy đến gốc đa đầu rừng, hái cho ta một bông hoa thật đẹp về đây.

Bên ngoài, trời rất lạnh. Cô bé chỉ có mỗi một chiếc áo mỏng trên mình. Cô lảo lảo bước đều trong gió rét. Vừa đi, cô vừa lo cho mẹ. Cô đi đã mỗi chân mới đến gốc đa đầu rừng. Quả nhiên, cô thấy trên bụi cây trước mặt có một bông hoa trắng rất đẹp. Cô ngắt bông hoa, tay nâng niu với tất cả tấm lòng tha thiết, cầu mong cho mẹ tai qua nạn khỏi. Bỗng cô nghe như văng vẳng bên tai tiếng cụ già lúc nãy lại khuyên nhủ cô:

- Cháu cứ yên tâm, mỗi cánh hoa trên bông hoa sẽ là một ngày mẹ cháu được sống thêm!

Cô cúi xuống nhìn hoa, cô đếm: “Một, hai, ba, bốn... hai mươi.” Trời ơi! Chỉ còn có hai mươi ngày nữa thôi ư? Suy nghĩ một lát, cô rón rén chạy ra phía sau cây đa. Cô nhẹ tay xé mỗi cánh hoa ra thành nhiều sợi. Bông hoa trở nên kỳ lạ. Những cánh hoa mọc thêm ra, nhiều không sao đếm được. Cô bé nâng niu bông hoa lạ đó. Trời ơi! Sung sướng quá! Cô vùng chạy.

Về đến nhà, cụ già bước ra cửa tươi cười đón cô và nói:

- Mẹ cháu đã khỏi bệnh, phần thưởng cho tấm lòng hiếu thảo của cháu đây!

Từ đó hàng năm, về mùa thu thường nở những bông hoa có nhiều cánh nhỏ, dài và mượt, trông rất đẹp.

Đó chính là bông hoa cúc trắng.

Phỏng theo Truyện cổ tích Nhật Bản

HOA MÀO GÀ

Ngày xưa, chú gà nào cũng có một cái mào đỏ rất đẹp như mào các chú gà trống bây giờ.

Một buổi sớm, gà Mơ soi mình trong vũng nước và sung sướng thấy cái mào rực rỡ nằm trên đỉnh đầu của mình như một chùm hoa đỏ rực. Gà Mơ khoan khoái đập cánh và hát bài hát quen thuộc của họ nhà gà:

Cục ta cục tác, mào ta đã mọc

Cục ta cục tác, mào ta đã mọc.

Mọi vật quay qua nhìn gà Mơ và cùng xuýt xoa:

- Chiếc mào mới xinh xắn làm sao, trông Gà Mơ thật đáng yêu.

Gà Mơ đi tung tăng khắp nơi kiếm mồi. Nó đến bên bể nước, chợt nghe có tiếng khóc tí ti. Nó dừng lại nghiêng đầu, chớp chớp đôi mắt và lắng tai nghe. Thì ra, đó là một cây mào đỏ tíia đang tím tím khóc một mình.

Gà Mơ đang vui sướng, thấy bạn buồn, Mơ bỗng bối rối. Nó vội vàng chạy đến khẽ hỏi:

- Bạn ơi, bạn làm sao thế? Ai làm bạn phiền lòng?

Cây rơi hạt nước mắt trong suốt như hạt sương xuống gốc và sụt sịt bảo:

- Các cây quanh đây, cây nào cũng có hoa mà chỉ mỗi mình tôi là không có hoa. Vừa nãy có cây còn bảo đến Gà Mơ cũng còn có hoa trên đầu. Thế mà...

Chưa nói dứt câu, cây lại bật khóc, nước mắt cứ rơi xuống thánh thót. Gà Mơ an ủi bao nhiêu cũng không làm cây nín. Gà Mơ nghĩ một lúc rồi quyết định:

- Thôi, bạn nín đi. Mình cho bạn bông hoa đỏ trên đầu mình, bạn có vui lòng không?

Cây sung sướng vẫy lá rồi rít:

- Thật ư, bạn cho tôi thật đấy ư? Cảm ơn bạn!

- Thật chứ!

- Thế thì sung sướng quá, xin cảm ơn bạn!

Sáng hôm sau, mọi người ngạc nhiên khi thấy chiếc mào đẹp đẽ của gà Mơ biến đâu mất. Còn cái cây bên bể nước thì lại nở một chùm hoa đỏ rực rỡ, y hệt chiếc mào của Gà Mơ. Cây hoa sung sướng vươn mình đón ánh mặt trời nhuộm cho bông hoa thêm đỏ thắm. Cây khe khẽ kể cho mọi người nghe câu chuyện hôm trước. Ai cũng tấm tắc khen ngợi lòng tốt của Gà Mơ. Khi thấy Gà Mơ đi qua, mọi vật đều nghiêng đầu chào đón, chúc mừng:

- Chào chị Mái Mơ tốt bụng! Chúc chị sẽ sinh ra nhiều viên ngọc quý!

Thế là từ đó, bông hoa ấy được gọi là hoa mào gà để kỷ niệm lòng tốt của gà mái mơ. Và Gà Mơ cứ mỗi ngày lại đẻ một quả trứng hồng tuyệt đẹp. Còn trên đầu Gà Mơ bây giờ cũng nhú lên một chiếc mào mới nho nhỏ, xinh xinh rồi đấy.

Thùy Dương sưu tầm

CHUYỆN CỦA HOA PHÙ DUNG

Kể cũng lạ thật! Nó là hoa Phù Dung. Sao cũng là hoa, mà nó lại tài ba đến thế? Nó biến màu như có phép lạ ấy! Sáng – màu trắng, trưa – màu hồng, chiều – màu đỏ. Nó soi bóng xuống khúc suối trong vắt.

- Này, nhà thông thái, cậu đi nhiều biết nhiều, có thấy ở đâu có loài hoa tài ba như tớ không?

- Không, không thấy! - Suối róc rách trả lời.

Hoa Phù Dung ngả nghiêng cười: - Đó! Nghe rõ chưa hả Kim Anh, hả Ban Hồng, hả Mẫu Đơn? Tớ là thiên tài nhé!

Hoa Kim Anh, hoa Ban Hồng và hoa Mẫu Đơn nhìn nhau: ừ, cái giọng sao mà huênh hoang, hợm hĩnh. Nhưng hẳn có tài thật đấy! Mà có tài thì đáng phục, đáng kính nể lắm! Chứ sao nữa!

Kim Anh, Ban Hồng, Mẫu Đơn phục tài Phù Dung là phải. Kim Anh chỉ có màu trắng, Ban Hồng chỉ có màu hồng, và Mẫu Đơn chỉ có màu đỏ. Còn nó trong một ngày, nó tự biến hóa thành ba màu. Đúng là màu của nó, chứ không phải nó ăn cắp màu trắng của Kim Anh, màu hồng của Ban Hồng và màu đỏ của Mẫu Đơn.

Tài ba của nó đâu chỉ có dòng suối biết. Ngay cả Mặt Trời cũng nhìn thấy rất rõ. Buổi sáng, Mặt Trời dậy ở đầu suối soi vào nó, thấy đúng nó có màu trắng. Buổi trưa, Mặt Trời ở trên đỉnh thung lũng nhìn xuống thì thấy quả thật nó chuyển sang màu hồng. Và khi Mặt Trời lững thững về phía núi xa, ngoái lại thì màu hồng đã ngả sang màu đỏ rực rỡ. Thế đấy, chẳng lẽ Mặt Trời nhìn nhầm à? Mặt Trời mà nhìn nhầm thì còn ra thể thống gì nữa!

Nhưng vào một ngày sau đó, Mặt Trời đi vắng rồi! Nhưng ô kìa...

- Phù Dung ơi – Ban Hồng lên tiếng – sao màu trắng của Phù Dung sớm nay nhợt nhạt thế, thua xa Kim Anh rồi!

Phù Dung nhìn Kim Anh rồi ngấm mình, ngơ ngác: - Ừ nhỉ! Có lẽ nào lại thế?

Buổi trưa, Mẫu Đơn nghiêng nghe mãi Phù Dung rồi kêu lên:

- Phù Dung ơi, sao cậu không biến sang màu hồng đi!

Phù Dung rung rinh: - Ừ, chờ chút nữa xem sao.

Một lát sau, suối róc rách: - Kìa Phù Dung thiên tài, không biến màu được nữa à?

Phù Dung lại ngơ ngác và giọng nói lúng túng: - Ừ nhỉ! Có lẽ nào lại thế này được?

Chiều xuống dần, Phù Dung uể oải ủ rũ. Nó hết nhìn sang Kim Anh, Ban Hồng và Mẫu Đơn, lại soi mình đáy suối. Vẫn là Phù Dung trắng nhợt thôi!

Phù Dung lầm bầm: - Hay là có kẻ bắt tài nào đã lấy trộm tài năng của ta rồi!

Nghe thế, suối ồ lên cười:

- Phù Dung ơi, chẳng lẽ cậu mất trộm cái cậu không hề có à? Không có ánh nắng Mặt Trời, cậu mới đúng là cậu. Thử nhìn kĩ lại mình xem nào.

Phù Dung ngấm mình một lần nữa! Ừ, trắng nhợt! Hóa ra cái tài biến màu không phải của ta ư?

HOA DÂM BỤT

Cô Hoa Huệ trắng muốt, thơm ngào ngạt, cao đổng lên, mảnh dẻ, kiêu kì. Cô Hồng Nhung đom đống một cách kín đáo, áo của cô đỏ thắm óng ánh những giọt sương. Tuy ở cùng với nhiều chị em nhà hoa nhưng ít khi cô Hồng Nhung trò chuyện với ai. Các cô Thuộc Dực sắc sỡ, áo các cô nhiều màu, miệng các cô lúc nào cũng nói cười toe toét...

Trong vườn muôn loài hoa đua nở, nhưng ít ai nhắc đến hoa Dâm Bụt. Dâm Bụt quanh năm đứng ở bờ ao. Các cô biết mình là con nhà nghèo, nên chỉ quây quần với nhau, không dám chơi với các chị em nhà hoa khác. Nhụy của các cô dài và cong xuống như cái cần câu nhỏ xíu. Thỉnh thoảng các cô lại đung đưa màu đỏ của mình đùa với mấy chú Ếch Nhái ăn tham. Mấy chú Ếch Nhái khờ khạo nhảy tót lên, đớp một cái vào cánh hoa đỏ rực kia, rồi lại rơi tòm xuống nước. Các chú nhai rồi nhả ra, cần nhả: “Nhật, nhật, nhật...”. Tiếng ấy lan ra mãi vang lên khắp mặt ao hồ. Tuy vậy, hôm sau vẫn có những chú Ếch Nhái khác lại mắc mưu đùa của các cô hoa Dâm Bụt.

Cầm Chướng xì xào với nhau từ xa: - Xem kìa, bọn chúng không dám đứng cùng với chúng mình, phải ra bờ ao hàng dậu.

- Đã gọi là hoa mà lại chẳng thơm, không ai thềm cắm lên bình, không ai thềm chăm bón, chả ai thềm hái tặng nhau.

- Hoa gì mà chẳng hoa nào thềm chơi với, phải chơi cùng Ếch Nhái!

Một hôm, bọn hoa Cầm Chướng mách với chị chủ vườn:

- Chị ơi! Chị xem xem cái bọn hoa Dâm Bụt vô tích sự thế, chị để chúng làm gì cho phí đất? Bọn chúng em còn nở cho chị cắm vào bình, cho vườn chị đẹp...

- Bọn chúng em tặng chị hương thơm. - Các cô hoa Huệ nói theo.

Chị chủ vườn nghe, ngẫm nghĩ thấy các cô hoa nói cũng có lí: “Các loài hoa mỗi người một vẻ: kẻ đẹp, người thơm; còn hoa Dâm Bụt chẳng được tích sự gì, mà lại cứ nở lan tràn khắp triền ao, bờ dậu...”. Rồi chị chủ nhà lấy dao dẫn tất cả các rặng Dâm Bụt đi, các cành to phơi làm củi, lá ủ làm phân bón.

Từ đó, bờ ao, xung quanh vắng mặt màu Dâm Bụt. Các cô Bướm màu thừa qua lại. Các chú Ếch Nhái không còn ai đùa với mình, bót nhảy tòm xuống ao. Các chú nhớ hoài những rặng hoa Dâm Bụt đỏ. Chỉ có mụ Gió là tự do hoành hành không ai ngăn cản được bước đi của mụ nữa.

Một hôm trời bão. Hàng trăm mụ Gió rú nhau ào ạt xô vào vườn hoa. Bấy giờ các mụ không còn trêu tức nữa mà là cáu giận thật sự. Cô Hồng Nhung bị rách tả tơi cái áo đẹp. Cô hoa Huệ kiêu kì bị sái cả cổ. Nhiều cô Cầm Chướng còn bị dập cả mồm miệng. Các cô chỉ còn biết rên la.

Khi đó, các loài hoa trong vườn mới nhớ đến rặng Dâm Bụt. Phải chăng rặng Dâm Bụt còn thì các cô đâu đến nỗi xơ xác như thế này. Các cô khóc lóc. Cô nọ đổ cho cô kia là đã xui chị chủ vườn chặt mất rặng Dâm Bụt.

Những gốc Dâm Bụt còn lại quanh vườn, nghe các cô hoa khóc lóc, cãi nhau, vừa buồn cười lại vừa thương hại. Ít ngày sau, các gốc Dâm Bụt đâm chồi lên xanh tốt ken dần thành rặng cây dày, trở muôn vản búp non tươi, rồi một sớm mai, nở tung ra những màu hoa rực rỡ.

Sưu tầm

3. Truyện về quả

CON HÃY ĐỢI RỒI SẼ BIẾT

Có một cây Bưởi con mọc cạnh cây Bưởi mẹ. Một hôm, Bưởi con hỏi:

- Mẹ ơi, con muốn biết khi lớn lên con sẽ làm gì cho mọi người? Bạn Hồng Xiêm cho mọi người quả ngọt, bạn Hoa Hồng cho mọi người hương thơm, bạn Bàng cho mọi người bóng mát. Còn con có thể làm gì được hả mẹ?

Bưởi mẹ trả lời:

- Con hãy đợi rồi sẽ biết!

Nghe lời mẹ, Bưởi con chờ đợi. Mùa xuân đến, Bưởi con nở đầy hoa. Ai đi qua cũng tấm tắc khen: “Ôi, hoa bưởi trắng đẹp và thơm quá!”. Bưởi con sung sướng nói với Bưởi mẹ:

- Mẹ ơi, con đã đem đến cho mọi người hoa đẹp và hương thơm!

Nhưng rồi một ngày nọ, những cánh hoa rụng xuống, Bưởi con buồn lắm. Nó nói với mẹ:

- Mẹ ơi, những cánh hoa của con rụng hết rồi, mọi người sẽ không còn cần con nữa, con phải làm gì bây giờ?

- Con hãy đợi rồi sẽ biết! – Bưởi mẹ trả lời.

Tin lời mẹ, Bưởi con yên tâm chờ đợi. Thời gian trôi đi, những quả bưởi nhỏ xíu, xinh xắn xuất hiện. Bưởi con mừng lắm.

Một hôm, có cậu bé hái quả bưởi ăn thử. Cậu kêu lên: “Ôi, cay quá!” và ném quả bưởi đi. Thấy vậy, Bưởi con nói với mẹ:

- Mẹ ơi, quả của con không ăn được!

Bưởi mẹ bảo:

- Con đừng buồn, con hãy đợi rồi sẽ biết!

Bưởi con lại chờ đợi. Những quả bưởi ngày một lớn dần... Thế rồi, vào dịp Tết Trung thu, các bạn nhỏ đến bên cây bưởi sung sướng hái những quả bưởi to và thơm phức vào bầy cỗ Trung thu. Bưởi mẹ âu yếm nói với Bưởi con:

- Bây giờ, con đã biết con có ích gì cho mọi người rồi chứ?

- Con biết rồi mẹ ạ! – Bưởi con vui vẻ trả lời.

Các cháu có biết Bưởi con đã làm được gì cho mọi người không?

Nguyễn Thị Thu

AI CHO QUẢ NGỌT

Một cô bé dạo chơi trên đường làng. Thấy bên hàng rào có mấy quả dâu chín mọng, cô bé hái và ăn thật ngon lành.

- Cảm ơn bạn dâu nhé, bạn đã cho tôi mấy quả chín ngọt tuyệt.
- Sao bạn không cảm ơn tôi? Một giọng nói khe khẽ cất lên.
 - Ôi ! Ai đấy? – cô bé hoảng sợ.
- Tôi là nước, hàng ngày tôi tưới cho cây dâu để dâu lớn lên tươi tốt.
- Bạn cũng quên cảm ơn tôi đấy – một giọng nói ồm ồm vang lên.
- Ai mà nói ồm ồm thế? – cô bé ngạc nhiên hỏi.
- Tôi là đất, tôi nuôi cây dâu để dâu cho quả ngọt.
- Cô bé ơi , cô còn quên cảm ơn tôi nữa – giọng ai đó lanh lảnh vang lên.
- Nhưng bạn là ai chứ? – cô bé hỏi
- Tôi là ánh nắng. Tôi sưởi ấm cho cây dâu để dâu cho quả chín mọng.
- Cảm ơn tất cả các bạn, bạn nước, bạn đất, bạn mặt trời vì các bạn đã cho tôi những trái dâu ngon tuyệt – cô bé vui vẻ nói rồi chạy về nhà.

Còn nước, đất và mặt trời lại tiếp tục làm việc của mình để mang đến cho mọi người những trái cây chín ngọt. Những người bạn cần cù và tốt bụng ấy còn mang đến cho chúng mình những gì nữa, cá bé có biết không nào?

Nguyễn Đông

4. Truyện về rau

QUẢ BẦU TIÊN

Ngày xưa ngày xưa có một chú bé con nhà nghèo, nhưng vô cùng tốt bụng. Chú luôn luôn sẵn lòng giúp đỡ, chăm sóc mọi người mọi vật xung quanh mình. Vì thế cứ mỗi độ xuân về, chim chóc lại ríu rít kéo nhau tới làm tổ, hót vang quanh nhà chú bé.

Một hôm có một con cáo ở đâu mò tới bắt chim én ở đầu nhà chú bé. Con én non nớt bị rơi xuống đất gãy cánh. Chú bé vội lao ra cứu con chim. Chú ôm ấp vỗ về con én nhỏ, làm cho nó một cái tổ khác và chăm cho con Én ăn. Nhờ sự chăm sóc tận tình của chú bé, con én đã khỏi đau.

Mùa thu đến khi nhìn lên trời thấy từng đàn én hồi hải bay đi tránh rét ở phương Nam, con én nhỏ phân vân nửa muốn bay theo đàn, nửa lại lưu luyến không nỡ rời chú bé. Hiểu được lòng én, chú bé âu yếm bảo:

- Én cứ bay theo đàn đi kéo mùa đông lạnh lắm. Đến mùa xuân ấm áp thì én lại trở về đây với anh.

Nói xong chú bé tung con én nhỏ lên trời. Con én dang cánh chập chới bay trên nền trời xanh biếc của mùa thu. Nó nhập vào một đàn én lớn đang trên đường di cư về những xứ sở ấm áp ở phương Nam. Con én nhỏ mau chóng tìm được niềm vui giữa bạn bè, nhưng nó không thể nào quên chú bé.

Mùa xuân tươi đẹp đã tới. Con én nhỏ tìm về ngôi nhà đơn sơ nhưng đầm ấm tình thương của chú bé. Nó kêu lên thành tiếng mừng vui khi thấy chú bé đang ngồi đan sọt giữa sân. Đôi cánh én chao liệng, sà xuống và én thả trước mặt chú bé một hạt bầu.

Chú bé vui hạt bầu xuống đất. Chẳng bao lâu hạt bầu đã nảy mầm thành cây. Cây bầu lớn nhanh như thổi, ra hoa, kết quả. Nhưng lạ chưa, quả bầu to không lồ, cả nhà chú bé mới khiêng về được một quả, khi bỏ ra... Ôi! Thật là kì diệu! Trong quả bầu đầy vàng bạc, châu báu và bao nhiêu là thức ăn ngon!

Tên địa chủ trong vùng nghe được chuyện ấy, hắn cũng muốn được chim én cho nhiều quả bầu tiên. Hắn bèn tìm cách bắt một con chim én con rồi bẻ gãy cánh. Sau đó hắn giả vờ thương xót con én rồi đem về nuôi.

Đến mùa thu, khi nhìn lên trời thấy đàn én đầu tiên xuất hiện, hắn vội vàng ném con én lên trời và bảo:

- Bay đi én con! Mau đi kiếm hạt bầu tiên về đây cho ta!

Con én khốn khổ bay đi.

Mùa xuân năm sau nó cũng trở về và đem theo một hạt bầu. Tên địa chủ hí hửng đem gieo và ngày đêm canh giữ. Khi quả bầu đã già, hắn bảo mọi người khiêng về rồi đuổi tất cả ra. Hắn đóng cửa lại rồi một mình hắn bỏ quả bầu tiên. Quả bầu vừa được bỏ ra, vàng bạc chẳng có, chỉ toàn rắn rết. Rắn rết từ trong quả bầu xông ra cắn chết tên địa chủ tham lam độc ác.

Cổ tích Việt Nam

NHỎ CỬ CẢI

Ngày xưa, ngày xưa có hai ông bà già và một cô cháu gái sống trong ngôi nhà bằng gỗ bên cạnh mảnh vườn xinh xắn. Trong nhà còn có một con Chó, một con Mèo và một chú Chuột nhắt.

Vào mùa thu, ông già mang về một cây củ cải nhỏ và trồng trong vườn. Ngày ngày, ông ra sức chăm chút cho cây. Sáng nào ông cũng cho cây củ cải uống một gáo nước. Chiều nào ông cũng bắt sâu, nhổ cỏ cho cây.

Cây củ cải cũng không phụ lòng tốt của ông, nó lớn nhanh như thổi. Chẳng bao lâu nó trở thành một cây củ cải khổng lồ, to chưa từng thấy.

Một buổi sáng, ông già ra vườn định nhổ củ cải về cho bà già và cháu gái. Ông nhổ mãi, nhổ mãi mà cây củ cải không hề nhúc nhích. Ông gọi bà già:

- Bà già ơi! Mau lại đây! Mau giúp tôi nhổ củ cải!

Bà già liền chạy đến túm áo ông, ông nắm cây củ cải. Kéo mãi nhổ mãi mà không được. Bà già liền gọi cháu gái:

- Cháu gái ơi! Mau lại đây, mau giúp bà nhổ củ cải.

Cháu gái liền chạy lại kéo áo bà, bà túm áo ông, ông nắm cây củ cải nhổ mãi nhổ mãi vẫn không được. Cháu gái gọi Chó con:

- Chó con ơi! Mau lại đây! Mau giúp chị nhổ củ cải!

Chó con chạy lại ngậm lấy bím tóc của cháu gái. Cháu kéo áo bà, bà túm áo ông, ông nắm cây củ cải. Kéo mãi nhổ mãi cây củ cải vẫn nằm ì ra. Chó con gọi mèo con:

- Gâu gâu gâu... Mèo con ơi! Mau lại đây, mau giúp tớ nhổ củ cải.

Mèo con chạy đến ngậm đuôi chó con. Chó con ngậm lấy bím tóc của cháu gái. Cháu kéo áo bà, bà túm áo ông, ông nắm cây củ cải. Kéo mãi nhổ mãi vẫn chẳng ăn thua gì. Mèo con gọi Chuột nhắt:

- Meo meo meo... Chuột nhắt ơi! Mau lại đây! Mau giúp tớ nhổ củ cải!

Chuột nhắt chạy lại, bám đuôi Mèo, Mèo cắn đuôi Chó, Chó ngậm bím tóc cháu gái, cháu gái kéo áo bà, bà túm áo ông, ông nắm cây củ cải. Một, hai, ba... Cây củ cải gan lì đã bị kéo lên khỏi mặt đất.

Tất cả sung sướng, nhảy múa quanh vây củ:

Nhổ củ lên! Nhổ củ lên!

Ái chà chà! Ái chà chà

Lên được rồi

BÍ CON THOÁT NẠN

Bé Quyên gieo một hạt bí xuống luống đất trong vườn. Hằng ngày bé Quyên sốt ruột muốn bới đất lên xem Bí con đã nảy mầm chưa, nhưng mẹ bảo làm thế, Bí con sẽ chết mất. Thế là bé Quyên lại kiên nhẫn chờ đợi.

Bí con ngủ một giấc dài trong lòng đất ấm áp. Nó thấy dễ chịu đến mức chẳng muốn thức dậy tí nào.

Thế rồi, những hạt mưa xuân rơi xuống, len lõi đến chỗ Bí con nằm và đánh thức nó:

- Dậy đi, Bí con ơi! Mùa xuân đến rồi kìa. Tất cả các chồi non đã thức dậy cả rồi, chỉ còn mỗi mình bạn là ngủ muộn thôi đấy!

Bí con bừng tỉnh, nó vươn vai một cái rồi đội đất ngoi lên. Đầu tiên là hai chiếc lá mầm xinh xinh xoè lên khỏi mặt đất. Ôi, thế giới mới đẹp làm sao! Những bông hoa rực rỡ đua đưa khoe sắc dưới ánh mặt trời, đàn bướm xinh rập rờn bên những cánh hoa. Trên cây, đàn chim líu lo ca hát.

Bí con náo nức cố kiễng chân lên để nhìn cho rõ. Mỗi lần kiễng chân, Bí con lại cao thêm một tí. Bí con tự nhủ: “Minh phải lớn nhanh lên mới được!”

Bỗng từ đâu, một lão Sâu Róm to lớn góm ghiếc tiến đến. Hai cái răng nanh của lão nom như cái máy chém sẵn sàng cắt phăng ngọn Bí con. Bí con khiếp sợ nhắm nghiền mắt, giờ chiếc lá non lên che mặt.

Nhưng may mắn làm sao, đúng lúc Sâu Róm đang định ngoạm lấy Bí con thì bé Quyên xuất hiện. Bé Quyên gấp lão Sâu và ném xuống ao.

Bé Quyên âu yếm nói với Bí con:

- Chào Bí con! Em đừng sợ gì nhé, từ nay chị sẽ bảo vệ em!

Bí con sung sướng đáp:

- Em cảm ơn chị!

Cả vườn rau lao xao chúc mừng Bí con thoát nạn.

Phương Dung

Phụ lục 3: CA DAO, TỤC NGŨ, ĐỒNG DAO, VỀ VỀ THỰC VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI

LÚA NGÔ LÀ CÔ ĐẬU NÀNH

Lúa ngô là cô đậu nành
Đậu nành là anh dưa chuột
Dưa chuột là ruột dưa gang
Dưa gang là nòng dưa hấu
Dưa hấu là cậu lúa ngô
Lúa ngô là cô đậu nành...

Lá lành đùm lá rách

Tre già măng mọc...

Cây có cội, nước có nguồn

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

CÂY CAU

Nhà tôi có một cây cau
Nó cao bằng bốn bằng năm đầu người
Lá thì dài rộng thanh thoi
Thân thì mạnh mẽ một nơi vững vàng
Trái bao hạ lại thu sang
Mà cau vẫn đứng nghênh ngang giữa trời

HOA SEN

Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

Vải Quang, húng Láng, ngổ Đầm
Cá rô Đầm Sét, sâm cầm hồ Tây

Cơm không rau như đau không thuốc

Ăn kĩ no lâu, cày sâu tốt lúa

Phụ lục 4: CÂU ĐỐ VỀ THỰC VẬT DÀNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI

1. Câu đố về cây xanh

Cây gì thân cao	Cây gì nhỏ nhỏ	Thân tròn nhiều đốt
Lá thưa răng lược	Hạt nó nuôi người	Phát phơ lá dài
Ai đem nước ngọt	Chín vàng khắp nơi	Róc hết vỏ ngoài
Đựng đầy quả xanh ?	Mọi người đi gặt ?	Bé ăn ngọt lắm.

Là cây gì ?

Mình dài như gậy	Không gieo không cấy	Thân to lá nhỏ
Có nhiều đốt xương	Mà cứ mọc hoài	Hoa tím xinh xinh
Nước ngọt như đường	Đến lúc quá dài	Tùng chùm rung rinh
Ăn phải nhả bã.	Cắt đem vứt bỏ.	Quả chia năm múi.

Là cây gì ?

Là cây gì ?

Là cây gì?

Cây gì tên nghe xấu
Quả thì lại rất chua
Đi chợ mẹ thường hay mua
Trẻ con hái suốt mùa hè ve kêu?

Cây gì mọc ở sân trường
Cùng em năm tháng thân thương bạn bè
Nấp trong cành lá tiếng ve
Sắc hoa đỏ rực, gọi hè đến mau?
Cây gì cờ phát trên đầu
Bắp đầy hạt ở lưng chừng thân cây?

Thân nhẵn, lá tựa cờ xanh
Có buồng quả chín ngọt lành trên cao.

Là cây gì?

Cây gì xòe tán lá tròn
Mùa hè rợp bóng sân trường em chơi
Mùa đông gió bắc đầy trời
Khẽ khiu cành trĩu, lá rơi cây buồn?

2. Câu đố về hoa

Cánh vàng, nhị lớn	Chiếc kèn nhỏ	Thân cành có nhiều gai
Quay hướng mặt trời	Trắng trắng tinh	Hương thơm tỏa sớm mai
Mời bạn thử xơi	Nhụy xinh xinh	Trắng, hồng, nhưng nhiều loại
Hạt thơm béo ngậy.	Thơm thơm ngát	Tên gọi là hoa gì?

Là hoa gì ? Hạt gì ? Là hoa gì?

Hoa gì màu đỏ	Hoa đào ngoài Bắc	Tên gọi là giấy
Êm mượt như nhung	Hoa gì trong Nam	Nhưng lại là hoa
Chú gà mới trông	Cánh nhỏ màu vàng	Đỏ, tím, trắng ngà
Tưởng mào mình đây?	Cùng vui đón Tết?	Rung rinh trong nắng.

Là hoa gì?

Hoa tròn nhiều cánh
Nho nhỏ trắng ngần
Hương thoảng xa gần
Vườn em thơm ngát.
Là hoa gì?

Hoa gì cánh nhỏ màu hồng
Tết về thường có ở trong mọi nhà?

Hoa gì cánh mỏng trắng ngần
Mùa xuân nở khắp núi rừng đẹp sao?

Hoa gì thơm mát xanh xanh
 Trưa hè mẹ nấu bát canh ngọt lành?
 Hoa gì nở giữa mùa hè
 Trong đầm thơm mát, lá xòe che ô?

Hoa gì cánh mỏng mảnh thay
 Ngõ đàn bướm bướm tung bay rập rờn?
 Hoa gì tươi thắm sắc vàng
 Cánh dài thường nở muôn màng vào thu?

3. Câu đố về quả

Quả gì nhiều mắt
 Khi chín nứt ra
 Ruột trắng nõn nà
 Hạt đen nhanh nhánh ?

Vỏ xanh, ruột đỏ
 Hạt nhỏ đen đen
 Có mặt khắp miền
 Trong 3 ngày tết.

Là quả gì ?

Quả trùng tên con vật
 Được phong Cậu ông trời
 Ăn vừa chua vừa ngọt
 Có ở miền Nam thôi.

Là quả gì?

Da xù xì như mít
 Nhưng quả lại nhỏ hơn
 Mùi thơm tỏa ngát vườn
 Chỉ miền Nam mới có.

Là quả gì?

Quả gì năm múi
 Cắt hình như sao
 Ném thử tí nào
 Chua chua như dấm ?

Thân em không thiếu chẳng
 thừa
 Chín vàng ngon ngọt cho
 vừa lòng anh.

Là quả gì?

Cũng gọi là chuột
 Mọc ở trên cây
 Rửa sạch ăn ngay
 Vừa giòn vừa mát.

Là quả gì?

Quả gì ruột đỏ
 Lay láy hạt đen
 Mời bạn nếm xem
 Ngọt ơi là ngọt?

Hạt đen ví như mắt
 Cùi ngọt như đường phèn
 Hương thơm như mùi mật
 Là quả gì nói tên?

Cũng gọi là trứng
 Mà chẳng nở con
 Khi chín vàng ươm
 Bé ăn ngon lắm.

Là quả gì ?

Quả gì vỏ đỏ
 Ruột chấm vùng đen
 Ăn vào mà xem
 Vừa mát vừa bổ?

Quả gì cong cong
 Xếp thành một nải
 Nải xếp thành buồng
 Khi chín vàng ươm
 Ăn ngon ngọt lắm?

Áo đỏ áo xanh
 Sần sùi da cóc
 Bên trong bột lọc
 Lại bọc hồn son.

Là quả gì ?

Quả gì năm cánh
 Cắt thành hình sao
 Mẹ thường nấu xào
 Với tôm, cua, cá ?

Quả gì lòng đỏ
 Không kết từ hoa
 Mẹ nó là gà
 Cho ta nhiều đạm ?

Thân hình bé nhỏ
 Áo lụa có màu
 Chẳng dám đi đâu
 Thế mà cứ lạc.
 Là hạt gì ?

Hạt gì nho nhỏ
 Trong trắng, ngoài vàng
 Xay, giã, giần, sàng
 Nấu thành cơm dẻo ?

Quả gì ruột đỏ tựa son
 Nấu xôi thơm phức cả nhà muốn ăn?
 Quả gì mẹ hái gọi đầu
 Vỏ xanh, phơi nắng đổi màu thành đen?
 Quả gì cũng gọi là cà
 Minh tròn, vỏ đỏ, chín vừa nấu ăn?

Bắp gì nhiều áo, có râu
 Nảy ra đầy hạt, đâu đâu cũng trồng?
 Quả gì tên gọi dịu êm
 Nhớ bầu sữa mẹ nuôi em thuở nào?
 Quả gì khi tách làm đôi
 Hạt xếp hàng dài nằm ngủ rất ngon?

Tròn xinh là những quả gì
Tùng chùm trông tựa hòn bi trên giàn?

Da cóc mà bọc trứng gà
Bỏ ra thơm phức cả nhà muốn ăn.
Là quả gì?

Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hòn than.

Là quả gì ?

Mình tròn có mắt xung quanh
Một chân đứng vững, tóc xanh trên đầu.
Là quả gì?

Tròn như quả bóng màu xanh
Đung đưa trên cành chờ tết Trung thu.
Là quả gì?

Có mắt mà chẳng có tai
Thịt trong thì trắng, da ngoài thì xanh
Còn trẻ ngủ ở trên cành
Lúc già mở mắt trở thành quả ngon.
Là quả gì?

Hoa vàng mà quả lại xanh
Mẹ đem xào thịt, nấu canh hàng ngày.
Là quả gì?

4. Câu đố về rau

Củ gì đỏ đỏ
Con thỏ thích ăn ?
Vừa bằng quả bí
Nhi nhí hạt cơm.

Là gì?

Thân sống bụi bờ
Vị đắng mà ngon
Ai cũng là con
Cũng kêu là má.
Là rau gì ?

Cũng gọi là cà
Nhưng vỏ màu đỏ
Luộc, hấp, bung, xào
Đều ăn được cả.

Là quả gì ?

Cũng gọi là bắp
Lá sắp vòng quanh
Lá ngoài thì xanh
Lá trong thì trắng.
Là rau gì ?

Quả gì nho nhỏ
Chín đỏ như hoa
Tươi đẹp vườn nhà
Mà cay xé lưỡi.

Là quả gì ?

Lá mẹ ôm lấy lá con
Ăn no ẻnh bụng ngủ ngon
trong vườn.

Là cây rau gì?

Rau gì bẹ trắng lá xanh
Thường xào với thịt, nấu canh hàng ngày?